DEPOT LÉGAL
INDOCHINE
N° A1718

Directeur : BUI-THÊ-MY
Rédaction et Administration
28, Bd. Bonard =:= Saigon

TIÊN NỮ GIÁNG TRẦN

hai cô con gái nhà ai?
— Ấy hai tiên nữ Trời sai xuống trần,
Điều tra về cuộc nghinh xuân
Ở miền hạ giới đầu Tân Tỵ này.
Một cô má đỏ hây hây,
Miệng hoa chúm nở xưng rày Hậu-Vân;
Một cô da tuyết trắng ngần,
Hồng Hà, trong sổ tiên-nhân danh đề.
Đường mây nhẹ lướt bánh xe,
Êm đềm sương tuyết, dế huề chị em.
Thiên đình hai nữ phòng-viên,
Trong giây phút đã gần miền trần ai.
Thoạt trông quê dã, sơ dài,
Lửa binh bốn mặt, Đông Bắc [illegible]!
Vân rằng: « Cô [illegible] huê [illegible],
Nước lòng khói biếc, non [illegible] lính vàng.
Cớ sao [illegible] nở phủ phàng?
Một năm [illegible] quang [illegible] Tân?
Bom nổ đầy, súng [illegible] vang,
Khác đem [illegible] cảnh lầm chan nước mắt?
Đâu Bất-diệt? đâu Tạm thời?
Giáng trần, chương sách thấy [illegible] chẳng xa!...
— « Chị ơi! em mới trông qua,
Tiếng trong nhạc hạc, Hồng [illegible] tiếp [illegible]
Phía Đông bận cỏi xe [illegible]
Nước Non một giải, ra chiến-thành thơ.
Thái bình tạng vẻ nơi nơi.
Gái lo buôn bán, trai thời ruộng nương.
Trẻ con [illegible] sách đến trường.
Người xem Pháp Việt, học [illegible] Tây Đông.
Chẳng hay chị có biết không?
Ngoanh ngoéo chữ S, non sông cứ nào!...
— « Cứ theo trong sổ [illegible] Tiên,
Việt-Nam nước ấy, anh hào thuở xưa.
Tiên Long dân phải giống của,

LAN ĐÌNH

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

BƯỚC QUA NĂM MỚI

THỬ NGHĨ ĐẾN THẾ-GIỚI CỦA NGÀY MAI

của THÁI-CÀM-TUYỀN

Việt-Châu

Năm chục năm trở lại đây, nhơn loại tấn bộ về khoa học một cách mau lẹ; bình tâm mà xét, sự phát-minh khoa học đã đem lại cho nhơn loại nhiều điều lợi ích mà cũng lắm sự tai nạn...

Với tốc-lực máy - bay, ta đạo vòng thế-giới ít giờ hơn một người của thế-kỷ mười tám đi từ Nữu-ước đến Hoa - thạnh - đốn. Nhờ quang - tuyến phát - âm, ta nói chuyện — như đối diện — với Marlène Dietrich tại đô-ảnh Hollywood.

Đã công nhận cái hiệu quả tiện lợi của khoa học hiện nay, chúng ta chớ quên những lực lượng phá hoại của nó; xem hát bóng nói, hầu hết nhơn loại đã mục-kích biết bao thảm kịch: nào là nỗi lòng by sinh đau đớn không thể giải bày của các dân tộc bất hạnh, nào là tử thi nhi-đồng, phụ-nữ la liệt từ thôn quê đến thị thành, nào là những đại-học-đường, bảo-tàn-viện và kỷ-niệm-đài bị tàn phá dưới cái sức tấn công của chiến xa, phi cơ, đại bác!

***

Ta thử nghĩ: thay vì phụng sự ích chung cho nhơn loại chỉ sống tạm trên mặt địa cầu nầy, các nhà bác-học đã nghe theo cái lý-tưởng mưu sanh cho dân tộc bởi một cuộc thành công về võ lực, đêm ngày khuynh chú trí não vào sự phát minh những lực lượng phá hoại mà chúng ta đã nhận thấy trong cuộc chiến tranh Hoa Nhựt và ở trận Đại-chiến lần nầy từ khi Ba-lan vong bại, nước Phần xếp giáp qui-hàng Nga-sô đến các nước Đơn-mạch, Na-uy, Hòa-lan, Bỉ-lợi-thì, Lục-xâm-bảo

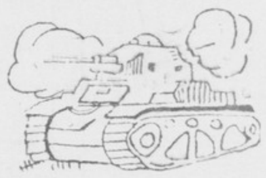

bị thôn-tính và cuộc không-chiến Anh Đức, trận giặc giữa nước Ý với Anh Hy tại Phi-châu và Ba-nhĩ-cán.

Đương bồi dưới gầm trời Tây dấy những cuồng-phong bạo - vũ, một « phước-quả » bất-ngờ dành để cho nước Pháp, là giữa lúc quốc-vận gian-nguy vì ngoại hoạn, con cháu của Đại-đế Nã-phá-luân đã nhận-thức thời thế đổi thay và sớm đoàn-kết chung-quanh Quốc-trưởng Pétain mà thiệt - hành sự cứu vớt nước Pháp trong cơn binh-hỏa mà *Dân - Báo* chúng tôi đã tường-thuật rõ-ràng về cái tinh thần hy - sanh chiến - đấu, các nguyên-nhơn thất - trận, sự chủ-trương việc cầu-hòa và cuộc gây dựng lại nước nhà của dân-chúng Pháp.

***

Bình phẩm thế-giới bị trụy lạc vào sự khủng hoảng kinh tế từ Âu-chiến chi hậu, trong quyển sách tựa là « Cái ung độc nước Mỹ » (*Le cancer Américain*), hai nhà văn-sĩ nghiên cứu chánh trị quốc - tế Robert Aron, Arnaud Dandieu đã nói rằng sự khủng hoảng kinh tế đã không nhờ cuộc Âu-châu Đại chiến mà giải quyết được, lại từ đó nguy kịch thêm;

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Chiến - tranh! cái « phương-thuốc » mà người ta đã tưởng có thể lợi dụng để trị lành cái bịnh căn của nạn khủng hoảng kinh tế hiện nay, chẳng ngờ rằng « vì đó » sẽ phát sanh một cuộc kinh tế khủng hoảng ở buổi vị lai: chúng

ta đã nhận thấy rằng trải qua những ngày sanh hoạt vất vã bởi ảnh hưởng của chiến tranh, một lần nữa các dân tộc lại mong thoát ly cái nạn khủng hoảng kinh-tế bởi một cuộc chiến tranh khác.

Trông lên bức tranh thảm-đạm về chiến - bạo năm 1940 và thử ngó lại cái lịch-trình đã qua của nhơn-loại, chúng ta phải kỷ-nhận rằng sau hồi chiến - đấu nhọc nhằn kẻ thắng cũng như người bại đều đau-đớn về bao nhiêu sự by-sanh nặng-nề...

Nhưng, một khi nhìn về tương lai, chúng tôi tin ở cái lương tri của loài người; các dân tộc dự chiến sẽ lần lần hồi tỉnh lại trong cơn ác-mộng, mà bãi dứt cuộc can qua lưu huyết để tìm hiểu nhau, khoan thứ nhau và cùng nhau mở rộng một kỷ-nguyên hiệp tác chơn thành được thiệt hành cái lý tưởng tương-thân hửu lợi; chấn hưng nền kinh tế trong thế giới, sửa đổi những điều-kiện sanh hoạt cho hợp thời, cho thích nghi, ngõ tạo thành hạnh phúc cho nhơn loại dưới cái trật tự mới từ Tây qua Đông.

Và — tận cỏi xa xăm — sẽ tiêu tan những khói lửa mịt - mù, nhường chỗ cho một «Vầng Hồng» từ-từ mọc lên, chiếu rọi yêng-sang thái bình an-lạc ở thế giới của ngày mai!

T.C.T.

Mỗi môn khoa-học là một phương Pháp sắp đặt những học thức cho có thông-hệ cốt đạt đến một mục đích nhứt định, nhưng khi đem nó ra thực hành thì mục-đích ấy sẽ tùy nhu cầu của một sự phát triển những sự học thức đó mà quyền biến nới rộng ra.

Vậy nên bởi cách phân tích những danh từ mà người Trung-quốc dùng để đặt tên khoa « Pháp-Luật », chúng ta sẽ tìm thấy những quan niệm đầu tiên về mục đích của khoa học nầy.

Trong Thuật ngữ thuộc về pháp luật Trung-quốc, người ta nhận thấy hai chữ thông thường « Pháp » và « Luật ». Hai chữ nầy khi đứng riêng ra, khi dùng chung, (theo cách thường dùng những trợ - từ trong Hoa - ngữ), chữ thứ hai làm cho nghĩa chữ thứ nhứt được rõ ràng thêm.

CHỮ PHÁP 法

Ai đã đọc điển-tích [illegible] «Pháp» tất thấy cái [illegible] hùng trang trong quan niệm người Trung quốc.

Căn cứ vào cuốn tự điển tối cổ nhan đề là *Thuyết-Văn* thì chữ « Pháp » bây giờ viết đơn giản hơn, chỉ có hai thành phần. Chữ « Pháp » khi xưa gồm tới ba thành phần và viết như thế nầy ( ). Chiết tự ra người ta thấy.

1/ Phần thứ nhứt, ba chấm « Thủy » ( ) nghĩa là nước. Bởi chưng mặt nước bằng phẳng đáng tiêu biểu cho tánh cách quan trọng của pháp luật *Công bằng Bình đẳng* người ta mới dùng chữ thủy hợp với hai chữ dưới đây làm thành ra chữ « Pháp »

2/ Phần thứ nhì, chữ « Trái » nghĩa là một con vật thuộc về thần thoại, một loài tê giác (con bò rừng có một sừng).

Theo truyện hoang đường truyền lại, con trái có cái linh tánh dị thường, nó nhận biết kẻ bất lương, người lương thiện. Khi người ta dẫn kẻ tình nghi can án đến gần nó, nếu kẻ ấy thật có tội, thì nó tố cáo ngay bằng cách cụng sừng vào mình hắn, rồi khinh mạng quay lưng bỏ chạy.

3/ Phần thứ ba chữ «Khứ» nghĩa là bỏ chạy đi.

Người ta đặt chữ «khứ» dưới chữ « trái » để hình dung cách cử động của con tê giác quay lưng bỏ đi.

Chữ « Pháp » nguyên gốc, gồm có ba phần nói trên đây, hàm cái ý-nghĩa: mục - đích của luật pháp là làm cho xã-hội được ngay thẳng và công bằng.

Tới đời Trung - cổ, chữ « Pháp » chỉ nghĩa là bực, là kém chế, là giới hạn. Chữ « Pháp » khi ấy dẫn giải rằng: mục-đích của pháp - luật để giữ gìn trật tự trong xã hội bằng cách chế định quyền sử dụng sự tự do cá nhân.

« CHỮ LUẬT » 律

Chữ « Luật » đáng cho ta chú ý nghiên cứu lịch sử của nghĩa nó.

Trước hết, hãy nên nhớ lấy rằng Trung-quốc thuần túy số một trình độ văn-minh tối-cao, tự đời tối cổ. Lẽ tự nhiên người Trung-hoa được quyền tự hào có những quan niệm đầu tiên về khoa âm nhạc hơn các dân tộc khác.

KHẢO-CỨU

NGUỒN-GỐC CỦA PHÁP-LUẬT THEO NGƯỜI TÀU

của ANH-CHƯƠNG

去

Về đời thượng - cổ, âm nhạc ở Trung quốc không phải là một nghệ-thuật để tiêu khiển một khoa học tầm thường, mà chính là một chi-phái của Triết-học đại-thể. Thấy trong âm nhạc một tia sáng của vũ trụ điều hòa, người Trung-quốc nghĩ rằng nguyên lý của âm-nhạc hẳn có tương-liên mật thiết với những luật thiên nhiên, nên chi họ nghĩ tới rằng cái hòa điệu âm-nhạc có thể kiến-thiết sự điều hòa trong tánh tình của chúng sanh mà nhứt là của loài người có trí khôn hơn muôn loài vạn vật.

Âm nhạc phát sanh ở Trung-quốc từ đời thượng cổ lận, « cung điệu », « lề-luật » về khoa học chỉ có từ đời « Hoàng đế » mà thôi (2697 trước chúa giáng sinh). Đàng anh-quân nói trên đây, phái một vị đại - phu là *Linh-Lung* đi tìm nguyên tắc của âm-thinh và tổng hợp những lề luật của sự điều - hòa để lập thành một khoa âm nhạc. Quan đại phu *Linh - Lung* phụng mạng đi ẩn dật ở một nơi tịch mịch gần ngọn sông Hoàng-hà trong một rừng tre. Trong chỗ ẩn cư khoái lạc ấy, quan đại - phu thâu nhận lắt những giọng âm đưa đến bên tai ngài. Những tiếng ồ ào nước chảy trong nguồn sông Hoàng-hà, tiếng ro ro hầm - thì của những ngọn suối nhỏ, tiếng véo von của chim muông tiếng sột sạt lá cây hòa thành một khúc thấu nhạc ca tụng vô hùng vĩ của nơi hoang tịch ấy. Vị đại phu tài tử Linh Lung do đó nghĩ đến cách dùng một ống trúc phát âm ra những tiếng trên đây. Trong mấy ống trúc của ông đẽo gọt và thổi thử, ông tìm được một ống phát ra những tiếng nhạc thiên nhiên giống hệt như những tiếng đã truyền vào ông thu thanh của đấng tạo hóa ban cho ngài, ngài bèn đặt tên ống trúc đó là «ống liu» tiếng nôm gọi là «luật» nghĩa là qui tắc nguồn gốc, nền tảng, nguyên tắc.

Cũng trong cuốn tự điển *Thuyết Văn* mà tôi đã trích cái điển-tích của chữ « Pháp » có giải nghĩa chữ « Luật » là *quân bộ* nghĩa là an định cho công bằng. Theo lời chú thích trong quyển tự điển ấy, sự an định cho công bằng là hợp vạn vật trên thế gian làm thành một toàn bộ điều hòa.

Sự điều hoà của xã hội do sự liên hợp của nhiều người thiên bẩm khác nhau.

Sự bất đồng về quyền năng của các phần tử trong xã hội cần phải có đàn xếp cách dụng quyền lợi của cá-nhơn. Tự đây chữ « Luật » đồng nghĩa với chữ « Pháp ».

Theo cách giải thích về thuật ngữ như trên đây, thì học thuyết luật pháp ở Trung-quốc chuyên ý căn cứ vào luật thiên nhiên, và theo học thuyết ấy, thì luật pháp dùng để tiến hóa và liên kết các phần tử trong xã hội bằng cách thực hành nguyên tắc công bình và nhân đạo.

A. C.

TÌNH XƯA

Gởi Lê Kim-Văn

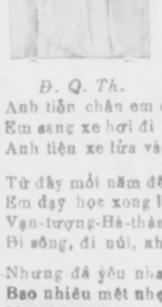

Đ. Q. Th.

Mười chín năm
[qua, một buổi
[chiều:
Anh gặp em rồi
[ta cùng yêu.
Anh học trường
[Thuốc, năm
[thứ nhất.
Em thi Thành
[chung, sắp
[vỗ Lòo.

Mới gần nhau
[xong đã phải
[xa!

Anh tiễn chân em đến Đông-hà:
Em sang xe hơi đi Vạn tượng
Anh tiện xe lửa vào Kinh-đô.

Từ đây mỗi năm đôi nghỉ hè,
Em dạy học xong lại trở về.
Vạn-tượng-Hà-thành một tuần lễ
Đi sông, đi núi, khó trăm bề.

Nhưng đã yêu nhau chẳng ngại xa,
Bao nhiêu mệt nhọc, đến gần ga
Mặt mừng thấy mặt đã quên hết,
Chỉ còn nhớ lại « ta với ta »

Anh có đưa em về quê xa
Xin mẹ nhận em làm dâu nhà,
Thầy em quần trắng và răng trắng,
Mẹ bảo em «đẫm» không phải ta!

Anh không học luật đi làm quan,
Nhà đã bao lần phải thở than!
Lại muốn lấy em « tần thời quá! »
« Không được! không được! phải
[phá tan! »

Nhà gởi cho em một lá thư,
Nói rằng: vì em mà anh hư...
Nếu thật yêu anh, hãy xuất giá,
Cho anh khỏi phải nhà anh từ!

Em xem xong thú, quyết - định rồi...
Không để lâu-la, sợ lại thôi:
Có người đến hỏi; em nhận lễ:
Nửa tháng em thành gia-thất rồi!

Anh trách em sao nở lỗi thề.
Em nói rằng em chẳng lỗi chi:
Trước tối tân hôn em đã quyết:
Tự tay dao sắc hủy « xuân » đi!...

Từ đây tin em anh vắng bặt,
Thơ đi thì có, thơ về mất!
Cho đến ngày nay sáu năm qua,
Tình biết còn nguyên hay đã nhạt.

Chị Mỹ vừa rồi — sự ngẫu-nhiên —
Cho anh biết rằng: em gần điên,
Con em mất một, chồng em bỏ,
Em chỉ tìm anh trong cơn phiền...

Chị hỏi em rằng: cô giận anh?
Vì anh đã có một gia đình,
Anh yêu vợ mới, thương con nhỏ,
Đối với em thôi hẳn hết tình...

Em đứng lặng im chẳng nói năng,
Giọt châu chan chứa mấy mươi hàng...
Em mở vi ra, tìm ảnh cũ,
Đề lên, sớm tối thắp tuần nhang...

(Saigon, 19-1-41)

ĐÀM-QUANG-THIỆN

BỨC THƠ NGÀY TẾT

của ĐỖ VĂN

ĐỖ-VĂN

Anh Côn-Sinh,

Cổ-nhơn có tục đầu năm « khai bút ». Sáng mùng một, lúc bình-minh, trước khi làm việc gì, lấy cây bút lông mới, thoi mực mới rồi, trên tờ giấy hoa - tiên, làm một bài thơ hay chép một bài thơ hay gởi mấy dòng cho bạn.

Cái tục ấy, xét ra đầy hương vị. Nó có cái nghĩa « mở cửa » năm mới bằng một việc làm tinh thần. Đời sống của cổ nhơn là đời sống bằng tinh thần, chan chứa tinh thần, nên tục khai bút thật hợp cảnh.

Đến nay, còn có người « khai bút » đầu năm nhưng chẳng qua vì tấm lòng hoài cổ.

Tôi viết cho anh, khai bút đầu năm, cũng vì hoài cổ. Sau nữa, tôi muốn cho anh biết cái cảm tưởng của tôi đối với ngày Tết, đối với phong tục vì nghe tiếng pháo, nhìn cảnh Tết đầy đường tôi nhận thấy trong tâm hồn sức-động lạ thường. Mà tôi dám chắc tâm hồn anh cũng tâm hồn người Annam nào cũng sức động như thế cả. Cái Tết nó nhắc lại cho chúng ta cuộc đời sống của ông cha mình, những phong tục ông cha mình để lại, đã thành bao nhiêu sợi giây vô hình nó giàng buộc lấy đời mình không có sức gì có thể cắt đứt được. Cũng vì cái hồn người cũ phảng phất bên mình nên ta hăm sống để làm việc cho ta và cho những người đến sau nầy.

Phần nhiều người xuốt năm bị lôi cuốn trong vòng danh lợi, chỉ cho mình là những tên lính ham sự được thua, thắng bại nhưng, đến Tết cũng dật mình vì thấy trong tâm hồn ngổn ngang, vui buồn man mác.

Vậy mà có người dám kêu gào bỏ Tết, anh nghĩ có vô ý thức không? Họ bảo rằng: muốn có một « tinh thần mới phải vứt bỏ hết phong tục như cái lệ ăn Tết lôi thôi, phiền phức của người mình ». Họ muốn: dân Annam theo Âu-Mỹ chỉ vui chơi hết ngày mùng một sẽ đũ lắm rồi.

Tôi chịu rằng người Annam phải có một tinh-thần mới. Cái tinh thần mới thì tương lai tốt đẹp được và nhờ cái tinh thần mới để sửa đổi những cái « thua thiệt » mà mình phải chịu ảnh hưởng đến ngày nay.

Điều thua thiệt thứ nhứt là ta ở vào xứ nông. Người xứ nông không thể bằng hái làm việc nên thành lười biếng, rồi lâu dần nên nhu nhược. Điều thua thiệt thứ hai ở hoàn cảnh. Dân Annam chịu ảnh hưởng đạo Phật và đạo Khổng nên hiểu cuộc đời trái ngược với Tây-phương. Ta cho rằng đời người chỉ là giấc mộng thì quay cuồng làm gì cho mệt, cái sung sướng bực nhứt là làm thế nào cho được nhàn. Thế là hết muốn hoạt-động. Điều thua thiệt thứ ba vì nòi giống bị giam hãm trên hai ngàn năm vào cuộc bảo-hộ của Tàu mà cuộc bảo hộ ấy, theo đức cha Bernard nói gần đây, không có ích lắm cho tâm hồn dân Annam.

Đến nay, nhờ chế-độ cuộc bảo hộ của nước Pháp, ta có nhiều hi-vọng về tương - lai nhưng ta phải có một tinh thần mới để hấp thụ được cái văn minh mới. Cũng như muốn cho hạt giống tốt mọc tươi đẹp phải trồng vào đất tốt.

Nhưng bảo rằng: phải vứt bỏ hết phong tục, mới có tinh thần mới, trong lịch-sử nhơn loại không ghi chép có một thí-nghiệm nào như thế cả. Anh thử tưởng-tượng đến cái ngày bao nhiêu phong tục annam bỏ cả thì tâm hồn người Annam sẽ ra thế nào? Anh thử tưởng - tượng đến ngày Tết mà không có những cái lôi - thôi, phiền-phức thì người Annam, ngày đầu năm, sẽ buồn tẻ thế nào?

Phong tục là hồn một nước. Nếu ta không thể phân chia hồn với xác được thì ta không thể đạp đổ hết cả phong tục được.

Tỉ dụ một chuyện nầy để anh biết, đến một việc nhỏ đã là cái thói quen của một nòi giống, cũng quan hệ vô cùng.

Tôi có người bạn, dân Trung-Hoa, con nhà giàu, sang học ở Paris từ khi lên mười tuổi. Đến năm hai mươi lăm trở về nước Annam với vợ là một người Âu. Anh ta ăn ở đúng « mốt » một người Tây-Phương không còn một chút gì là « tàu » cả. Một hôm, anh ta muốn nói với tôi, một việc có vẻ bí mật và quan-trọng. Tôi sợ bải vì sẽ được nghe anh ta nói. Té ra, việc có gì đâu! Anh ta muốn « xực mi ». Nhưng cần giấu vợ và giấu bạn. Khi « xực » xong hai tô mì, trong một gian phòng kín đáo, tôi mới hỏi tại sao anh ta muốn ăn mì? Anh ấy trả lời thêm mó« ấy đã lâu, không hiểu sao mà thèm, cái thèm trước còn phẳng phất trong đầu rồi mạnh mẽ lên đến ngày nay không sao nhịn được nữa.

Ấy, một việc ăn uống tầm thường còn có ảnh - hưởng đến người ta như vậy, huống chi là những việc lớn.

Những phong tục không phải đều tốt cả, có nhiều phong tục dở, nghĩa là không hợp thời nữa. Như cái tục: khi cha mẹ chết rồi, cấm không được tắm, cấm không được sửa râu, cấm không được làm cho vợ chửa, như thế trong ba năm, thì ai cũng tự hiểu là phong tục dở, trái với phép vệ-sinh, trái với luật của Tạo - Hóa. Còn cái tục ăn Tết lôi-thôi, phiền phức không phải là dở. Trong những ngày mùa xuân, tội gì không ăn chơi cho thỏa thích rồi để khó nhọc suốt năm.

Nước Pháp, nước Anh, nước Nhựt là những nước rất trọng phong tục và tiến hóa tuần tự theo phong tục. Một nước giàu mạnh như nước Hoa-kỳ mà «nghèo» phong tục chưa phải là một nước hoàn toàn. Trong tâm hồn người dân Hoa-kỳ vẫn phảng phất một sự thiếu thốn không có vàng bạc nào có thể làm đầy cho được. Vì thế, ta thấy có nhiều người Hoa-kỳ sang Âu-châu mua những ngôi nhà cũ-kỹ, giỡ ra, đánh dấu từng viên gạch, mảnh gỗ rồi đem về nước dựng lại thì ta đã hiểu những việc làm, hoặc thói quen của người cũ có ảnh hưởng xâu-xa đến tâm - hồn ta biết chừng nào. Nên muốn có cái tinh thần mới phải tìm ngay ở trong đám cổ tục. Không bao giờ có thể xây dựng một tinh thần mới bằng những khí cụ của người.

Vậy, cái tài của người muốn xây dựng cái tinh thần mới cho dân Annam là ở chỗ khéo lựa chọn, vứt bỏ những phong tục dở và biết giữ lại những phong tục hay.

Cuộc tiến-hoá của nhơn - loại hay của một nước ở sự liên-lạc đời trước với đời sau. Ông Auguste Comte nói rằng: «đời ta sống chính là đời của cổ nhơn, và cổ nhơn vẫn còn sống bên ta luôn.»

Về phần tôi, đến ngày Tết, tôi nhận thấy cổ-nhơn sống bên mình tôi, và tôi thấy tôi là người Annam trăm phần trăm. Nên tôi lại càng nghĩ đến cái tục « khai bút ». Nếu tôi không đủ tự cách để hiểu cái sung sướng say sưa, bát ngát về tục «khai bút» của người xưa, thì tôi đành hiểu nghĩa «khai bút» là viết thơ nầy cho anh vậy. Tôi cũng thấy trong tâm hồn có một cái vui mà ngày thường tôi không có.

ĐỖ VĂN

Nhà bán mắt kiến chuyên-môn

MỸ-KHUOAN

Sáng lập hơn 20 năm bán đủ thứ gọng và kiến của các danh xưởng bên Mỹ-quốc, và các nước,
Đủ các thứ cở kiến « *TRÀ-TINH* » của bên Trung-quốc.
Dàng máy điện-khí tối tân của Mỹ-quốc để thử mắt cho qui khách để lựa cho đúng sức mắt.

LUNETTERIE
MY-KHUOAN
229 *Rue des Marins* -:- Cholon

Quyên vàng khẽ mở tìm hương cả ..

THƠ NGÔ CÔNG

HOÀNG-HẬU CỦA TRĂM HOA

Em Vân,

Hôm nay, em được thơ này là ngày mồng một tháng giêng, ngày mà chị biết cả thảy nơi Viễn-đông đang nô nức vui xuân. đón chào xuân một cách trịnh trọng. Em tuổi còn non, em hãy vui xuân đi. Cái xuân không thể tìm lại đặng, và cũng lại đặng. Một ngày xuân qua, là một ngày xé xa chúng ta. Đời sang năm khác xuân trở về với bộ diện bi hồn, vui tươi mà con người như em biết có đặng vui tươi và bi hơn như hiện giờ chăng?

Vui xuân em chẳng nên vì mến xuân mang đất tâm khăm em mà lơ đãng đời em nhé.

Chị tưởng tượng, em ra sau vườn, em thấy ánh nắng tung bừng nhảy nhót trên mấy khóm hoa hường, hoa cúc, hoa mẫu đơn, hoa huệ. Em ung dung tiến, mặc-áo quần đẹp thêm khuôn mặt em đẹp, những hoa kể trên đều ganh tị, rằng sực nức hương, quyết lòng lấn át Vân tôi. Nhưng nét mặt của em có sương một lớp phấn, đầu của em tắm nước hoa, da của em thính thoảng hà ra mùi thịt tươi. Ba thứ hương ấy dung hợp lại hoà thành một mùi nhẹ nhàng, phảng phất, ninh khiêu giác khiến kẻ đang mệt gần em cũng hoá khoẻ... Khi em đi ngang qua bụi hường, bụi hường níu tà áo em lại đường để dọ hương sắc. Mà hường bỉnh thay cho hoa hường! Nó có mùi ngát quá không kể nổi có gai nhọn khiêu. Còn Vân tôi có mùi hương thoảng xa xa gần gần lại tinh tinh không gai sắc. Thế là hoa hường không thắng nổi.

Đến khóm cúc, hoa nầy cũng có sắc có hương, song thể chất nó yếu quá, ốo là quá, phải nương theo lát tre mới vượt lên, làm sao so lại với em Vân tôi có bộ đi tha thướt, uyển chuyển thể mấy cô và nữ. Hoa cúc đành khép nép cái đầu bái phục.

Hoa mẫu-đơn không chịu số phận của chàng bạn khiêu-khích và quyết thắng trận cho kỳ được. Em Vân tôi cũng tây theo nguyện vọng nó. Thì ra hương mẫu-đơn nồng quá, đột ngột quá, khiến người nghiện hoa chỉ mấy cũng không dám áp mũi vào mãi. Thế là em Vân lại đặng vinh vang ca khúc khải hoàn.

Hoa huệ đưa tay đài ra ngoắc. Em tôi vốn tính dễ-dãi, thấy-mị đi xáp lại gần thử coi nó muốn gì. Nó khẽ nói ngọt:

— Cô Vân. Cô để đi qua ba thứ hoa chẳng hoa nào theo kịp cô; vậy thỉnh cô lại đây đặng đọ với tôi thử coi nào! Cô là cô thua tôi!

Em Vân không đáp mà chỉ cười mỉm. lộ hai hàm răng trắng như chuỗi ngọc, và mà lại nắng đồng tiền. Cái cười đó toàn thắng hoa huệ, vì hoa huệ có mùi thơm ngọt mà chẳng có nụ cười bất tuyệt ấy. Huệ cũng thất bại.

Thế là cả bốn hoa trong vườn đều tôn em làm Hoàng Hậu. Vì hương sắc của chúng không cho lấp hương sắc nồng nà, bất khuất chinh phục của Vân.

Nhưng em Vân ơi, những thứ hoa kia đều thiếu một đức tính qui báu của hoa đẹp. Em có biết đức tính nào chăng? Chị xin nói nốt: đức khiêm cung.

Em làm hoàng-hậu của chàng hoa, e em quên suy nghĩ mà kiêu-hãnh tự đắc tưởng trên đời nầy chẳng ai qua nổi em thì nguy to cho số phận liễu yếu của em! Ở đời nầy hễ hoa đẹp thì lắm bướm, em chưa kinh nghiệm nhiều chị phải dặn trước.

Chị từng thấy một đóa hoa có cả hương lẫn sắc. Lúc sáng tinh sương, hoa vừa mớm nở đã có bướm, ong đập đều, bay qua lượn lại, theo bịn rịn đến chào, cố xin xỉ, tưng hót, cho hoa thơm kia

(Coi tiếp trang 10)

GẠT CHỒNG...

TẶNG BẠN SUỐI VÀNG..

— Ông Đốc-tơ! tôi có phải là hèo nhát đâu mà ông cứ giễu tôi hoài. Tôi có vợ, có con, tôi muốn sắp đặt việc nhà tôi. Tôi cần biết, từ đây tôi có phải mù trọn đời chăng? Xin Ông cứ nói thật.»

Quan lương-y, vì thấy nét mặt bồn-chồn của bịnh nhơn, nên mải ngẩn ngại.

Nghe chậm trễ lời, Phan-thanh-Vân thấy rõ bình trạng của mình, nên chàng vội tiếp: « Mà thôi thôi, tôi đã hiểu rồi, ông Đốc tơ khỏi phải nói.. »

Gương mặt chàng, bấy lâu ủ-dột, bởi mất ánh thị - quan sơ sáng, càng lộ thêm biết bao nét đau thương...

Nhà chuyên-nghiệp miễn cưỡng kiếm lời an ủi.

— « Nào có đến nỗi gì mà anh phải buồn trí. Nay khoa - học tấn-bộ hơn xưa trăm phần, thì lo gì không cứu anh khỏi được tật bịnh. Anh cứ bình tịnh ở nán lại dưỡng đường đây mà nghỉ. Phần tôi, tôi sẽ ráng hết sức đặng chuyên - chữa cho anh ».

Nhưng... thầy nói gì thì nói... bịnh nhơn vẫn không nghe!

Đám mây tuyệt-vọng đã đeanh phủ tâm hồn của Vân rồi, nào lời giỏi-giành có êm ái bao nhiêu, cũng không sao thổi cho tan mất nổi!

Thương thay! Bước tương-lai của người trai trẻ chứa chan hy-vọng sáng rỡ, nay đành phải nhuộm màu đen tối vì đâu!

Quan thầy bước qua phòng khám khám bịnh.

***

Nằm một mình, Vân gắng gượng, cố chống trả sự ngã lòng đang đứt đôi, tràn ngập vào óc chàng: khiến cho bỗng dưng chàng buông tiếng thở dài như người rã liệt.

Rồi, trọn phim tuồng đời đã-vãng của chàng, lần-lượt diễn ra trong trí nhớ.

Cho hay, cuộc đời khe khắt lạ lùng! Mà hạnh phúc gầm có khác chi bọt nước đầu gành, thấy đó rồi mất đó.

Thì đây: nầy là cảnh gia-đình êm ấm lúc còn thơ ngây. Nọ là lúc đỗ bằng tú-tài. Cha thì muốn cho con yên ổn trong vòng quan lại, nhưng con lại chí thích ngâm thi. Bởi không đồng ý, thêm mất mẹ để giải-bày, mới phải chịu cảnh phụ tử phân ly. Chàng ra ở riêng tập-tành viết bài trong vài tờ báo kiếm tiền mà chi độ. Lần lần trót mấy tháng trường mà chưa đặng một chỗ làm cho chắc chắn. Thôi thì cam lắm thơ-ký cho một hãng bảo kê. Tuy lương có vài chục đồng mỗi tháng, nhưng khỏi lo bữa no bữa đói, lại được thừa nhân mà đọc sách tập văn, quyết lòng đeo đuổi theo chí-nguyện.

Cũng vào lúc ấy, chàng gặp « em Thế » kết bạn trăm năm. Cảnh đời tưởng là từ đây vui đẹp...

Dệ đâu lại có hôm nay...

Thì Vân đang chúi cái đầu dầu xăng, rủi ro thế nào mà xăng nổ, lửa táp vào mặt, cháy phỏng cặp mắt!

Vào nhà thương, chịu mổ đá hai lượt, nay đã tám mươi ngày rồi, mà vô hiệu-quả.

— « Ôi! bao giờ mới thấy đặng gương mặt yêu dấu của bạn ta! Chớ chi vì nước non, vì nghĩa vụ mà mang tật bịnh cho đáng... Khổ biết chừng nào! Mù quáng một cách vô-lý-nghĩa. Thêm không biết rồi đây... rồi đây vợ ta còn thương ta nữa chăng? Hay là... hay là vì cái tật nầy mà phải... Ôi thôi, ta chết quách cho rảnh còn hơn... Mà không lý, không lý, biết bao phen rồi, vợ ta đã chứng tỏ thương ta một cách nồng-nàn... ừ, biết bao phen rồi! Dầu ta có tự tử, thì cũng yên cô một thân mình ta thôi! Thương thay cho « em Thế » ở lại bơ vơ hiu-quạnh!

Phương chi ở đời có cực mới có hay. Ta đi làm việc cho hãng buôn không đặng nữa, viết báo lắm thì cũng không, thì ta cố vào trường xin dạy các trò mù. Bằng không đặng nữa, ta sẽ tập làm bán chải gánh bán như ai, có lẽ cũng để nuôi sống cả ta và vợ ta đặng, và may ra sẽ vớt lại đặng hạnh-phúc bỗng đưng mà bị tan tát!

Ta phải sống, ta nhứt - định sống. Trong trận chiến - đấu vì sanh-tồn, ta chưa phải là một tân linh đào ngũ!...

Nhưng nói thì nói vậy, chớ chàng vẫn lo. Chí cương-quyết, nhưng lòng lại bồi - hồi: Rồi đây... rồi đây, vợ ta còn thương ta nồng - nàn như trước chăng?...

***

Bữa sau, cô Thế đến thăm chồng. Vân luống cuống, kiếm lời êm dịu quanh co, mà cho vợ hay chàng không còn trông lành mạnh nữa. Nhưng vừa nói câu, thì biết nàng đã rõ sự thật lâu rồi...

Trái tim như thắt lại, chàng chỉ còn có nước đem bầy tỏ cho vợ nghe những công việc mình đã dự tính.

Cô nhắc ghế, ngồi tựa vào giường, lắng tai nghe lời chồng nói. Nhưng trông vào mặt chồng, lại thấy mắt cả vầng sáng tâm hồn, khiến cô phải bồi hồi những ngày đi-vãng mà đau đớn vô ngần...

Cô bẩm mét, chậm mắt, cô nào tiếng trái tim đang nức nở... Nhưng ngán thay! Lòng đau khổ mà bi đã nén, lại càng thêm đau khổ!

« ... Cô vụng nào cũng làm bán chải đặng mà, phải không em?»

Vân, vừa nói vừa mò kiếm tay vợ mà nắm.

Thế giật mình, vội dứt lời:

— « Anh mà đi làm bán chải! Không, không đặng đâu anh. Anh bề nghề văn thì uổng lắm! Anh đã sẵn có thiên-tư, lại đang gặp cảnh buồn, thì em chắc rằng ngòi viết của anh sẽ càng sanh sắc hơn nữa.

— Thôi đi! Em thương anh nên mới nói như vậy. Anh mà...

An-yêm, Thế ngắt lời:

— Nghỉ như anh vậy mới lâm tạ! Bất cứ nghề nào, có chuyên mới có sảnh. Mới đầu anh viết dở, lần lần anh sẽ viết hay. Thời gian là một ông thầy thuốc, mà cũng là một ông thầy học. Dầu cho không thay, anh cũng chẳng nên bỏ, vì anh đã thấy văn-chương, thì chỉ có văn-chương mới làm cho anh vui mà sống...

Nhích cười một cách chua cay, Vân vội đáp:

(Coi tiếp trang 10)

XUÂN SƯ và Thi nhân

Tặng các cô bạn thường bảo tôi dạy làm thơ

Thi nhân hỡi! dạy em làm thơ
Bằng không em sẽ giận cho giờ.
Chàng đừng quá lẩn kỷ như thế
Hãy chia cho em thú Mộng-Mơ!
Hay gì cái thú Mộng-mơ?
Hay gì kiếp sống vật vờ Thi-nhân?
Nghề lời lòng chẳng bằng khuâng
Thương ai trót đã hiểu lầm chúng tôi
Khuyên ai tính-nghề ai ơi!
Cuộc đời thi.ai lá đời gian-nan.
Nói rằng ích kỷ là sao
Chúng tôi không muốn truyền lan [cho người
Cuộc đời không chút vui tươi
Quanh năm đau khổ, không cười [phút giây.
Chúng tôi không muốn kết lấy
Những nàng xuân nữ thơ ngây chút [nào!
Dù ai có giận thế nào
Cũng đành cam chịu biết sao bây giờ?
Chớ còn việc dạy làm thơ
Chúng tôi không dám tuân thờ ý [ai!!!

XUÂN THỜI

Hàm ngọc nhà cười cợt nụ Xuân...

NGÂY XUÂN

THƠ CHO BẠN

BÀ CHỊ PHƯƠNG-LAN,

Thiên quang bay vân vụt, mới ngày nào xuân, lại xuân kề.

Sen mẫu hạ đã tàn chưa, các mùa thu đã tạ chưa. mai mùa đông đã rụng chưa, mà xuân lại xuân kề.

Quỳnh Diên

Thưa chị,

Người bạn tôi sửa trao bức thơ chị nhắn tôi: chị nhắc nhở tôi rằng mùa xuân sắp đến, và bảo xuân sửa soạn chào xuân.

Tôi nhớ lại rồi. Tôi nhớ nàng dâu D.B. năm nay đã « không còn mới » nữa.

Năm ngoái, nàng dâu mới đã phải thế nào khi ra mắt bà con? Phải tỏ mình công, dung, ngôn, hạnh, đã đường, hầu được tiếng khen lao của mọi người trong họ.

Và nàng dâu ấy đã đạt được mục-đích rồi.

Tưởng thế là xong?

Có phải đâu!

Một trăm lần không.

Mình là một nàng dâu cả, mình cần phải làm gương cho ra một chị cả.. đàn em Thiệt vậy. Trong « họ » ta, năm nay chẳng đã thêm một vài kẻ ngâm thơ «Đào Yên» (1) vén tà áo rộng lẻ lên chiếc xe vạ-qui (2) đầy hương phấn đó ư?

Vậy làm nàng dâu cả, D.B. lại càng phải cho nhẳng chị em dâu mới họ nể mình, họ yêu mình (Nể mà vẫn yêu, vì người chị ấy có kiểu cách dâu. người chị ấy vẫn giữ đạo khiêm-khiêm kia mà!)

Làm nàng dâu mới đã khó.

Làm nàng dâu cũ khó còn hơn.

Chị Phương-Lan lo cũng phải!

Nhưng, chị bảo tôi viết... Thì điều ấy tôi còn ngại lắm; nào tôi có biết viết gì hơn?

Thơ ư?

Có mấy vần «tập sự» tôi đã mạo muội cho lên «Dân Báo Phụ-Nữ» của chị ngày trước cả rồi.

Văn ư?

Tôi thì văn vẻ gì hỡ chị?

Làm một người đàn bà annam, tôi thấy cái bổn phận tôi không ngoài việc « thờ chồng, nuôi con » cái bổn phận tề gia nội-trợ cho vẹn toàn.

Biết rằng theo xã-hội kim thời nầy, chẳng ai lại dỗ tiếng thờ chồng ra mà nói nữa, việc ấy « lỗ » quá rồi; nhưng còn nuôi con. Ôi! cao cả thiêng-liêng thay là cái bổn phận làm mẹ!

Chỉ một việc nầy:

Tôi nhớ hồi còn đi học, tôi đã đọc một quyển sách nói về Napoléon mà người mẹ là một hiền-mẫu hiếm có ở thế - giới Âu - tây. Chuyện rằng: Thuở hàn-sĩ, bữa nọ bà ta bận việc đi vắng nửa ngày « ẵm chàu » khát sữa quá, khóc mãi; rồi chẳng biết có bà tay không, mà đứa ở vội đem đi làm cái công chuyện ngày rày mang ra ở nơi một bà hàng xóm: đi bú thếp! Đến khi bà ta về hay cớ sự, bà vội vàng móc cổ « ẵm-chàu » cho bú hết sữa ra. bà bảo rằng: « Bà sửa người. con sẽ theo tâm-tánh người, sao là con của mẹ được?. Và từ đấy bà không hề rời con nửa bước, không hề giao con cho đứa ở ẵm bồng như trước nữa...

Chị Phương-Lan! chị đã hiểu tôi rồi chớ? Chị hiểu và không còn trách tôi sự hờ hững với văn-đàn, với chị?

Cháu X.Tr hôn chị.

Q. D. chúc chị: « như xuân ».

Caolãnh, tháng cuối năm Canh-Thìn

HÀ-QUỲNH-DIÊU

T.B.— Thơ từ báo chí xin cứ theo địa chỉ lâu nay (Được thơ nàng chị trả lời trên báo cho biết ý-kiến...)

Q.D.

1 - 2 Đàn-bà « nói chữ », có sái công được thứ tha, phải không chị?

XUÂN ĐẾN CHI EM KHÔNG CÓ CHI ĐẸP HƠN LÀ MẶC ĐỒ VỚI

LÀNH NAM-KỲ

KHỔ RỘNG
VÓC HUYỀN
THÂN NHUYỄN CỦA HIỆU

TRAN-LO'I-KY
40, Boulevard Tông-đốc-Phương - Cholon

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

BÔNG NỞ TRÊN NHÀNH KHÔ...

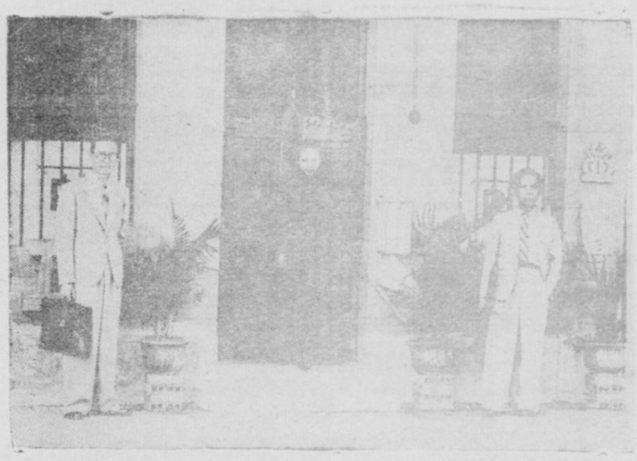

Hãng chánh « Phú-Hữu » điện thoại số 55

I

Mỗi năm xuân về mang lại cho biết bao nhiêu tâm hồn, mỗi một vì cuộc phấn-đấu khốc liệt của thế giới máy móc ngày nay, một sinh-lực mới và nhiều hy vọng mới.

Mấy ngày Tết vui để làm cho những người đau đớn ê-chề nhứt, vì luôn luôn thất-bại trong đời thực-tế, quên hết nỗi đau khổ của mình rồi lại hăng-hái phấn-đấu với bao nhiêu nghị-lực trong tâm can.

II

Những số báo đặc biệt mùa Xuân chính để đem đến cho những người mỏi mệt ấy những món quà vui của tinh thần, ngõ hầu giúp họ một hai phần trong cuộc phấn-hưng mai hậu.

Vì thế mà thi-sĩ không ngại công-phu, chiết những vần thơ êm đềm nhất xếp thành bài tuyệt-tác; văn sĩ không ngại tổn não lựa chọn những ý tưởng dồi-dào sán-lạn nhất để cống hiến cho thành những bài luận thuyết, phóng sự, những trường thiên, đoản thiên tiểu-thuyết; họa sĩ không ngại hy-sinh những giờ mơ mộng của mình để múa bút cho thành những bức họa tinh vi; tất cả những tác phẩm ấy là để cùng với Xuân về mang sinh lực mới đến cho độc giả hằng ngày trong một năm đã mệt mỏi vì đọc mãi những tin tức về thời cuộc nước nhà hay ngoại-quốc đáng làm cho người ta rối đầu óc.

III

Không phải là thi-sĩ để hiến các bạn đọc những âm-điệu mê-hồn, không phải là văn-sĩ để hiến các bạn đọc những đoạn văn cầm-tú, chúng tôi xin hiến bạn đọc yêu quí, nhứt là bạn đọc thanh-niên, những cảm-tưởng mà chúng tôi đã có trong một cuộc đi viếng kinh đô miền Hậu-Giang xứ Namky là tỉnh Cầnthơ và một làng kỹ-nghệ của tỉnh ấy, làng Phú Hữu.

Chúng tôi thiết tưởng rằng nếu một đời thi-sĩ như Nguyễn-khắc-Hiếu, đáng và đã được văn-sĩ nhắc nhở đến luôn thì một đời khoa học như Phạm hữu Chí, một đời kỹ nghệ như Bạch thái Bưởi, cũng đáng để cho nhà văn thuật đi thuật lại. Vì nếu chánh trị và văn chương có cái địa vị quan trọng trong cuộc tiến bộ của một nước thì khoa-học và kỹ-nghệ cũng có cái địa vị không kém quan trọng trong đời sinh hoạt của một dân-tộc.

IV

Trên con đường nhựa rạch đôi sơn hà mênh mông toàn một màu lúa xanh tươi của đất Nam-kỳ phi-nhiêu và hậu-hĩnh, chiếc xehơi đưa chúng tôi đi từ Saigon xuống Cầnthơ bỗng nhiên bị một trận mưa rào kịch liệt đuổi theo và bao phủ. Lúc bấy giờ mặt trời vừa khuất bóng, thêm sự tối tăm cho hoàn cảnh. Hai mắt xe chiếu đã mạnh mà vẫn không đủ sức phá bụi mưa cho thiệt rõ đường; những hạt mưa nặng bắn liên-thanh vào tấm kiếng bình phong làm khó dễ cho người cầm tay bánh. Hai chiếc chổi cao-su quét không lại với giọt nước chảy tràn trề làm cho ta có cái cảm-tưởng đó cũng là một công cuộc dã tràng...

V

Trường hợp ấy khiến chúng tôi thôi để ý đến ngoại cảnh mà chú ý đến « nội-cảnh », tức là tới «chúng tôi ngồi trong xe ». Câu chuyện vừa bắt đầu thì chúng tôi đã phải đặc biệt chú-ý đến hai người bữa ấy là chủ đối với chúng tôi là khách. Vì mỗi tiếng của chủ-nhân nói với chúng tôi là một sự rung động thành-thật, thiết-tha của cây đàn quá-khứ. Đáp lại những câu hỏi tò-mò của chúng tôi đã chiếm được lòng tin cậy của chủ-nhân, chủ-nhân không câu nệ chi mà vui lòng thuật lại cho chúng tôi nghe quãng đời đã qua từ lúc hàn vi lang-bạt kỳ hồ đến ngày nay vừa bước chân vào thế giới tư-bản. Lớp trọ tàn phủ trên những kỷ niệm của ngày qua vừa khơi ra thì chúng tôi đã thấy hiện ảnh hồng âm-ỉ của một cuộc đời đau khổ có, gian truân có, gió bụi có, nhưng nồng nàn một tư tưởng phấn đấu mãnh liệt và một hy vọng không hề chán nản. Trong chiếc xe tối-tăm sáng lên ngọn lửa một tinh-lực.

VI

Mười năm về trước, thiếu niên cùng thiếu nữ là hai người trong số hàng ngàn hàng vạn thiếu niên và thiếu nữ khác bị gia đình chuyên chế làm mồi chí-tiến thủ. Nhưng ý tưởng đem sinh lực bồng-bột của tuổi thanh niên đổi lấy cơ nghiệp vĩ đại vừa mới nẩy nở trong đầu óc thì cả hai người đã thấy đang sống trong hoàn cảnh một cuộc nhân duyên do cha mẹ gây dựng cho mà không hề hỏi qua ý kiến của cỗi lòng mình. Đã thành vợ thành chồng, lại sinh trưởng trong một gia đình khá-giả, quen thói phong lưu, giá như người khác thì thôi mặc cho cuộc đời phẳng lặng chảy với thời gian cho đến lúc răng long đầu bạc.

VII

Nhưng thiếu-niên thiếu-nữ thì không! Chí tiến thủ càng bị đè nén bao nhiêu càng rõ rệt thêm bấy nhiêu, cho đến một bôm cái dàn lực bùng ra làm đổ bể tan tành cái khuôn khổ gia-đình cổ hủ. Thế là trong đời gió bụi người ta thấy hai tuổi trẻ lên đường... về nơi vô định. Hai chiếc thuyền nan, không lương thực, không lái, không buồm, linh đinh trên biển cả. Rồi gió, rồi mưa, rồi bão táp...

Hai câu thơ của cụ Thượng-Trứ phải chăng là một cái lệ bất di-dịch của lòng Trời:

Ngất ngưởng thay con Tạo khéo [cơ-cầu,
Muốn đại thụ hẳng dìm cho lủng-[lẳng!

Mà những cảnh đau khổ cơ nàn chỉ là một cái lò lửa thiên-nhiên để chọn đá thử vàng? Nhưng:

Thiệt vàng chẳng phải than đâu,
Đừng đem thử lửa mà đau lòng [vàng!

VIII

Năm năm qua. Qua cả cái thời-kỳ gian nan của cuộc đời tập-sự. Quả như câu phong-dao đã nói:

Trời nào có phụ ai đâu
Hay làm thì giàu, có chí thì nên.

Vì vậy năm 1935 cái kết quả thứ-nhất của cuộc đời phấn-đấu ấy đã mang lại cho thiếu-nữ một tiệm may ở Sài-thành có cái tên « tiên-tri » là HIỆP - THÀNH. Tiên-tri về tình-duyên và tiên-tri về sự nghiệp. Cũng như Kim-Trọng đã đến hiên « Lãm-Thúy », thiếu niên đã đến tiệm « Hiệp Thành ». Từ đấy bắt đầu một cuộc tình duyên đằm thắm mà hai linh hồn mỗi một cần phải có để tăng nhiệt độ cho sức phấn đấu nhiều khi đã tưởng là phải nguội lạnh vì cuộc đời đảo điên.

IX

Hương đượm lửa nồng hun thêm chí lập nghiệp xây cơ của hai trang niên thiếu. Những lúc đèn khuya chung bóng trăng tròn sánh vai, đáng lý ra thì hai người nói với nhau những chuyện biển hẹn non thề mới phải thế mà không!

— « *Anh chắc rằng Ái-tình sẽ đưa ta đến cõi Hạnh-phúc. Không phải là một trái tim với một tấp lều tranh. Mà là một trái tim và một làng khuếch-trương nền công-nghệ nước nhà, ngõ hầu đoạt lại một vài phần lợi của nền kinh-tế ngày nay ở cả trong tay người!*

— « *Anh nghĩ vậy, em cũng nghĩ vậy, nhưng bốn bàn tay cùng trắng cả thì « nước lã vã sao nên hồ? »*

— « *Tất cả sự-nghiệp người ta là ở trong sức mạnh của tư-tưởng. Nếu chúng ta có cái sức mạnh đó thì những đồng rộng mênh-mông, đầy đất sét của xứ Nam-kỳ kia chúng ta có thể làm thành gạch ngói để xây những lầu đài tráng-lệ ngang-ngạ...* »

Kiểu mẫu vô và ra lò

X

« Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn ». Thế là tiệm may Hiệp Thành đóng cửa ở Sài Thành và lò gạch NAM-THUẬN-THẠNH dựng lên ở Sadec. Một lò gạch nhỏ, làm bằng tay. Một lò gạch như sáu trăm cái lò gạch khác làm bằng tay rải rác trong Nam kỳ. Cái mộng gây vông phá nhà gạch, đất sét dựng lâu đài thế là bắt đầu thành sự thiệt.

XI

Năm năm nửa qua. Khác sáu trăm cái lò gạch khác, lò Nam Thuận - Thạnh không những nung gạch ngói lại còn nung cả chí kinh doanh của đôi thiếu niên thiết tha nghĩ đến nền kinh tế nước nhà. Cho nên lò Nam-Thuận-Thành làm bằng tay đã đủ sức để trở nên một lò làm bằng máy. Dịp đâu may mắn, nhà máy làmgạch-ngói Phú-Hữu sau bảy năm gọi bán đấu giá vẫn nằm chờ một chủ nhân ông.

XII

Công ty làm gạch ngói bằng máy « PHÚ-HỮU » vốn là một công-ty do mấy người Pháp và Nam lập nên từ năm 1929. Có 53 cổ-phần mà số vốn tới ba triệu quan. Ngày khánh thành được kỳ long trọng. Có quan thủ hiến đến chứng kiến và có máy bay rải rác quảng cáo khắp mọi nơi. Tiếc thay! máy móc đủ cả mà thiếu một vị kỹ sư chuyên-nghiệp. Thành ra công việc buổi đầu rất khó khăn. Kế mấy năm sau nạn kinh-tế dồn đến. Thế là hội thiếu tiền rồi vay nợ. Và không trả nổi. Các chủ nợ xin phát mại nhà máy. Năm 1933 Tòa-án xử bán đấu giá. Năm ấy nạn kinh-tế khủng hoảng còn dữ dội, ai dám bỏ tiền ra mua và gánh vác cái công chuyện lấy đinh ấy. Thời gian qua. Máy rỉ nhà tan. Chung quanh cỏ mọc um tùm. Cả một vùng công-nghệ sầm-uất lần lần thành đất bỏ hoang.

XIII

Tháng ba 1939, ông Nguyễn-thạnh-Cường cùng phu-nhân, chủ lò gạch làm bằng tay Nam-thuận-Thạnh ở Sadec, đến coi cảnh điêu tàn ấy. Một mái nhà bằng thiếc, một đồng máy ngổn ngang với một người gác-đan giữa một cánh đồng cỏ cao hơn thước: đó là cái bài học đáng làm cho ông bà Nguyễn-thạnh-Cường rùng mình ghê sợ cho những sự thất bại đau đớn theo sau những công-cuộc quá lớn vốn nhà vừa đủ có nửa số tiền ấy thôi, nhưng đã định thì tiến.

XV

Tháng sáu 1939, từ chủ lò gạch ngói làm bằng tay Nam-thuận-Thạnh ở Sadec mỗi tháng bán đặng ngàn bạc, ông bà Nguyễn-thạnh-Cường đã thành chủ nhà máy làm gạch ngói ở làng Phú Hữu tỉnh Cần-thơ với một đồng máy đã bảy năm không chạy xếp giữa quảng đồng hoang và... hơn mười ngàn bạc nợ!

Cái công cuộc làm cho « bông nở trên nhành khô » bắt đầu với hết cả các sự khó khăn của nó,

XVI

Mấy tháng sau, cái kết-quả đã rõ-rệt: Người thân thích mượn tiếng giúp đỡ chỉ định đoạt lại nhà máy, làm khó dễ trăm chiều; bè bạn như chân-tay đến phụ-lực lại đục thủng bộ cả cái kết bạc; nhân công không có lương trả đua nhau làm « reo »; còn có cái xe hơi để chạy công việc cũng bị sên nốt; thậm chí đến tiền chợ cũng không còn!!! Cái bài học đau đớn của thất-bại luôn luôn hiện lên trước mắt. Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ?

XVII

Mưa đã tạnh, trời lại quang. Chúng tôi đương qua đò Hậu-Giang. Trên trời sao vằng vặc. Dưới nước bóng sao vằng vặc. Mặc nước mênh-mông. Những ngọn đèn điện trên bờ trông lẫn với những ngôi sao thấp ở chân trời. Chúng tôi như ở trong một bâu kim - cương lóng-lánh. Ông Nguyễn - thạnh-Cường nói với chúng tôi: « Chúng ta đang ở trong một hoàn cảnh đầy thi vị. Trên kia là những ngôi sao của trời. Những ngọn đèn khi kia là những ngôi sao của người. Kia mấy cái xuồng máy đương chạy trên mặt sông làm cho những ngôi sao của ta hoạt động lạ thường, trái hẳn với những ngôi sao trên trời lặng lẽ như tờ. Sự hoạt động ấy là hình ảnh của sinh lực. Nếu im lặng có cái thi vị của nó thì hoạt động cũng có cái thi-vị của nó. Bầu trời kia giục ta có tư tưởng cho cao cho sáng, thì mặt nước chân trời đầy ánh sáng kia cũng giục ta có hành vi cho rộng cho to. Bất cứ lúc nào tôi cũng thấy ở hoàn cảnh một bài học nên hoạt động, bài học ấy có khi đầy thi vị như đêm nay... »

XVIII

Xe đã đậu trước nhà máy làm gạch ngói Phú-Hữu. Một tòa nhà lầu đứng trước và như đương đầu với nhà Đông-Pháp Ngân-Hàng, ở đường Lamarre.

Đã mười giờ khuya. Chủ-nhân và chúng tôi cùng mệt, chia ta y nhau về nghỉ.

Còn những nỗi đoạn trường chỉ nữa trong cái công-cuộc làm cho « bông nở trên nhành khô » của ông bà Nguyễn thạnh-Cường chúng tôi không được nghe nốt. V. ông bà đã đối phó thế nào với những sự khó - khăn giết người ấy, chúng tôi cũng chưa được rõ. Nhưng chúng tôi đã yên-trí rằng hai linh hồn ấy có đủ nghị-lực, đủ sáng kiến để vượt những nỗi khó khăn mà người tầm thường không thể nào thắng nổi.

Cái kết quả của sự tận-lực phấn đấu trong một năm trời nay là thế nào? Chúng tôi mong đến ngày hôm sau để được tai nghe mắt thấy.

XIX

Vừa bước chơn qua cửa sở vào phòng khách, chúng tôi đã thấy hiện ra sự tổ-chức có phương pháp trong cách làm việc của ông bà Nguyễn thạnh Cường. Sau khi tay bắt mặt mừng ông bà giới thiệu với chúng tôi những người trong ban trị sự: ông quản lý Phan-khắc Giêng, cựu sinh viên trường Cao-đẳng Luật-học ở Hanôi, đã mười lăm lần thất bại lại quật-cường trong trường kinh tế; ông cố vấn chuyên pháp Cao văn Phải vừa là một nhà thầu khoán có tương lai, vân vân...

Các căn phòng làm việc của mỗi người đều xếp đặt có thứ tự; mỗi chỗ đều có bản kê chữ rành rẽ; các bổ sơ công việc xếp đặt có ngăn nắp; tất cả đều chứng chỉ một công cuộc phồn thịnh..[.]

Biệt-thự của ông Từ-bình-Sinh thương-gia đùng ngôi « Phú-Hữu » 10 năm còn đồ ao màu tươi đẹp

XX

Sông Hậu-Giang mênh-mông mặt nước, ánh mặt trời vừa mọc nhuộm hồng những ngọn sóng lóng-lánh như gương. Một chiếc xuồng máy đưa chúng tôi từ tỉnh lỵ Cần-thơ đến làng Phú-Hữu là nơi có xưởng máy làm gạch ngói.

Ngồi trong xuồng nói chuyện với nhân viên ban trị sự chúng tôi lấy làm vui lòng thấy mọi người đều có một cái học quảng bác đầy đủ. Mấy tạp chí lớn ở bên Pháp vừa qua mà ông chủ mua và mang ở Saigon

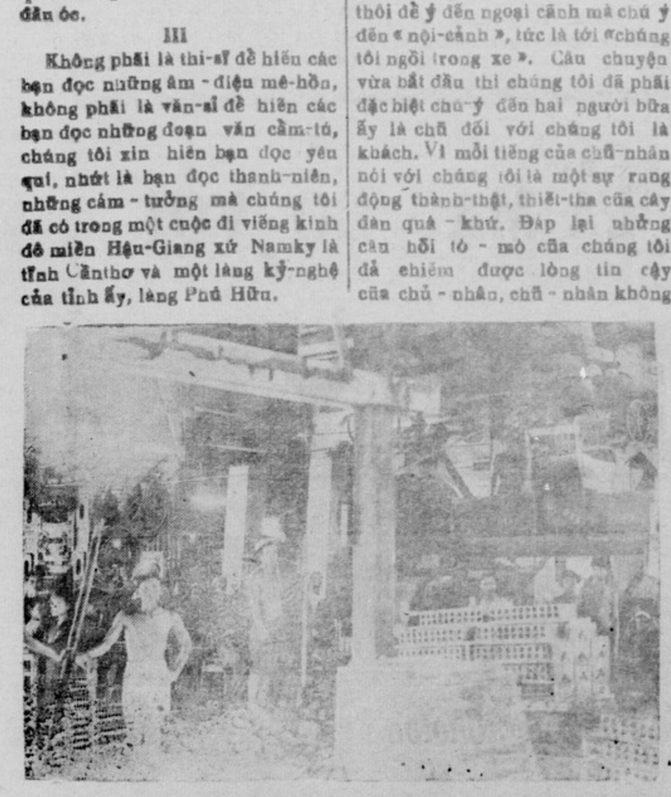

Máy xáo đất, nhồi 40 thước vuông đất. Máy sáng xuất 20.000 gạch. Máy sáng xuất 18.000 galettes mỗi ngày

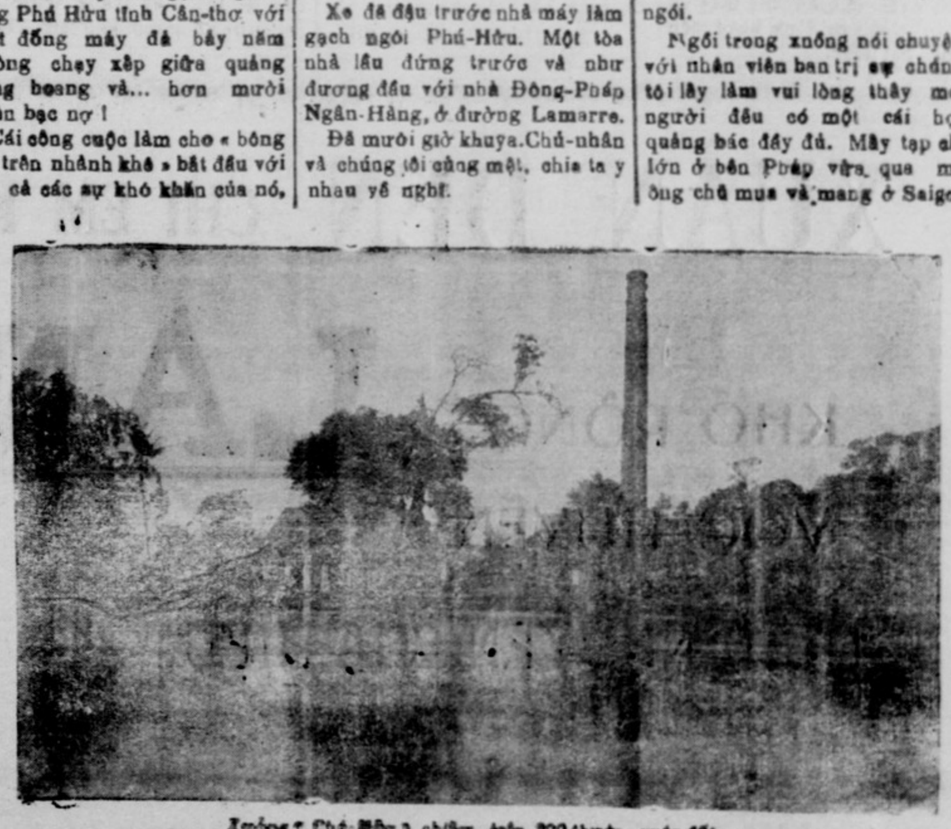

Xưởng « Phú-Hữu » chiếm trên 200 thước vuông đất.

...HAY CÂU CHUYÊN CÔNG-NGHỆ NƯỚC NHÀ

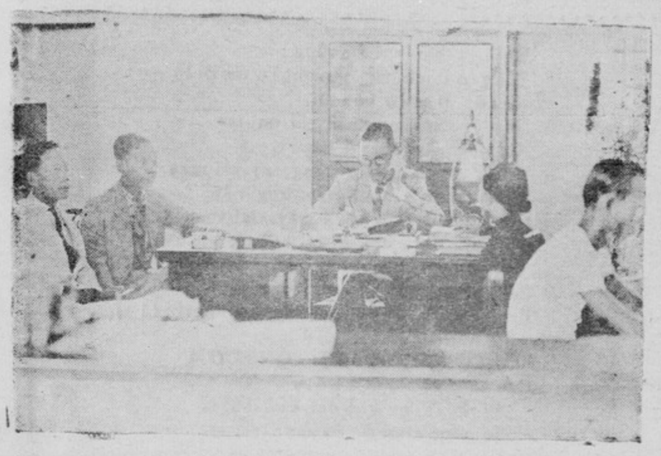

Văn phòng Hãng « Phú-Hữu »

về được mọi người tranh nhau đọc và bình luận.

Chưa đầy một tiếng đồng hồ chúng tôi đã đến trước nhà máy. Cái ống khói cao ngất trời thong thả nhả khói trong không trung như tiêu biểu cho các ngạo-nghễ của khoa học đối với Tạo-vật, một bên là mặt nước mênh mông màu bạc, một bên là ruộng lúa bao la màu xanh thẳm.

XXI

Đi qua không biết bao nhiêu là hàng gạch và ngói màu đất còn tươi đang tắm nắng chờ vào lò, chúng tôi đã có được một lý tưởng về sức sản xuất của xưởng rồi.

Vào đến xưởng, sự ngạc nhiên của chúng tôi đến cực-điểm! Còn đâu nữa cảnh hoang-tàn nhà máy bỏ không trong bãy năm trời mặc cho dầm mưa dải nắng? Còn đâu nữa những đống rậm có cao? Còn đâu những máy ngũ thiu và rỉ sắt? Còn đâu nữa cái bài học thất bại ghê gớm của năm qua.

Trái lại. Cả xưởng máy là một cái hoạt tượng của khoa học, của công nghệ, của hoạt động, của tổ chức, của phồn thịnh. Chúng tôi liền tưởng nhớ tới những xưởng máy lớn mà chúng tôi đã xem xét ở nước nhà hay ở ngoại quốc,

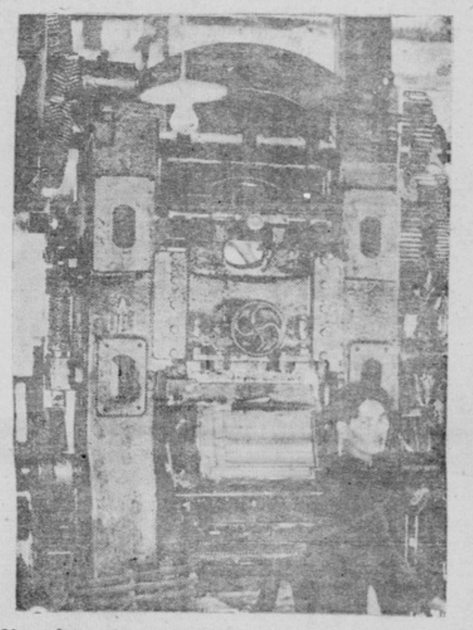

Máy sản-xuất 7.000 ngói máy ép sức nặng 160.000k.

Máy sản xuất mỗi ngày 5.000 briques coloniales

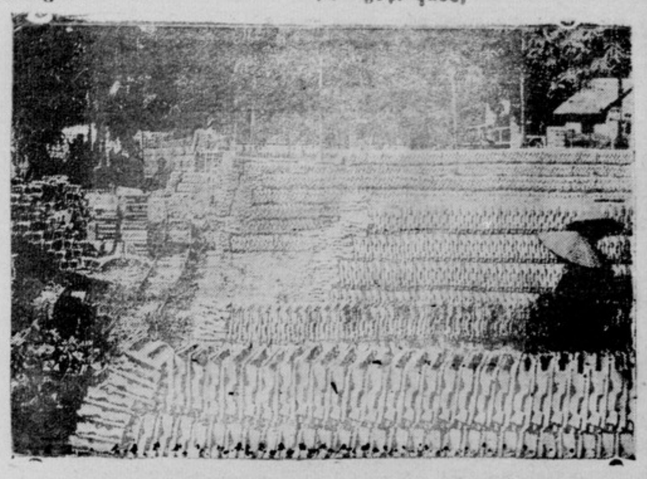

Sáu vạn người xinh đẹp

XXII

Ông chủ máy Trần đình Nỗ dẫn chúng tôi đi coi các công việc của nhà máy. Ông chỉ dẫn cho chúng tôi theo rất có thứ tự. Việc làm một viên gạch hay viên ngói, từ lúc còn là đất sét cuốc ở ruộng chở xe goòng về cho đến khi đất sét ấy phơi đi, rồi vào máy nghiền máy chở đi, máy nhào, máy đúc thành thỏi gạch, các cô thợ tươi cười cắt ra thành viên và xếp lại thành hàng cho những người lực-lưỡng gánh đem phơi, hoặc thành những thỏi cũng cắt ra thành viên để rồi làm ngói. Mỗi viên đất ấy được thoa dầu cho khỏi dính vào khuôn rồi cho vào máy ép ra thành ngói.

Gạch ngói phơi khô rồi cho vào nung ở một cái lò lớn có hơn một trăm ngăn, ăn thông ra ống khói chọc trời. Đó là một cái lò mỗi năm chỉ nhóm một lần còn thời cháy luôn luôn bất tuyệt.

XXIII

Chúng tôi không muốn bắt độc giả phải bận óc về sự tả tỉ mỉ từng công việc, từng cái máy của xưởng làm gạch ngói Phú-Hữu vả ngọn bút ngày xuân đâu có phải để phân tách công việc của cả một xưởng máy với ba bốn trăm nhân công làm luôn chân luôn tay và những máy lớn chạy rầm rầm, cái nọ kéo cái kia bằng những trục dài và bằng lớn quay luôn luôn không ngừng.

XXIV

Nếu không nói đến những việc thuộc về máy móc thì chúng tôi phải nói đến cái kết quả thuộc về phẩm và lượng của gạch ngói do hãng Phú-Hữu sản xuất. Vì đó là một điều cần thiết cho những người tiêu-thụ và là một điều vẻ vang cho kỹ nghệ nước nhà.

Sau đây là lời của ông chủ máy so sánh cho chúng tôi biết sơ-lược về ngói và gạch Phú-Hữu làm bằng máy và ngói móc và gạch đặc làm bằng tay:

NGÓI MÓC VÀ GẠCH ĐẶC LÀM BẰNG TAY

I. Đất sét lấy lên làm liền; những muối, phèn, vôi còn trong đất mau tan ra hại cho ngói gạch.

II. Trộn đất bằng tay có mạnh lắm là vừa đặng một mã lực mà thôi.

III. *Cách làm ngói gạch.*— Một người lấy một cục đất mềm bỏ vào trong một khuôn bằng cây có rắc tro, đạp trên ấy rồi lấy cung giây chỉ gạt đất dư. Ép như vậy có nặng lắm là 50 kilos.

IV. Hầm trong lò thường đời xưa chụm bằng cãi tràm nông thế nào lại lửa than đá, cho nên mới cho hàng chưng, hàng ngọn, tứ lực, tam thất vân vân...

V. Trong một thước vuôn mái nhà đăng đến 80 tấm ngói móc.

VI. Mỗi tấm nặng có 900 grammes. 80 tấm in là nặng 72 kilos là phải.

VII. Ngói móc nặng gần bằng hai ngói « *Phú-Hữu* » các thứ cây trên sường nhà phải lớn và mắc hơn xấp hai.

VIII.— Trong một thước vuôn mái nhà phải đăng trên 33 cây đinh và trên 10 thước mà.

IX.— Tiền chở vì ngói móc nặng bằng hai ngói « *Phú-Hữu* » nên phải mắc hơn bằng hai.

X.— Ngói móc dễ tránh nhiều mà lại đòn như cốm hễ đụng đến thì bể nát.

XI. Với ngói móc lợp một cái nhà năm bảy ngày chưa xong; người lợp phải đi lùi như đi cấy không đi trên ngói vì sợ bể.

XII. Ngói móc rút nước nhiều, vì ép ít không đặng vẻ thịt; hễ bị mưa thì rút sang qua cây; mưa rồi thì lại lâu khô, vì rút nước đc nhiều mà lại bị lợp chồng đôi ba lớp; cây mau mục lắm

XIII. Ngói mó bị gió lớn có thể bay đặng vì miếng nhỏ và bị vinh hay hứng gió.

XIV. Ngói móc đóng rong hư trong một mùa mưa muốn lau chuồi khó đi trên ấy.

Nóc nhà xa hơn chợ, không khi nào xem đến tự nhiên phải hư.

XV. Ngói móc màu tái tái vàng vàng gọi rằng đỏ; lợp xong rồi chỗ vinh lên chỗ sụp xuống coi cho kỹ thì không đặng đẹp.

NGÓI VÀ GẠCH BỘNG « PHÚ-HỮU » IN BẰNG MÁY:

I. Đất sét lấy lên để phơi mưa nắng cho lâu tan phèn, rả muối, tiêu vôi, gạch ngói tốt đòi đời không hư.

II. Sức máy Diésel làm đất mạnh đến 120 mã lực cho nên đất bị nhồi nhiền như sáp.

III. *Cách làm ngói gạch.*— Đất bị nhồi nhiền như sáp in thành gạch hoặc bánh ngói. Bánh ngói ấy đem qua máy ép nắm mặt, vô khuôn thép, có thoa dầu ép cho thành hình miếng ngói, sức máy ép xuống mạnh đến 160.000 kilos (nặng bằng 8 000 giạ lúa.)

IV. Hầm trong lò hóa học kiểm thời, gọi là lò nhiệt khí bất tuyệt, chụm bằng than đá nóng vô cùng, có ống khói rất cao 35 thước.

Máy cán đất và máy mang đất

V. Trong một thước vuôn mái nhà đăng có 13, 15, 17, 22 hay là 24 tấm ngói « *Phú-Hữu* ».

VI. Mỗi tấm ngói « *Phú-Hữu* » nặng độ 2 kilos, lấy thứ trung bình 20 tấm thì nặng có 40 kilos.

VII. Ngói « *Phú-Hữu* » nhẹ bằng phân nửa ngói móc các thứ cây trên sường nhà tự nhiên phải nhỏ hơn để cách khoẻn hơn và rẻ tiền hơn phân nửa.

VIII. Trong một thước vuôn máy nhà phải đăng có 9 cây đinh và độ ba thước mà mà thôi.

IX. Tiền chở ngói « *Phú-hữu* » vì nhẹ bằng phân nửa, nên phải rẻ bằng phân nửa tiền chở ngói móc.

X. Hãy lấy một miếng ngói « *Phú Hữu* » để xuống đất, rồi đứng lên trên ấy nhảy chơi thử coi thì rõ.

XI. Cảng một cái nhà lấy mà lợp bằng ngói « *Phú Hữu* » thì nội trong một ngày đã xong; thợ lợp đi trên ấy như đi trên đất bằng, không sợ bể.

XII. Ngói « *Phú-Hữu* » không rút nước vì đất nhồi đã nhiền như sáp mà lại bị ép quá chừng nhiền: bị mưa thì nước chảy tuông liền; mưa rồi thì ngói khô rồi vì không lợp chồng, khoẻn khoát, không động nước, không khi nào hại sường nhà.

XIII. Ngói « *Phú Hữu* » có lỗ buộc giây chỉ niễu xuống mà không khi nào nhát nhít đặng, vì bên Marseille gió bền rất dữ dội nên dân bổn xứ bày ra ngói có danh tiếng ấy mà trị nạn kia.

XIV. Ngói « *Phú-Hữu* » không đóng rong trong nhiều năm đâu. Sau đó đau bịt ít chút với ngày

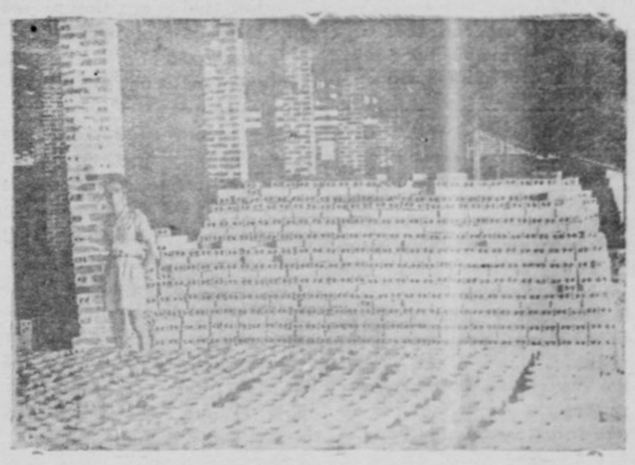

Kho số 4 chứa được 1.200.000 gạch

cắm vài cái bàn chải tre, chạy trên ấy mà lau chùi trong một đêm mưa thì ngói đỏ au lại như mới.

XV. Ngói « *Phú-Hữu* » có một màu đỏ au đều nhau cả; lợp xong rồi đứng đâu xem cũng có hàng ngũ, coi xinh đẹp vô cùng.

XVI.— Ít rút nước vì đất sét trước khi in thành gạch đã bị cán và nhồi bằng máy rất nhiền. Nên hễ và vách tường mau khô và lâu mục.

Nhờ gạch bộng nên nhiệt-khí mặt trời không thể bị rút vô nhà được.

Một tấm vách xây với 1 muôn gạch « Phuhuu » cân nặng:
1 kilo. 400 x 10 000 = 14 000 kilos.

SO SÁNH SỰ TỐN KÉM MẮC RẺ, MỖI THƯỚC CỦA HAI THỨ NGÓI

Ngói Mốc làm bằng tay, sự nặng mỗi tấm 900 grammes, mỗi thước 80 tấm, thành 72k.

Mỗi tấm 0p.01 × 80.....	0p.80
Đòn tay 1m×0.08×0.16	1p.28
Để cách xa 40 %. ...	0p 51
Rui 1m×0.08×0.08....	0p 53
Để cách xa 40% ..	0.21
Mê 10m×0.03×0.03...	0.80

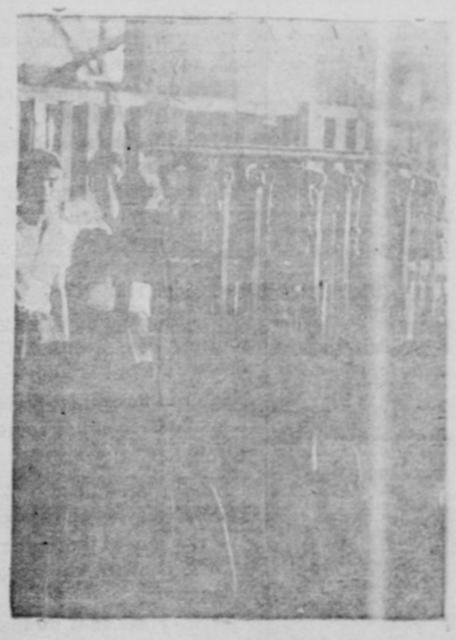

Máy chánh 120 mã lực

Vì vậy ở nhà cất bằng gạch « Phú-Hữu » sẽ được mát mẻ.

XVII. Một cục gạch « Pauhuu » cân nặng 1 kilo 400.

Đinh, cừ, tiền chở và nhơn công...	0.75
	4$.78

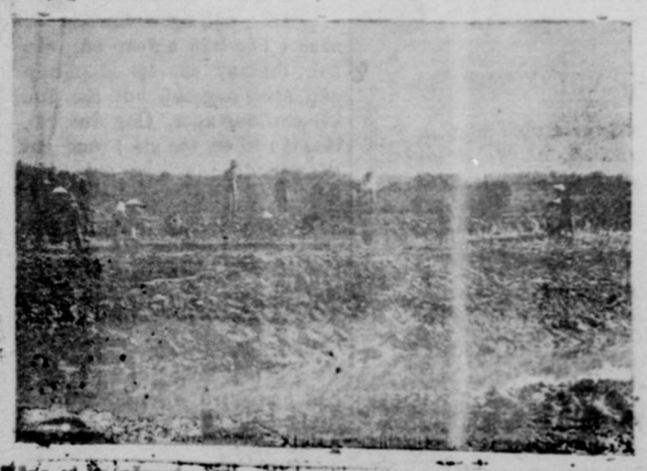

Hãng có [illegible] nhà máy, để chánh làm ngói và gạch Đáng là [illegible]

Ngói tây PHU-HỮU làm bằng máy, nặng mỗi tấm 2k5 0gr. mỗi thước 16 tấm, thành 40k.

Một tấm 0p 118×16. . .	1p 89
Đòn tay 1m×0,08×0,12	0,85
Để xa lối 40 %.	
Rui 1mx0,07x . . .	0,85
Để xa lối 40 %.	
Mê 3m×0,03×0.03. .	0.24
Đinh, cừ, tiền chở và nhơn công	0.28
	3p.94

Vẽ hình thước thì được: 22 x 11 x 6 phân. Vì vậy nên 1 muôn gạch « Phuhuu » xây ra bằng một muôn từ gạch in tay.

XXV

Sau khi đã cho chúng tôi biết những kết quả rất vẻ vang thuộc về chuyên nghiệp của hãng Phú Hữu, ông Trần đình Nỗ, với một nụ cười của người đã làm đầy đủ bổn phận, hứa với chúng tôi một cách bí mật: « Tôi sẽ cho ông xem một cảnh giục lòng ganh tị của ông... »

Nói rồi, ông dẫn chúng tôi ra khỏi xưởng máy, đến ven bờ, vào nhà một người thợ. Nhà tuy bằng tranh nhưng gọn gàng, sạch sẽ và có ngăn nắp. Có bếp nước, có buồng ngủ, lại có một cái sàn bằng tre cất trên mặt nước. Nếu tôi là một nhà thi sĩ thì cảnh ấy đáng giục lòng ganh-tị của tôi thiệt. Vì tôi sẽ nghĩ ngay đến những đêm trăng, ngồi trên cái sàn ấy, ngắm chị Hằng, giỡn giòng sông bạc.

XXVI

Sau đó ông Nỗ lại nói cho chúng tôi biết những cách ăn ở rất nhân-đạo của ông bà Ng-thạnh-Cường đối với những người cộng-sự, từ ông quản-lý đến người thợ. Chúng tôi đã được trông thấy cả một gia đình từ ông già đến con nít đều có việc làm nặng-nhẹ tùy theo tuổi theo sức trong sở máy Phú-Hữu.

Rồi ông Nỗ lại chỉ cho chúng tôi xem phòng cho thuốc, phòng đánh ping pong, đánh cho thợ thuyền. Ông lại cho chúng tôi biết những công cuộc mà sở sẽ lơm để tăng thêm sự sung sướng cho họ. Rút cuộc ông cho chúng tôi nghe những bản đàn tiếng hát vào von ở một máy vô tuyến điện đưa ra và nói: « Đó cũng là để giúp vui cho đời thợ thuyền chúng tôi một đôi khi. »

XXVI

Sau một buổi đi xem xét mệt nhọc giữa những máy móc chạy ầm-ầm hoặc trên những ngăn lò nóng bỏng, tiếng đàn hát quả như một luồng gió mát cho tâm hồn. Trong phút nghỉ ngơi thần tiên ấy tôi tưởng như đã tìm ra cái bí-quyết thành công của ông bà Ng-thạnh-Cường cùng toàn ban trị-sự và chuyên nghiệp của hãng làm gạch ngói Phú-Hữu,

Với cái nghị lực không biết có sự chi là cản trở, với lòng nhân-đạo thương người như thể thương thân, thì việc lấy đất sét làm lâu đài, đổi bùn đen ra bạc trắng, đâu có phải là việc khó?

Cần-Thơ, 30-12-40.

L. T.

Chỉ đa lây chồng

Luôn luôn chị mỉm miệng cười,
Má hồng hồng đỏ, lòng tươi tươi [lòng...
Ngoài sân xác pháo đỏ hồng,
Ngày mai chị sẽ lấy chồng, chị ơi!
Ngày mai chị sắp có người
Nâng niu, mơn trớn, chị cười cười [duyên

* *

Ở nhà còn một mình em,
Vào ra ngớ ngẩn, buồn xen lẫn [buồn...
Em buồn nhắc nhớ chị luôn,
Còn ai bắt bướm, bắt chuồn cho em...
Nhưng thôi, gợi nửa chi phiền.
Ngoài sân tiếng pháo liền liền nổ [reo.
Sướng vui lòng chị hóa theo.
Gượng cười em cũng vui theo chị [cùng.

Ngoài sân xác pháo đỏ hồng.
Hôm nay chị đã lấy chồng, chị ơi!
Hôm nay chị đã có người,
Nâng niu, mơn trớn, chị cười cười [duyên...

THANH-NHẬT-LANG

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HOÀNG-HẬU CỦA TRĂM-HOA

(Tiếp theo trương bảy)

ban ân huệ cho, được kề mà cọ vai hầu có lấp ló, và cửa cánh được nút nhụy hoa thơm. Hoa thấy vậy làm đắt giá thêm lên. Nhưng đắt thì đắt ong, bướm cũng chẳng sờn lòng cứ nhẩn nại đi đi lại lại mãi. Thấy vậy hoa vừa hé nụ cười đã có một son bướm sắc diện trang hoàng màu xanh, vàng, đỏ chói lọi nhảy xổm vỗ làm chủ hoa một lúc.

Lại bỗ đi.

Rồi con khác tới, rồi ong, rồi bướm, rồi ong, rồi và rồi...

Đến lúc chiều, hoa đã dày dạng nắng mưa, nhụy hết hương sắc hết thắm, thì không có ma nào léo hánh đến nữa. Hoa thấy từng đoàn từng tũ bay ở đàng xa. Hoa cố gọi một ong hoặc một bướm để bồi thêm nguyên nhân. Ong bướm ấy cứ lẳng buồn nhìn chết thì giờ nhỡ mọn ghé lại. Hoa cũng còn chưa hiểu tại sao mà thế. Hỏi thăm ai cũng chẳng bở môi vì họ sợ nói thật thì đau lòng hoa. Cành lá tã rơi. Thỉnh ưa có một bướm bộ dạng vẫn xí, đen thui đen thủi bay lại và toan ấp ủ. Nhưng rồi lại thôi, bướm bay đi nói thì thầm, hết hương hết sắc, nhầm, buổi chợ chiều rồi.

Lúc đó hoa mới ân hận, song muộn màng quá.

Em Vân ạ, em có thấy cái đời hoa chăng? Đời hoa thì vậy nên không khéo giữ cho sắc hương đừng phai lợt vì ong bướm.

Tiếc vì mình ở nhầm phong-thổ nóng bức, nên không có đồng-thảo-hoa *(violette)*

Hoa đó mới thật là Loa chân-chính, đáng cho con cháu Vệ-nữ-thần biểu tượng cho đời mình.

Như trên chị đã nói các thứ hoa đều thiếu đức khiêm cung sẽ, trái lại, hoa đồng thảo có hương sắc gồm đứ tính qui hóa hà. Hoa nào như hoa nấy đều phô bày hai điều kiện ấy ra một cách táo bạo, có khi thô lỗ phi ra hoa đồng thảo lại không thế. Ai làm sao thì làm, ai xử sự cách nào thì nó kay vậy. Nó ở riêng một mình trong góc vườn, trên đầu lại có làm cây che chở cho khỏi ánh nắng quá ác-nghiệt của hồng quân. Rồi rụt rè nó phơi sắc màu lam lạt và hương thơm thoang thoảng. Ai biết thưởng thức nó thì biết, ai chẳng biết lại cũng không than thân trách phận chi cả. Nó chẳng quen với ong nào, bướm nào vì chẳng khoe màu rực rỡ ra, và nó cũng chẳng muốn khoe hương ra làm gì mặc dầu nó có hương ngào ngạt.

Hoa ấy thật là hoa lý tưởng, hoàn toàn một đoá hoa thơm phong nhã.

Em Vân giá em được như hoa đồng thảo thì nên lắm. Chị sẽ vỗ tay tán dương em. Nhược bằng vì men xuân đang nồng em có ý muốn trái lại đang nẩy nở trong đầu óc em chị xin khuyên nhũ.

Nếu em chẳng nghe lời chị, chị sịu mặt, buồn lòng lắm em à.

Em là hoa, tất nhiên em phải thận trọng lấy cái tiết-tháo, phẩm bạnh, cái hương sắc của em. Rồi ra, em mới biết mấy trang giấy của chị viết đây nó thấm thía đến ngần nào em ạ!

Chị của em.

Bạch-Thảo ký
PHỦ-LANG
(Hocmôn) chép g

Linh trên ban ao mao...

Có hai vợ chồng người kia có một đứa con trai bỏ nhà đi hoang. Lâu lắm không thấy con về và tin tức gì của con hết.

Bữa nọ tiếp đặng bức thơ của người con. Chồng mới kêu vợ lên (vợ ảnh đang ở nhà sau) đọc cho nghe. Xé thơ ra có mấy hàng chữ như vầy: « Từ con lưu lạc đến Gia định, được lịnh trên ban áo mão... » Đọc đến đó hai vợ chồng mừng quýnh đồng la lên rằng: « Thôi chắc con mình làm quan rồi nên mới đặng lịnh trên ban áo mão. » Vợ hối chồng đọc tiếp cho nghe, chồng liền đọc. — « ... tay cầm giáo, tay lại cầm cờ, miệng thì la hiệu... hiệu... » Vợ chồng vùng la lên, thôi rồi con mình đã đi theo hết bộ rồi.

Ng-văn-Chơn

— *Anh chạy đi đâu mà gấp rút, đầu cổ chơm bơm vậy?*
— *Hồi hôm đi chơi khuya về vợ tôi nó đánh cho bơm đầu, bây giờ phải chạy mua brilliantine hay gomme Mỹ Nữ đặng chải lại cho suông sẻ đặng Tết chớ!*

Người bịnh cùng vui xuân

Lước qua được cái chết hiểm nghèo, người bịnh phổi đặng trở lại vui, với trời xuân, muốn người đến tỏ lời chân thành công nhận phương thuốc thần, phương thuốc ruột của ông y học sĩ *NGUYỄN VĂN-HIỀN*, thuốc:

« THẠI ÁI TRẦM TIỀN CAO »

Chẳng chẳng là thuốc ở danh, đủ lại, đủ lực gồm trị bịnh phổi, lịch nghiệm thấu tính, ông bào chế sư NGUYỄN-VĂN-HIỀN chủ bổn thuốc « *HỘI-SANH-ĐƯỜNG* », lại đem một công trình vĩ đại, một sự cứu cánh rõ ràng, chuyên môn trị bịnh: Phổi, Tim, Ruột, Gan, Bao tử và Thận.

GẠI CHỒNG

(Tiếp theo trương 7)

— Em tính... em tính... mà em quên ngày nọ anh hỏi...

— Anh quên chớ! anh quên còn tay và mắt của em để viết thế cho anh đây!

Cô ý pha lửng đặng đuổi tan đám mây sầu, nàng tiếp luôn:

— Anh tôi thiệt a! Được người thơ ký thế nầy mà quên mất chớ! Mà thôi, anh đừng cãi nữa, nghe em tính đây nè!

Hiện giờ, bay ta còn vài trăm bạc, đủ sống dễ dàng trong một năm. Anh cứ lo dưỡng bịnh cho thật mạnh đi. Mạnh rồi anh sẽ viết bài. Em nói viết bài, nghĩa là suy nghĩ rồi bỏ cho thơ ký Thế đây viết.

Chép lại xong, em đem bán cho các nhà báo. Anh đừng lo ngại. Thời-đại nầy, phụ-nữ đi đến đâu cũng được hậu đãi. Thêm cảnh của anh, ai nghe qua mà chẳng quan-tâm, thì lo chi thiếu hụt trong nhà. Anh đành đi mà.

Vân siết tay Thế. Thế nhìn mặt Vân, đôi mắt trân-trọng, vì thấy Vân cảm-động tình nồng...

Vân sẽ làm theo lời bàn của vợ.

« Nầy em, mai em đem bài đây đến tòa báo nhé!...»

Cô Thế vừa đi vừa nghe vẳng vẳng trong tai; lời chồng căn dặn bữa qua. Tâm trí cô bồi rồi. Đăng bài vào đâu? Khi nầy, cô đã trở lại các nhà báo, và cũng đã nghe trả lời một điệu như trước: « Bài vỡ lòng nầy chúng tôi đăng không hết », hoặc: « Chúng tôi lúc nầy không phải cần người viết phụ ».

Nhưng có lẽ gì! Đời nầy ai biết thương ai! Cô Thế mỉm cười... Cái cười chua cay của người đang sầu trong tâm não!...

Thoáng qua trong trí, cô đã thấy lần nét mặt thất-vọng, âu lo của Vân, khi cô đem bài trở về nói nhà báo không mua.

Thất vọng vì tài bên sức yếu, âu lo vì không thể nuôi sống vợ hiền...

Cô nhứt định không muốn thấy chồng lo buồn nữa. Nhưng đây cô phải liệu sao?...

Chơn đi, nhưng lòng đã bấn loạn, sượt nữa cô để rơi cái gói cô ôm nơi tay. Gói áo xa tơn màu đen cô vừa lãnh đăng bà huyện Năm để đem về may cho bà! Cô ôm chặt gói hàng lại, rồi như một bộ máy, cứ xăm xăm bước tới trên lề đường...

Ngang qua chợ... Người qua kẻ lại... ai lo việc nấy, nào ai lo lắng cho ai!

— Giữa đám đông người cô lại càng cảm quạnh-hiu trong cõi sầu vô hạn!

Thế rảo bước mải, bước mải, cô đi cho đến nhà, như con vật bị thương, cô sức chạy trở về...

∴

Bước vô tới nhà, Thế thở dài:

— Em làm gì thở mạnh vậy?

Cô giựt mình, khi nghe tiếng chồng hỏi.

Vì vô-ý mà chút nữa sự thật đau đớn đã tiết lộ theo hơi thở của cô.

Gượng lại, cô đáp:

— Em mừng quá, anh ơi!

— Mừng chuyện gì?

— Đây, anh nghe. Em đến tòa soạn « Tân Báo » đem bài của anh, thì may em lại có phước gặp ngay ông chủ bút. Em đưa bài cho ông xem. Ông đọc rồi, tâm tắc khen tác giả; ông lại hỏi đến đời tư của anh. Em thật sơ cho ông nghe thì thấy mặt ông tỏ ra đáng cảm động lắm. Lúc em ra về, ông hứa từ đây sẽ nhận đăng bài của anh luôn luôn. Anh nghe có đáng mừng hay không?

Vừa nói, Thế vừa chăm nhìn Vân, trong thấy mặt vẻ nở tươi hoan trở ra trên gương mặt yêu đầu. Chàng chím miệng cười, thì cô lại tiếp:

— Ông lại có đưa tiền nữa chớ!

Thấy chồng lộ vẻ tươi vui, cô cũng mừng đến cười ra tiếng. Cười reo như một đứa trẻ con.

Âu-yếm, Vân nói:

— Vậy thì em mua cho em cái áo mới để mặc Tết đi!

— Đây nè!

Thế nũng nịu, tay đưa cho Vân cầm xấp xa - tơn khi nầy có lãnh đăng bà huyện. Chàng mở gói, vuốt ve xấp hàng:

— Mà em mua màu gì đây?

— Hường đợt, màu mà anh thương đó.

— Tốt lắm.

Vân, tay vẫn vuốt xấp hàng, trí lại tưởng-tượng đáng điệu của người thiên-nữ cũng mặc áo hường đợt, mà chàng đã gặp trong một buổi chiều trời êm ả... Lòng Vân chan chứa tình yêu, rồi lại cảm thương cho ai kia đương buổi xuân xanh mà vui lòng làm bạn với kẻ tàn tật... Chàng nói tiếp:

— Cái áo nầy, em phải mướn may nhé!

— Không đâu! em may lấy cho vui, thêm ba bữa nầy thợ thầy họ lên giá, mắt lắm!

— Em may hoài, anh sợ em mệt.

— Có đâu hoài, mà mệt. Vả lại, may vá là công việc của đàn bà...

— Thì hôm trước em thật cho mà cái choàn...

— Choàn nào cho mà?

— Coi, cái choàn em nói bằng chỉ len màu nu đó.

— Thôi, thôi em nhớ rồi.

Phàm chuyện gì giả dối thì nó hay quên. Chút nữa cô đã quên cái choàn cô thật mướn cho bà phán Ngọ, mà cô đã nói dối rằng thật cho « Mẹ »!

— Rồi còn cái áo em may cho Dì Tám nữa.

— Chút dính mà mệt mỏi gì anh.

— Thôi, nếu một hai em muốn may, thì bài của anh, em cứ chép lại sơ sài một chút, cho khỏi mệt.

— Được đâu! viết sơ sài rồi người ta chê sao?

Muốn tránh một câu chuyện gay go, nên Thế bắt sang việc khác:

— Thôi để em xuống bếp coi cho chị Năm nấu ăn một chút.

— Còn anh, nếu vậy anh phải lo soạn bài thêm...

Từ ấy về sau, bề chi dụng trong nhà thầy có phần dễ dàng bơn trước, nên Vân hết sức vui mừng. Muốn cho Vân được nông trí, thỉnh thoảng Thế lại đọc cho chàng nghe hoặc thơ của ông nầy ông kia gởi đến khen tặng. Những thơ mà nàng đã tự tạo ra cả!

Ái - tình đủ năng - lực hóa người ra khôn khéo. Ban đầu, cô chỉ vì lòng nhơn - ái mà viết bớa những thơ giả cho chồng, nhưng bớa chơi lâu ngày quen trớn, Cô viết một bức thơ cảm-phục tài của Vân, chứa chan tình tứ, rồi cô lại ký một tên đàn-bà!...

Giả vờ nhận được thơ ấy, cô đem đọc cho chồng nghe, mỗi chặng lại phê - bình pha lửng để trêu chàng cho vui:

— « Chà, văn cô nào đây, tình quá! »

Chốc lát lại tiếp:

« Chuyện nầy ắt tôi phải đô ghen...»

Vân, đắc ý; nắm tay vợ thỏ-thẻ:

— Em tôi khéo lo thì thôi, em là ái tình độc-nhứt của anh mà.

— Thiệt hay giả đó?

— Anh nói thiệt, em đừng giễu. Chẳng những anh thương em, anh lại còn quí trọng em nữa. Anh thú thật với em. Lúc anh mới mang tật...

— Còn nhắc nữa mà chi!

— Không, anh phải thú tội với em. Lúc ấy anh nghi sợ cho tình đôi ta mỗi ngày mỗi bớt nồng-nàn, cho đến ngày em phải đổi hẳn cuộc đời của em ra mới...

— Anh có nghĩ vậy sao?

Gục-gặt đầu chàng tiếp:

— Em, em hãy tha thứ cho anh vì ý tưởng cỉ hồng lãnh đã phát ra trong trí lúc anh đau khổ đó thôi...

— Em hiểu tâm, anh chớ lo.

— Cám ơn em, để anh nói cho hết...

Đêm nay anh nhờ em: chẳng những anh đã được quên tật bịnh, mà lại còn vui hơn trước nữa, vì anh biết rõ ái tình của đôi ta đã không bị lạt phai mà lại cô kết ở trong lò ưu hoạn.

Anh phải cám ơn « Trời » cho anh «mở mắt» đặng anh «thấy» trong tâm-hồn của em. Xưa kia, anh được nhìn cặp mắt của em, cặp mắt xinh đẹp, trong sáng, thành thật; nay đây, anh lại được ngắm xem tâm - hồn của em, tâm-hồn tốt đẹp, đẹp gấp mấy lần đôi mắt đẹp!...

Anh cám ơn em, vì em đã chỉ dạy cho anh hiểu nghĩa sâu ẩm của chữ thương: Thương nhau là hy-sinh cho nhau đó.

NGUYỄN THANH-LONG
Nữ giáo sư

Họ bảo rằng em...

Họ bảo rằng em một gái khờ.
Bởi em không biết cách đề thơ.
Bề thơ đã gởi trai tình cảm.
Ngỡ buộc vào mình ít nuột tơ.

∴

Họ bảo rằng em một gái quê.
Bởi em không rõ lối đăng-xê.
Và em không biết: kiếm, tranh, đấu.
Những giọng: tôn sang công liêu xế.

∴

Họ bảo rằng em một gái quêu.
Bởi em thường mặc áo quần đen.
Cũng không mặc áo gì gì đó?
Trên có dây chằng, dưới có rơn.

∴

Họ bảo rằng em một gái ngu.
Bởi em không thích vào đề tu?
Cũng không biết sẩm đề chạy lại.
Nuôi mấy nhà sư công mập ú!!

∴

Họ bảo rằng em một gái gà.
Bởi em không dám lên chơi xa.
Sớm trưa lễ-quấy ba ông Táo.
Cơm nước lo hầu bên mẹ cha.

∴

Họ bảo rằng em một gái hư.
Bởi em lòng đã cứng khư khư.
Những trai bất nghĩa, giàu sang mấy?
Dẹm tả hồi em, em sở từ.

∴

Họ lại bảo em một gái tới.
Bởi em tuồng mặt chẳng tỏ vời.
Cũng không biết lấy màu đen, đỏ.
Để vẽ chơn mày, để điểm môi.

∴

Bao nhiêu tiếng bảo họ bàn em.
Em lắng tai nghe, nghe để thêm!
Giấy nhặt lời quê em gói lại.
Buồn buồn, em đó, để em đem.

VÕ THỊ HOÀI
(Cần Thơ)

NGỤ NGÔN CHO NHI-ĐỒNG

KHỈ CON với KHỈ ĐỘT

Khỉ con than với mẹ rằng:
Phận con nuôi trẻ, nhọc nhằn mẹ ơi!
Nợ nần gì kẻ léo bảo tôi.
Ném đi cho rảnh khoẻ rồi bai tay.
Khỉ đột nghe nói tỏ bày:
Trước tao cũng lắm đắng cay với mầy.
Dưỡng nuôi khôn lớn chừng nầy,
Ơn tao chưa kể, công mầy lại than?
Khỉ con nghe nói kinh hoàng,
Mới hay cha mẹ gian nan bấy chầy.
Nay mình cực khổ trên đây,
Bao nhiêu cực khổ, ơn dày bấy nhiêu!!

∴

CON NHỘNG VỚI CON BƯỚM

Con nhộng ở trong kén tơ
Than rằng: cực khổ đại khờ bởi ta
Buộc mình không nẻo chun ra,
Chẳng bằng con bướm thật là rảnh rang.
Bướm nghe lời nhộng thở than,
Khuyên rằng: mi chớ phàn nàn làm chi.
Trước ta thân cũng như mi,
Gần sang với khó cách thì bao xa.
Đến ngày nhộng hóa bướm ra,
Mới hay sang sướng trước đà cực thân.

∴

GÀ TRỐNG VỚI CON ẾCH-ƯƠNG

Ếch ương khoe với gà rằng:
Chúng ta rập tiếng, nghe bằng êm tai.
Loài bay chẳng chút gì hay!
Con kia gáy trước, con nầy gáy sau.
Gà rằng: mầy ích gì sao?
Kêu vang cho lắm ai nào nghe cho.
Còn tao một tiếng ó-o.
Người nghe thức dậy đặng lo việc nhà.

∴

CHUỘT NÚI VỚI CON SƯ-TỬ

Chuột núi đi dạo bên rừng,
Gặp con Sư-tử lẫy lừng muốn ăn.
Chắp tay chuột mới thưa rằng:
Thân nầy chẳng đủ kẽ răng của ngài!
Ngửa nhờ tình rộng nghĩa dài.
Một cơn đung rẽ, ngàn ngày ơn ông.
Nghe lời than thở lẫm công,
Sẽ tử sẵn lúc no lòng liền tha.
Vài ngày sư-tử đi ra,
Kẻ săn bắt đặng trói la vang dậy.
Chuột nghe chạnh cảm ơn dầy,
Vội vàng lần tới cắn dây cứu giùm.

Bà chủ tiệm.— *Thứ vải nầy bền chắc lắm, mặc mãn đời cũng chưa sao.*
Bà khách.— *Nhưng chưa mặc thử bao giờ, tôi làm sao mà biết đặng!*
Chủ tiệm.— *Bà không thấy mấy cô kia kìa. Thế nầy ngoài họ đã mua hàng của tiệm tôi, nên Thế nầy nay họ chẳng cần phê lại nữa!*

Dôi vo'i cac ban hàng
— trung thành —

HANG THUOC DIEU

BASTOS

XIN CO LO'I

cungchuctânxuân

DÂN-BÁO TRUYỆN-KÝ VÀ DU-KÝ

PHA - KHỐI

Từ sáu đến mười một tuổi, tôi học ở nhà với thầy tôi và chú tôi. Đến năm mười hai tuổi tôi mới bắt đầu đi học với thầy ngoài.

Ở vùng tôi bấy giờ ở có trường cụ cử Lê Cung (cụ sanh ông Lê-Dư) ở làng Nông sơn, ra là trường lớn nhứt, học trò thường đông đến vài ba trăm. Vì chỗ thông gia — chú tôi là rể cụ — nên tôi được gởi ở học ngay trong nhà cụ.

Sáng hôm hai-mươi tháng giêng năm Mậu-Tuất, Thành-thái thứ 10, tôi được chú tôi dẫn đến thọ giáo và nhập học. Khi chú tôi ra về, tôi khóc bằng non bằng nước, vụt chạy theo một đổi đường; chú tôi dỗ - dành khuyên-thiện lắm tôi mới chịu trở lại.

Khi ấy, trong nhà cụ Cử, ai nấy, nhứt là mấy anh học trò nhỏ, thấy cái đồ tường tôi như vậy, đều cười ra dáng chế nhạo. Họ biết tôi là con một, lại mồ-côi mẹ ý hẳn ở nhà cưng lắm, họ cho rằng tài nào ở yên mà học được dầu cho Thánh có phù-hộ mấy đi nữa.

Nhưng khá, chỉ có lần đó thôi, về sau tôi không hề khóc nữa, tôi chịu ở.

Theo lời thầy tôi dặn chú tôi là cho tôi thọ giáo với cụ Cử. Hôm đầu đến, tôi cùng đã làm lễ cụ bằng bốn lạy. Nhưng cụ dạy toàn học trò lớn, nhiều người đã có vợ có con hay là có râu, chẳng có lớp cho tôi học. Sẵn có con trai cụ, ông Lê-Khang, bấy giờ còn chưa đậu Tú-tài, ngồi ở nhà ngang dạy ba bốn mươi học trò tiểu tập, cụ bèn giao cho ông ấy dạy tôi luôn thể.

Hồi học ở nhà, có một mình, buồn quá, tôi hay làm biếng. Thầy tôi la rầy tôi hoài, rằng nhác như thế, khó đi học ở trường, bị chúng đè đầu cho mà chết. Tôi vòng những sợ. Nhưng đến nay tôi không còn sợ nữa, vì thấy hết thảy 3, 4 chục đứa, có đứa lớn hơn mình nhiều, mà chẳng có đứa nào học giỏi hơn mình.

Lúc đỡ tôi mới vừa «thông sách» và bắt đầu tập làm «tiểu-đoạn».

Ấn mống - năm rồi, có sáu bảy trường tiểu-tập mà thầy dạy toàn là môn đệ của cụ Cử, rủ nhau họp học trò của mình lại «viết ôn hội». Số học trò có đến non ba trăm. Hội ở một nhà phái-hệ trong làng, là nhà ông Bá Tam. Kỳ thứ nhứt, tôi được chấm đậu đầu.

Rồi kế tiếp mỗi tháng một kỳ, cho đến cuối năm, kỳ nào tôi cũng đến đầu cả. Mỗi lần được thưởng giấy, mực, bút, ôm về cả ôm; các ông già, trai cày cho đến đàn bà con nít quanh miền đó ai cũng biết đến sự tôi đỗ đầu luôn trong bấy nhiêu kỳ ấn hội, đều lấy làm lạ. Có câu nầy tôi từng được nghe họ nói với nhau: «Ai khéo đẻ cái thằng!...»

Sang năm sau, tôi còn học ở đó cho đến tháng mười gặp làng bà kế mẫu tôi thi về bẩm. Năm nầy tôi học ngay với cụ Cử, đã tập làm kinh-nghĩa, thi, phú.

Từ năm Canh-tý đến năm Nhâm-dần, Thành-thái thứ mười - hai đến mười-bốn, tôi học mỗi năm với một ông thầy: Năm thứ nhứt, với ông Huỳnh - Giản, trợ - giáo chứ bán trường Pháp-Việt tỉnh Quảng - nam; năm thứ nhì với ông Trần-quí-Cáp, bấy giờ chưa đỗ tiến-sĩ, dạy trường tư ở làng Bát-nhã; năm thứ ba, với ông Hoàng-hữu-Bính, giáo - thọ phủ Điện-bàn. Năm thứ ba nầy, tôi mười sáu tuổi, sang năm đến khoa, nên tôi chăm học lắm. Rồi vào giữa kỳ chạch thi a hôm rằm tháng tám, tôi bị bịnh nặng, không đi hạch được, cho nên sang năm cũng không được đi thi.

Tuy vậy, tháng mười một năm ấy có trát tỉnh sức học học trò hạng khá trong tỉnh hạch một kỳ «tân ích». Quan - giáo thọ phủ tôi, ông Hoàng-hữu-Bính, chọn sĩ-tử trong hạt mình và yết thị lên. Tôi nghe nói có tên tôi trong tờ yết - thị cùng với tên nhiều người khác ở dưới một cái mão có hai chữ «danh-sĩ» thì tôi có ý e-lệ.

Quả nhiên kỳ hạch tân ích ấy các ông Võ-Hoành, Lê-trí-Hiền, người đậu đầu, kẻ đậu nhì, văn của họ được đọc ầm lên; còn tên tôi, lọt đi đường nào mất!

Nói cho phải, lúc bấy giờ tôi cũng tự biết sức học của mình còn non lắm, sở dĩ được nổi lềng ít nhiều là chỉ vì còn nhỏ tuổi.

Khoa Quí mão ấy, giá tôi dự kỳ «tục - hạch» thì cũng có thể đi thi được. Nhưng thầy tôi không cho, bảo không vội gì. Còn tôi, tôi muốn đi cho «biết mặt trường», chớ cũng không dám chắc đi là đậu. Ông Hoành, ông Hiền đều đậu cử nhân khoa ấy.

Năm mươi bảy tuổi, tôi học với ông Cử Hoàng-Tô ngồi dạy tại làng Xuân-đài. Năm nầy, tôi thấy sức học mình cùng chẳng hơn gì năm ngoái. Tuy vậy, lúc cuối năm, tôi lại được đậu đầu trong một kỳ hạch.

Bấy giờ ông Trần-văn-Thông, Tân-sĩ Quảng - bình, đến ngồi trị phủ Điện-bàn. Hiệp với quan giáo thọ Hoàng-hữu Bính, ông mở một kỳ hạch để khuyến khích học trò trong hạt.

Hạch «lược bị», chỉ làm trong một ngày. Hôm yết bảng, tôi đứng hạng «bình» thứ nhứt. Có nhiều người khéo lớn tuổi hơn và học vững hơn tôi, như ông Mai-Dị, về sau đỗ Cử-nhân, đều bị tôi chụp.

Vì có một vài sĩ tử tỏ ý bất phục tình về sự tôi đứng nhứt, quan Giáo-thọ phải mở thêm một lần «điện-hạch» cho mười tên đậu cao nhứt trên bảng. Điện-hạch bằng một bài thơ với một tiếc hương. Ban giám khảo chấm xong, thấy bài thơ của tôi cũng khá nhưng kém của ông Mai-Dị thì chưa biết định đoạt thế nào. Việc ấy đem trình lên quan Phủ ông nầy bảo nên bằng-cứ ở quyển hạnh ban đầu, vẫn để nguyên tôi đứng nhứt.

Đỗ đầu một phủ không gì chớ cũng danh giá lắm, vậy mà lần ấy tôi chẳng lấy làm thích một tý nào. Vì sĩ luận ồn lên, kẻ có quyền nói nói đả đành, mà kẻ không có quyền nói cũng nói, họ cho rằng tôi nhờ ông phủ, đám đậu đại khoa, quen biết với thầy tôi, nên mới được đậu đầu như thế. Đối với cái dư luận ấy, lúc đó tôi chẳng có biểu thị ra một thái độ nào, nhưng hình như tôi cũng nhận cho có một vài phần đúng.

Năm mười tám tuổi tôi chẳng đi học đâu trong nửa năm đầu, chỉ ở nhà tập bài với thầy tôi. Không biết vì sao, sang năm nay, tôi thấy văn từ của mình rất là hoạt bát.

Cụ Cử Lê lâu nay đã làm Huấn đạo huyện Quế-sơn. Sau Đoan - dương, thầy tôi cho tôi trở lại học với cụ.

Mới vào học, làm bài kỳ lần thứ nhứt, tôi được phê «bình». Rồi tiếp đó, kỳ nào cũng «bình» luôn, có ít kỳ «bình thứ».

Năm sau, cụ thăng về giáo-thọ phủ Điện-bàn là phủ nhà. Cố-nhiên là sự học của tôi càng được tiện.

Năm nầy, tôi mười chín tuổi, sang năm lại đến khoa, sự tranh đua giữa bạn đồng học mỗi ngày một rào riết.

Vì gần đến khoa nên quan Giáo phải «thúc» học trò, mỗi tháng làm một kỳ «nhựt lực». Lúc đó trong trường có ba tay trổi hơn hết là hai ông Lê-Dư, Lê Thích và tôi. Nhưng cứ mỗi kỳ nhựt lực, hai ông kia tranh nhau chỗ nhì và ba, còn tôi thì bao giờ cũng đứng nhứt. Sự sắp đặt ấy như là nhứt định, không một lần nào sai cả, hoặc nên mỗi lần xem bảng, các bạn đồng học hay nói câu nầy: «Không Phan Khôi, Lê Dư, Lê Thích thì lại Phan Khôi Lê Thích, Lê Dư, văn - chương như tướng có mực!

Tháng tám năm ấy sự Giáo qua đời lại lý. Về sau tôi không đi học đâu nữa hết. Cái đời làm học trò của tôi chỉ có thế.

***

Khoa mão tôi không được đi thi, trong ý vẫn lấy làm tiếc nhưng rồi cũng người-ngoại liền đi, vì chẳng bao lâu mà khoa ngọ sắp tới rồi, tôi chỉ bụng ở cái khoa nầy.

Nói cho có vong - lịnh thầy tôi, người thường nói với tôi trong lúc có một cha một con, một câu tâm-sự mà tôi coi bề như người lấy làm đau đớn lắm: «Bình sinh thầy có hai điều nhà hận: thì hương đỗ sử nhì mà trật đỗ thứ khoa, thì hội đỗ phó bảng mà trật đỗ tân-sĩ. Con có sức làm được: tui rán làm đi để rửa hận cho thầy». Mỗi khi nghe câu nầy, tôi cảm khích xiết bao; và, không uổi ra như trong lòng vẫn đầy một long tự phụ, giá dạn miệng thì tôi đã thưa lại rằng: «Thầy để con rửa!»

Cái chí hăng-hái ấy bỗng trong năm tôi mười chín tuổi, sắp tới khoa thi, bị đánh gần muốn đổ.

Năm ấy, tháng giêng, thầy tôi đi xuống tỉnh, thăm bạn đồng - niêu là ông Từ-Thiệp đang làm ấu-sát ở đó, mượn của ông một mớ «Thạnh nghị báo» và «Tân-dân-Tùng-báo» đem về.

Từ đó, tôi thấy thầy tôi xem những tập sách ấy cả ngày. Nhưng hễ tôi cầm đến là thầy tôi nạt, bảo là sách «ngoài», đương đi học không nên xem; và lại có xem cũng chẳng hiểu thì mó đến mà làm cái gì chớ.

Tôi lấy làm ngờ cái câu giáo huấn ấy. Sách gì lại có sách không nên xem? Mà đã là xem cũng chẳng hiểu thì có hại gì đâu mà cấm? Ấu là ta xem thử có hiểu không: tôi định bụng như thế một buổi chiều.

Mở sách bí-hủy ấy hễ thầy tôi xem rồi, đi đâu thì bỏ vô rương khóa lại. Một hôm thấy tôi đi có việc, đêm không về, tôi ở nhà lấy tóc rối thận vào ổng-khóa cho hom nó bóp lại rồi mở rương ra như chơi. Tôi xem như ngựa chạy trong một đêm, biết bên Tàu có bọn Lương - khải - Siêu, Khương-hữu-Vĩ đương làm trò-trống gì, và biết đại khái trong những cuốn đó nói cái gì. Khi ấy, tự tưởng tôi bắt đầu bị khích thích; ngoài ra, tôi còn có nẩy thêm một ý tự phụ nữa, «Thầy nói mình xem không hiểu, nhưng mình xem hiểu rốt cả đây, thì sức học của mình cũng đã khá lắm chớ».

(Coi tiếp trương 13)

MỘT CỦA PHAN-KHÔI

TỰ TRUYỆN

VIN UNIC

Thế cho rượu chát thượng hảo hạng, dùng rất tốt hay là uống — khai vị rất bổ —

VIN UNIC

Giá không mắt, chỉ có 1$20 một ve lớn,

VIN UNIC

Có bán khắp nơi và tại giang hàng ÔNG - TIÊN, trước Chợ mới Saigon.

DÉPOT:

VIN UNIC

P. S. A. O. T. à Saigon

Xin bạn đọc lưu ý rằng thiên Du ký nầy của Bác-sĩ Nguyễn-văn-Nhã cần dài lắm, vì có nói cả về các nơi như Hương-cảng, Thượng-hải ở bên Tàu. Nhưng vì khuôn khổ số báo không cho phép, nên chúng tôi chỉ trích đăng một đoạn nói về Nhựt-bổn, trong đó tác-giả sẽ dắt bạn đọc đi chơi Xuân một vòng qua xứ Phù-tang, vốn có tiếng là đẹp nhứt ở Á-đông, cũng như nước Pháp ở bên Âu-châu vậy.

D. B.

Dr NHÃ

2 Février — Bừng tưng, Người Tây «Maître d'Hôtel» đánh thức tôi dậy coi phong cảnh vì đã tới «Nội-hải» (*mer intérieure*). Nhìn bức địa đồ, thì thấy trên, đảo chánh *Hondo* bao gồm cả nước Nhựt; thấy dưới, mấy hòn *Kiou Siou* và *Shikokou* bao trùm lại kín mít, cái biển ở đây kêu là Nội-hải, được phong cho bốn bề nên êm lặng không khác gì một cái mặt hồ.

— Người Nhựt bình thường vẫn trầm tĩnh như thế, mà mỗi năm đến lễ Anh đào thôi thì họ chơi vui đủ cách, nống rượu lu bù, và du mộ nhiều kiểu quái lạ, gái bận đồ trai, trai bận đồ gái, như bức ảnh trên đây.

Dựa theo mé chạy dài những trái núi thấp-thấp chớn-chở cội tùng thâu mình lại như trốn lạnh Đằng xa, non cao phơi đầu bạc tuyết phủ. Nhà cất dựa theo triền núi, thấy như khoảng đẳng và phong túc. Sinh lại cảnh đồng bên Tàu bên nầy có bề ít cằn cỗi hơn.

Đi một đỗi xa, tới một làng trà-mật, nhà cất cao cẳng dài theo bãi biển. Xa trông tưởng ấu những lồng chứa thỏ ở viện Institut Pasteur, chỗ nào chỗ nấy đều rõ ra vẻ tinh khiết.

Lắm chỗ phong cảnh tuyệt vời. Chỉ bội ý chớ không tài nào tả ra đúng rết. Dặng đầu, một dãy nhà nhỏ nhỏ như mấy hộp giấy cạc-ton, chen chít nhau khít-rịt, như tiếc từng miếng đất, thấy đều lợp thiếc ứng màu xám, phần chiếu với các «phòng» sẵn màu gạch cũ. Trên thì bầu trời âm-u mà khuất bóng thái dương, dưới thì biển xanh như nhuộm chàm, gộp lại làm một bức tranh đầy thi-mộng. Tàu cứ từ-từ lướt tới, nét tranh tuy thay đổi, chớ thi-vị vẫn một nguồn cảm hứng. Cảnh vật càng xem càng ngây ngất, say-sưa, không hề biết chán.

Ngày 3 Février. — Tàu tới *Kobé* (Thần-hộ). Hải-cảng nầy kể ra cũng nhiệt náo không kém sát Thượng-hải bao nhiêu. Nhưng ở đây thuyền chèo vốn ít, toàn thị là ghe máy, cho nên ở mặt nước thiếu cái vẻ thơi gieo rộn rịp của những xuồng bơi qua lượn lại mà ta được trông thấy ở nước Tàu. Ở đây có xây những bờ đê để chắn ngọn sóng lũa lại, không cho lướt vô bờ đập những tàu đương đậu. Đê nầy xây tuốt tới ngoài giữa vời, và chạy dài tới hơn cây số. Nhà cửa, đình thự cũng cất như ở Hướng - cảng dựa theo triền núi, sát mặt biển.

Nhưng, ở đây không có nhà cao chót vót, chỉ một hai từng lầu mà thôi, nên mới thoáng trông không có vẻ oai nghiêm bệ vệ.

Hải-cảng nầy nếu nói là của người Âu Tây cũng không phải quá đáng. Nếu để ý một chút, thì khi ở dưới tàu trông lên dãnh núi sẽ thấy rõ một cái mõn eo to tướng nét đậm nằm trên «phông» màu xanh đợt. Lúc mới thấy lần đầu, tôi ngờ đâu là một cái hiện tượng phản ảnh. Tới chừng nhìn kỹ, mới nhận ra đó là một cụm thông mà công người ta đã khéo tề, khéo tỉa được như thế.

Cuộc coi xét giấy tờ ở đây phiền phức không thua gì mấy chỗ kia. Một ông đốc-tơ Nhựt khám xét hết thảy thủy-thủ và hành khách, không sót một ai, lần lượt mỗi người đi qua trước mặt cho ông nhìn lận mắt để khám phá một cái nạn bịnh gì mà người ta đương dấu. Liếc coi ông quan tư tàu, ông cò, ông thầy thuốc dưới tàu, và hành khách thấy đều một mực lặng lẽ, ôn-tồn.

Một hà đầm, người Huê-kỳ vì chân-chờ phấn son, nên tới trễ. Bà không quản xin lỗi một cách mau mắn nhã-nhẹn.

Có một điều cho tới bây giờ tôi cũng chưa hiểu, tại làm sao ông đốc-tơ, khám xét xong rồi ông lại ngồi một cái bàn ăn và bắt đọn một bữa ăn bỉ-bàng.

Vã giờ ấy còn sớm, cỡ đâu 8, 9 giờ. Đây các thức thời trân, và tinh định rượu thịt. Mấy người bồi tây cứ việc cẩn thận đọn ăn, không tỏ ý gì lễ, làm lạ, dường như một việc đã có xảy ra rồi. Tôi thì cứ kiếm hiểu: hay là người Nhựt biết xưa nay nước Pháp đã nổi tiếng khéo nấu ăn và có tiếng làm ra rượu ngon, cho nên họ muốn tỏ ý hoan nghinh «tây-zạn» chăng?

Mỗi người đi dưới tàu đều phải chịu tra hạch trọn năm phút. Tới phiên tôi,

họ đếm từ tấm giấy, và sau cùng, lại còn lọc mạch bồi tôi chừng xài hết tiền ai là người sẽ gởi thêm qua cho tôi.

Thoát được, thở một hơi dài cho nó khoẻ.

Đón dịp lễ Tết Anh-đào, dân cẳng như quan, nghèo cũng như giàu, khắp cả người Nhựt đều nhơn nhịn ra một vài bữa để dắt nhau đến mấy nơi danh thắng, nổi tiếng về hoa Anh-đào, như Phi-điểu-sơn như Bất - nhẫn - Trì, như Ngưu điền Công - viên ở Tokyo, đặng thưởng hoa hành-lạc. Hình trên đây là cách vui chơi của một gia-đình sang trọng trong ngày Tết Anh-đào.

Bước cẳng lên bờ, một người bam-bè bước tới, xin lãnh việc với một số tiền rất phải chẳng. Ở đây không có sự chen lấn giành giựt

(Coi tiếp trương 13)

Mỗi năm, trong các cuộc thi,

TRƯỜNG LÊ-BÁ-CANG

ĐƯỢC KẾT - QUẢ TỐT ĐẸP HƠN CÁC TRƯỜNG TƯ KHÁC

Nhờ kỷ - luật nghiêm và cách dạy có phương-pháp

Tựu trường: 13 Février 1941

THI BREVET và DIPLOME 1940

Học trò trường LÊ - BÁ - CANG đậu:

— 47 trò trong 104 trò đi thi: —

1 trò mention BIEN; 7 trò mention ASSEZ BIEN

NGÀY XUÂN NEN NHỚ'

1°) Biếu ông bà, cha mẹ, bà con, hay dùng để bồ dưỡng chỉ có NƯỚC CỐT SÂM CAO LỘC là quí nhứt ve lớn 5$, ve nhỏ 3$.

Bịnh nặng uống thứ 5$ Bịnh nhẹ thứ 3$50

Ở xa mua 2 thứ thuốc trên đây gởi mandat cho Ông TRỊNH VĂN BẢO Directeur Ecole

Villa No 110 rue Vannotgne. — Tânđinh-Saigon.

BA NGÀY XUÂN..

Uống chi?...

Uống:

FORTONIC của nhà thuốc *Nguyễn-văn-Cao* 120-122-124 Bonard Saigon là một thứ rượu màu hồ tươi đã chất bổ, uống không say mà lại bổ.

Vậy thì ai ai cũng nên mua vài ve để trong nhà đặng khách đến viếng mình chẳng có chi quí bằng, hay bà con vui vầy nâng ly với rượu Fortonic là một sự hay biết mấy.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

DÂN BÁO KIÊM TÌM

NHỮNG CÁCH LÀM QUẢNG CÁO THEO LỐI TỐI-TÂN

XIN TẶNG CÁC NHÀ BUÔN XỨ NÀY

Mấy năm sau nầy, nhà buôn Annam ta đã nhận biết cái hiệu lực của quảng cáo và đua nhau làm quảng cáo khá nhiều. Cứ xem những quảng cáo rất rác dán ở ngoài đường, hay là liệt nằm trên mặt báo thì đủ rõ. Song quảng cáo tuy nhiều, mà tựa trung đã mấy ai hiểu cách làm quảng cáo theo lối mới?

Những quảng cáo mà chúng ta thấy ở ngoài đường hoặc trên mặt báo, phần nhiều vẫn theo những thể thức cũ mèm, không mấy khi thay đổi, và tỏ ra lạt lẽo, người lạnh, trơ trẽn không có hứng thú gì cho người xem, nên hẳn cũng chẳng gây được mấy chút hiệu-lực.

Muốn có một cái ý-niệm về cách làm quảng cáo tối tân, thiết tưởng chúng ta phải lấy người Huê kỳ làm thầy

Đây tôi chỉ nói về những quảng cáo đăng trong các báo Huê kỳ, vì tôi chỉ biết rõ được có một thứ ấy thôi. Những quảng cáo nầy thường thường là những bức tranh vẽ rất tinh tế, hữu duyên và nhứt là kín đáo, đến nỗi khi trông thấy, thế nào ta cũng phải xem, song chỉ xem vì nét vẽ khéo, chớ chưa có thể hiểu ý-tứ của nó ra sao cả.

Ví dụ : Ta thấy một người thiếu-phụ vẻ mặt ấy náy đương quần quít ở trước hàng rào sắt đóng kín, năn nỉ người gác cửa hãy mở giùm,.. Xem hết mới hiểu rằng chồng người đàn bà ấy vốn làm lính thủy và sắp sửa xuống tàu đặng đi xa, có ta muốn tiễn chồng, nhưng lại mới trễ chuyến xe lửa chót, thành ra không thể gặp mặt chồng. Báo hại là tại đồng hồ của cô đi trễ : chớ chi cô sắm một cái đồng hồ hiệu X.. thì đâu đến nỗi xảy ra chuyện đáng buồn như thế !

Hay là một con mèo con kể chuyện với một con mèo mẹ : Trải đã sáu thế hệ nay, bà con giòng họ mèo thấy đều biết rằng Miss A... một người đã trọng tuổi, vẫn dan díu với ông B.. Song đã sáu thế-hệ nay, bà con mèo vẫn không nhỉ hơi cho ai biết sự bí mật, vì chỉ thấy cặp nhơn tình kia đi lại với nhau, chớ không tính đến việc trao tơ kết tóc, và nơi nhà Miss A.., giòng họ mèo vẫn được hậu đãi như thường... Nhưng rồi đây sự ấy sẽ có sự thay đổi, vì chính mắt mèo con đã được chứng kiến một chuyện rất lạ có thể gây nên ảnh hưởng lớn : Mới đây Miss A.. đã chinh phục được hẳn ông B... vì Miss đã cho ông ta nếm cà phê Z... đã khử hẳn chất độc nên nồng vô không hề buồn ngủ, mà vẫn giữ được hương vị thơm tho toàn toàn !

Phải ngẫm xem những bức vẽ trong cái quảng cáo nầy mới nhận thấy hết được những chỗ lý thú của nó

Bây giờ tới một đôi thiếu phụ « hình dung chải chuốt, áo quần bảnh bao » đi ngang qua một nhà nọ, tình cờ trông thấy một người đàn ông bận bộ đồ pyjama cụt ngắn và chật bó, thì hai cô trẻ nhân, chỉ trỏ, ra dáng lấy làm quái-ngạc vô cùng : — « Chết chưa ! Thế mà chồng của chị Kate đấy chứ ! Thôi, chúng ta hãy làm phước đi tìm chị Kate đặng mách bảo rằng muốn may đồ pyjama cho chồng phải mua cho được vải W E., là một thứ vải giặt mấy cũng không rút.» Rồi kế đó lại thấy bức vẽ hình dung người đàn ông lác nầy với một bộ pyjamac thật là vừa vặn may bằng thứ vải W E.

Một cái quảng cáo khác nữa : Cao tít ở phía trên pho tượng của ông Washington, người ta thấy lối 50 chiếc máy bay đã thả đương bay liệng Lời chú giải ở dưới bức vẽ cắt nghĩa rằng đó là nước Mỹ lo bảo kê về nạn xâm lược và chiến tranh. Dưới đất, một người cha đương đứng ngó cái cảnh tượng vĩ đại ấy, tay vịn trên vai của thằng bé con, và tự nghĩ rằng chính mình cũng phải lo đi lại hãng Y.. mà bảo kê mới được ..

Tóm lại, trong cách làm quảng cáo của họ ở các báo chí, người Huê kỳ vẫn tỏ ra rất giàu tưởng tượng, lại thường điểm vào những ý-vị hoạt kê nên luôn luôn có thể khiến cho người ta phải xem chớ không chán.

LAN-BÌNH

Trên mặt địa-cầu có bao nhiêu người sống ?

Người ta đã điều-tra ra rằng trên mặt địa-cầu ngày nay, dân số cả thảy đến hai milliards, nghĩa là đổ đồng cứ một ngàn thước vuông có 15 người sống.

Cách đây 300 năm, trên mặt đất chỉ có 445 triệu người thôi. Vả lại, ngày xưa, vì cái mực «thăng-bằng về sanh lý», nên số người trên địa cầu cứ cầm chừng hoài không gia giảm mấy chút.

Nhưng trong khoảng ba thế kỷ nay, nhơn loại càng ngày càng biết rõ những sự-vật trong vũ-trụ nên đã phá cái mực thăng-bằng kia mà làm cho nhơn-số tăng lên mau chóng.

Hình như riêng phần châu Á có được lối 700 đến 750 triệu người, nghĩa là đông hơn dân số của Âu-châu được 50 phần 100%

Chỉ trong mọi người mà có đến 141 thứ tiếng !

Viện Hàn-lâm Khoa học nước Nga mới làm sổ để tính cả các dân tộc và các thứ ngôn ngữ ở trong xứ.

Theo người ta đã tính, thì ở Sô-viết Liên-bang có cả thảy đến 96 dân tộc khác nhau, và đàng đến 141 thứ tiếng nói.

Phần nhiều dân tộc ấy vẫn có một thứ văn-tự, song tựu-trung cũng có những dân tộc mà văn-tự mới thành lập từ hồi cách-mạng đến giờ.

Một ít dân tộc ở Nga chỉ đông lối mấy trăm người mà thôi, tức như giống dân «Oroks» ở phía bắc Sakhaline, vẫn vẹn chỉ được 154 người tất cả ; dân Karagas chỉ có 432 người sống ở Sibérie và dân Vodyaks xúm-xít đâu được lối 700 người ở phía tây tỉnh Leningrad.

CHÚNG TÔI NHÌNH NHẬN ÔNG

Hồ-ngọc-Sung

Coi tướng và đoán số mạng hay độ nhứt.

B. B.

Nhà ở số 158 Rue Ce Boudonnet SAIGON

NGÀY 21 THÁNG 9 NĂM NAY SẼ CÓ NHỰT-THỰC TRỌN VẸN

Khoa-học-giới các nước đương dự-bị để xem xét

—o—

Trước hết, thấy tin Tàu cho hay rằng đến ngày 21 tháng 9 năm 1941 sẽ có Nhựt-thực trọn vẹn (éclipse totale) và ở phía Đông-bắc tỉnh Phúc-kiến có thể xem thấy rõ lắm.

Đó là một hiện-tượng hiếm có chỉ trong khoảng vài mươi năm mới xảy tới một lần, và có ý-nghĩa rất lớn lao về thiên-văn-học. Bởi thế, sở Thiên-văn ở Phúc kiến đã trình xin Chánh-phủ Trung-quốc tổ-chức hội Uỷ-viên để quan-sát nhựt-thực, ước nên gởi thơ cho các nhà thiên-văn-học trong nước cùng khắp cả các học-hiệu để cử người hiệp lại mà quan-sát, ngõ làm thành những sách vở nói rõ về nhựt-thực lần nầy.

NƯỚC NGA DỰ BỊ ĐÃ HAI NĂM NAY.

Đồng thời tin Moscou nói rằng nước Nga sô viết đã lo trù bị từ hai năm nay để xem xét về nhựt-thực ngày 21 tháng 9 năm 1941. Họ đã nghiên cứu địa thế từ Diêm-bài cho đến giáp giới nước Tàu, là nơi có thể xem thấy nhựt-thực trọn vẹn.

Viện Quốc-gia khoa-học Nga định phái đến 34 đội điều-tra, gồm có 200 nhà khoa học, chia nhau đi đến các nơi ở đây đất nói trên đây để làm việc.

Một xưởng chế-tạo danh tiếng ở Tô-Nga đã chế-tạo 30 món đồ máy móc mới để dùng về việc quan-sát nhựt-thực, trong đó có một thứ máy chụp ảnh ánh sáng rất lớn và mạnh, có thể giúp cho các nhà khoa-học khảo sát rất tường tận về sự cấu tạo về hóa học của khí trời trong lúc nhựt thực. Với cái máy nầy, người Nga định sẽ quay một phim chớp bóng hoạt động làm cho người ta xem thấy được nhựt thực từ đầu đến cuối.

ANH MỸ, ĐỨC-Ý VÀ NHỰT TRANH NHAU

Sau nầy, theo tin Tokio, thì nhà thiên-văn Anh Mỹ đã xin phép chánh-phủ Trùng-khánh cho thiết-lập tại trung-bộ nước Tàu những nơi trung-tâm để quan-sát về nhựt-thực ngày 21 tháng September năm nay.

Cũng các nhà thiên-văn Ý và Đức thì lại xin phép Chánh-phủ Nhựt-bổn ở Nam-kinh.

Các nhà quan-sát Nhựt-bổn cũng đã sắp-đặt xong rồi và sẽ hiệp-tác cùng các nhà thiên-văn Đức Ý đặng làm thế nào cho hưởng kết-quả về cuộc quan-sát của phe mình sẽ đầy đủ. « Phi-thuyền ».

Đường cát, Đường cát
Bon bon, Xi-rô

SOCIÉTÉ des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

Hiệp Hòa

Cochinchine

VĂN-PHÒNG BUÔN BÁN

11, Place Rigault de Genouilly -:- SAIGON

LA RUCHE

66, Bd Bonard -:- SAIGON

BÁN SỈ : **PHƯỚC-LAI-THÀNH TÂN-KÝ**

89, Boulevard Gaudot -:- Cholon

Hàng chánh tại :

HIỆP-HÒA

CHOLON

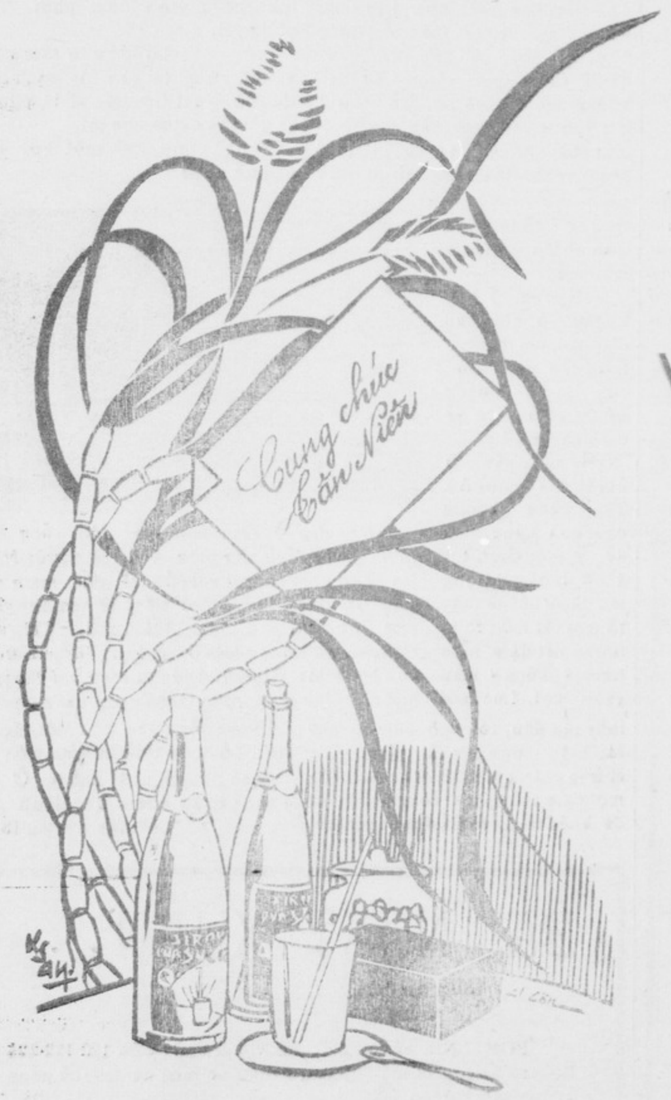

Dân-Báo Dos Bức Tân-Ký

VĂN-CHƯƠNG và ĐẠO-ĐỨC

của THIẾU-SƠN

Thiếu-Sơn

Trong năm nay, trên mặt báo La Dépêche, một nhà trí-thức Việt-Nam đã thiệt-liệt công-kích những văn sĩ chuyên môn đầu-độc công chúng bằng những tiểu-thuyết phong-tình dâm-uế.

Ông đứng về phương diện đạo đức mà nặng lời công kích, đứng về phương diện xã hội mà chỉ cách bài trừ.

Ông muốn cho những thuần phong mỹ tục của gia đình Việt-nam được duy trì.

Ông muốn cho tâm hồn tình cảm của thanh-niên Việt-nam khỏi trụy lạc.

Nỗi khổ tâm của ông đã làm cho tôi phải cảm động, cũng như chỗ dụng tâm của ông đáng kính phục biết bao nhiêu!

Tuy nhiên, bàn về văn chương mà chỉ đứng về phương diện đạo đức, tôi e không khỏi có điều thiên lệch sai lầm.

Nhà đạo đức nói trên muốn rằng hễ cầm bút là phải ío kiểu chánh nhơn tâm, bảo tồn thế đạo, phải giáo dục cho người đời biết giữ gìn tôn ti trong gia đình, kính trọng trật tự ngoài xã hội.

Nhà cầm bút nào không làm tròn cái thiên chức đó là những kẻ chỉ dùng văn-chương để kiếm

gạo, là những kẻ có tội với nhơn quần.

Bao giờ tôi cũng tán thành những lời công kích đối với những phường háo danh, vô học, bất tài, thấy rằng làng văn, làng báo là những làng hay dung khách nên chẳng hề tự lượng, họ cứ việc đột nhập một cách tự do.

Họ cho rằng viết văn là một việc dung dị nên chẳng cần phải có học thức, có văn tài, họ cũng có thể nghiễm nhiên cho họ là những nhà đại-gia văn-sĩ.

Đã vậy mà công chúng Annam lại dễ chiều nên họ vẫn tiêu thụ được những hàng hóa bất lương của họ.

Đối với những hạng văn-sĩ đó thì dầu công kích thế nào cũng không phải là quá đáng.

Nhưng còn những nhà nghệ-sĩ có thiên tài, những nhà văn hào nhiều sáng kiến mà nhứt loạt bắt họ cứ phải làm cái công việc của những nhà đạo đức hẹp hòi, của những nhà luân lý trần hủ thì thiệt là tội nghiệp cho họ lắm.

Chính cảnh đời họ đã bừa bãi phiêu linh, chính tâm hồn họ đã ngông cuồng phóng lãng mà rồi nhiều tâm trói buộc họ vào với những kỷ-luật gắt gao, những thành kiến khắc khổ thì còn chi là độc đoán cho bằng.

Nhà thi sĩ có khi sống ở trong đời mà cũng có khi sống ở ngoài đời. Nhà văn sĩ có khi chiều theo những nền nếp đã có, nhưng cũng nhiều khi vượt trước sự tấn hoá của thế nhơn.

Đành rằng cảnh gia đình êm ấm cũng là một bài thơ hay nhưng chẳng nên cấm nhà thi-sĩ nói tới những cái linh hồn kỳ khôi mà phong phú của những hạng phụ-nữ đa tình ở ngoài vòng trật tự.

Đành rằng những tình cảm trong sạch của nhơn loại là đáng biểu dương và ca tụng, nhưng nhà nghệ sĩ tài hoa thế tất phải biết tới những bẩn nặng thô tục, những vật tánh ngang tàng nó cũng dự phần gây nên cái cốt cách của loài người.

Nếu chỉ cố ý vẽ ra những cảnh đâm đặt ô uế để bán chác kiếm lời thì những kẻ đó đáng chịu những búa rìu của nhà đạo đức.

Nhưng đối với những nhà nghệ sĩ chơn chánh thì nhà đạo đức cũng nên chịu khó ngó vào cái tâm hồn của họ mà xét đoán họ một cách công bằng hơn.

Những tâm hồn đó đả chụp được biết bao nhiêu là hình-ảnh của đời và bao giờ cũng sẵn sàng trả lại cho đời những bức tranh linh hoạt về thiên-hình vạn trạng của sự sống.

Họ có quyền nói đến những nhơn vật cao sang với những vẻ huy hoàng tráng lệ.

Họ có quyền tả đến những nhơn vật tầm thường với những cảnh khổ nào lầm than.

Họ có quyền đứng ngắm một người vợ hiền với cả một tấm lòng tôn kính.

Họ cũng có quyền lau nước mắt cho một gái giang hồ với cả một mối tình say sưa.

Chẳng những ở văn-chương ta, Ngay ở văn-chương Tàu, văn-chương Pháp, không phải chỉ

những nhà đạo-đức luân-lý là được liệt vào những hàng văn-sĩ trứ-danh.

Chẳng những thế. Chính những bài thơ hay, những áng văn đẹp phần nhiều lại không phải là những câu cách-ngôn của thánh-hiền.

Lúc tôi ngồi viết bài này thì ở thơ-phòng tình cờ có 1 số Trung-Bắc chủ nhật trong có bài Hymne à la Beauté của thi hào Charles Beaudelaire mà thi-sĩ Nguyễn-Giang dịch ra quốc-âm.

Bài thơ hay quá. Bản dịch cũng thần tình.

Sau đây tôi trích-lục mấy câu :

Que tu viennes du ciel ou de
[l'enfer, qu'importe,
O Beauté, monstre énorme, effra-
[yant ingénu !
Si ton œil, ton sourire, ton pied
[m'ouvrent la porte.
D'un infini que j'aime et n'ai ja-
[mais connu ?

« Dù mi tự trời sanh xuống đây,
« Hay từ địa ngục lên chốn nầy,
« Hỡi thần sắc-đẹp to lớn thay
« Vừa ra gớm - khiếp, vừa thơ
[ngây !
« Điều đó hề chi, miễn thấy mầy,
« Mắt tươi, miệng rộng, khoa chơn
[tay,
« Lòng ta cầm thấy một đời mới,
« Vô cùng rộng mở chưa từng hay !

Thần sắc đẹp mà thi sĩ ca tụng đó là biểu hiệu cho thiên hình vạn trạng của cái sắc đẹp ở cõi đời.

Khác với nhà đạo-đức, nhà thi sĩ không kiêng kỵ một cái hình trạng nào, dầu rằng nó ghê gớm tàn bạo thế mấy cũng mặc, và có khi lại chính những cái ghê gớm tàn bạo đó đã say đắm lòng ai.

Văn-hào André Gide còn nói rằng : « Sung sướng thay những « kẻ nào không bận bịu gì tới thế « sự mà đem theo một tấm lòng « tin ngưỡng ngao du trong những « trạng thái vô thường.

« Tôi ghét nhà cửa, ghét gia « đình, hết thảy những chỗ mà « người ta có thể nghỉ ngơi được, « ghét những tình yêu vỉnh viễn, « những quyến niệm về tư tưởng, « ghét những cái nó làm thương « tổn đến công lý. Tôi nói rằng « chúng ta lúc nào cũng phải sẵn « sàng trống trải để tiếp đón « những cái mới lạ. »

Đọc những lời trên đây ta sẽ chẳng nên nghiêm khắc với nhà nghệ-sĩ có cái thái độ ngông cuồng

Trái lại ta phải nhìn nhận rằng cái thái độ đó đối với những người như André Gide, chính là cái thái độ cần có vì nó đã giúp cho họ mỗi ngày mỗi khám phá được nhiều cái mới lạ trong đời.

Văn-học Pháp, từ bao nhiêu thế kỷ nay, nếu cứ khư-khư giữ riết lấy những nền - nếp cổ-điển thì chẳng thế nào tấn-phát được một cách phong-phú tốt đẹp như ta đả thấy.

Đã vậy mà ngay những tác phẩm của các nhà văn-sĩ trứ-danh bên đó cũng chẳng phải hầu hết, đều có thể làm sách luân-lý, đạo-đức cho người đời, thứ nhứt là cho thanh niên và thiếu-nữ, những hạng vị thành nhơn mà trách nhiệm giáo dục là ở nơi cha mẹ.

Không, Văn-chương không phải là đạo-đức. Cái công dụng của nó không phải là dạy cho người làm lành, lánh dữ.

Nó chỉ giúp cho người ta lịch lãm được nhơn tình thế thái. Nó giúp cho trái tim người ta biết cảm động, cho khối óc người ta biết tư-tưởng.

Nhờ nó người ta tự tìm mà hiểu được cái bản ngã của mình để đưa nó đi theo một con đường thích hợp. Con đường đó không đưa tới chỗ đạo đức cao - siêu nhưng lại đưa ngay tới cái tâm-hồn của Nhơn-loại.

THIẾU-SƠN

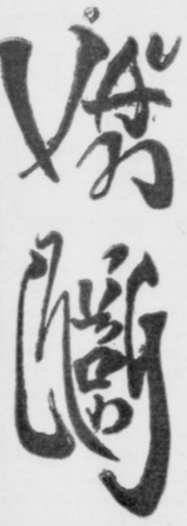

Tết... Tết !

Tết dần hương về nặc bốn phương
Tết trong hồn lạc vẫn khôn lường !
Tết tràng pháo đỏ bao nhiêu tiếng,
Tết khách phiêu lưu mấy dặm
[*trường*
Tết xứ xa đành không bạn tác.
Tết quê nhà vẫn vắng tin sương !
Tết về khách chỉ khô giòng lệ
Tết viết đôi hàng gối cỗ hương...

⁂

Tết về sống lại xóm chòi tranh :
Đóm đốp nở rang báo tết lành !
Đối đỏ tô màu cây cột xám
Hoa tươi điểm sắc cành đồng xanh
Rượu mừng xuân mới hương nồng
[*nặc*
Pháo nhắc năm nào xác lộn quanh
Kia khách đầu xanh ai đó tá ?
Chơi xuân kẻo uổng với ngày xuân.

Nguyễn-gia-Yến
(Saigon)

Môt cach doi tiên doc gia cua bao Huê - ky

Chẳng cứ ở xứ nào cũng vậy, cái nghĩa vụ trước nhứt của người độc giả là phải nhớ trả tiền đặng nuôi sống cho tờ báo là món ăn trí-thức hằng bữa của mình. Một tờ báo, một quyển tạp chí là cái kết quả của bao nhiêu tâm-huyết, công phu, nhứt là bao nhiêu tiền bạc ở trong đó, nên chẳng còn gì nhận tâm bằng báo vẫn cứ nhận, mà không lo nghĩ đến sự trả tiền ! Muốn nhắc-nhở với một ít bạn đọc hay có tánh cẩu thả như thế một tờ nhựt báo bên Huê kỳ đả nghĩ ra lời rao ngộ nghĩnh sau nầy :

- «Người đời hoặc có kẻ keo cú bủn xỉn đến nỗi dùng một cái mụt cóc mọc ngay ở sau cổ đặng thay thế cho hột nút cổ áo ; hoặc vì muốn tiết kiệm, mà ngừng máy đồng hồ của mình lại đặng nó khỏi mòn ; hoặc khi viết thơ từ cho ai không thèm chấm dầu chi hết đặng để dỡ hao một ít giọt mực. Tuy vậy, người đó cũng vẫn còn là hào-phóng, nếu so sánh với kẻ cứ việc nhận lãnh một tờ báo gởi đến nhà mình trong hai, ba tuần lễ, rồi sau lại nhứt định từ chối không chịu trả tiền, lấy cớ rằng mình không hề hỏi mua bao giờ hết ! »

Nếu sau khi đó mà còn có người không chịu trả tiền, thì có là những người ấy họ đã tiêm thuốc phóng ngư... hoạt kê. L. Đ.

Moi nhà bao Huê-ky moi ngày xài 175 tấn giấy

Theo lời các nhà du lịch Huê-kỳ về thuật lại, thì người Huê-kỳ ít xuất bản và ít đọc sách. Tại New-York, có khi đi lâu lắm mà chẳng gặp một hàng sách nào. Trái lại, mỗi bước đều có thể trông thấy những tiệm và những hàng bán nhựt báo và tạp chí, đầy nhóc cả các thứ báo-chí về khoa-học hay văn-chương.

Những tạp chí ấy, phần nhiều ấn-loát rất công phu và bài vở cũng bổ ích, vốn là một món ăn tinh thần thích nhứt, nếu không muốn nói độc nhứt, của người Huê-kỳ. Các phòng khách ở khách-sạn vẫn đầy dẫy những tạp chí, và mỗi khi bước xuống xe lửa, hành khách thường bỏ tạp chí lại trên va-gông cả đống...

Nhà xuất bản danh tiếng nhứt là hiệu *Curtis* ở Philadelphie. Cái cơ sở buôn bán của hiệu nầy là tờ tạp chí, mà trong đó hai tờ xuất bản đều 1.750.000 số. Hằng ngày, nhà in *Curtis* tiêu thụ đến 175 tấn giấy, mà phải biết đây là thứ giấy thượng hạng có thể dùng để in hình ảnh và nhiều màu. L. Đ.

TRUÒNG - VĂN TRÂN - BUT

của VIỆT-CHÂU

Chẳng biết ông nào bày chi cái nợ nầy !

Thì quanh năm, suốt tháng, anh em cầm bút có khi nào *ngồi thở* trọn 48 giờ đồng hồ đâu. Thiệt là đầu tắt mặt tối, mồ hôi mồ kê nhuễ nhại, mới cho cột nào thành cột nấy, hàng nào ra hàng nấy đó chớ dễ dầu gì.

Vậy mà rồi tết đến, lại chạy bay tóc trán với cái nợ đời nợ kiếp : Báo-mùa-xuân.

Bạn đọc cầm tới tờ báo mùa xuân thường thạn rằng : «Cha chả dày quá ! nặng quá ! cầm hồng nổi ! » Vậy mà có ai biết nhơn cho một ngàn lần *cái sự mệt* của người cầm tờ báo với *cái* của bọn người soạn ra tờ báo ?

Nhưng tại sao cái khổ chung ấy hôm nay tôi lại dành lấy để than riêng ?

Thì cũng có cớ chớ sao.

Ai nghĩ coi, suốt mấy tháng trời giấy đắt mực khan, chủ-nhơn DB, đành phải tạm dẹp tất cả các phụ-trương, đành để mặc cho báo mình rỗng ruột ; rồi thì trường-văn trận-bút im hơi với thời gian ; cho đến ngày hôm nay đây... Hôm nay ra sức viết lại để đền bù, ngán chết đi thôi ! Không than dài sao được.

Nhưng lưỡi cày để sét, ngòi bút hóa câu, hiểu thấy như vậy rồi, các ngài sẽ không còn lòng nào nở trách nữa. Tôi mong như vậy !

Báo Đ.A.T.V. ra tận Bắc đón ông Lê-trăng-Kiều vào chủ-trương bài vở. (Theo lời báo ấy !).

Người ta thấy rao nhiều danh bút đứng cạnh ông Lê. Cứ như thế, tờ Đ A. ấy phải chạy như tôm tươi. Việc ấy đả đành. Nhưng chạy hay nằm thì ai nấy đã thấy.

Có chuyện nầy thú-vị.

Một số đông văn-sĩ thi-sĩ Nam-kỳ ta, xưa nay vẫn mến danh

văn-sĩ, thi-sĩ Bắc và vẫn hằng đợi dịp để « xán đến gần » ; thì vừa gặp ngay dịp đó, Văn-nhơn Đông-Nai bèn tới-tấp gởi bài đến để xin góp bút... cho vui : bài tai cảo bay như bươm bướm.

Đùng một cái ! Tờ Đ A. nghỉ một kỳ. Đùng cái nửa tờ Đ. A. lại ra. Những tên văn-sĩ Bắc biến đi đâu hết trọi trơn, còn trơ ra đó quí ông chủ-nhiệm (hoá làm chủ bút), quản-lý vân vân...

Bạn làng văn Đông-Nai dựt mình ngơ ngác như nai lạc bầy, sực tỉnh mộng... hoàng-lương.

Và *cái sự* tỉnh mộng của họ làm cho tờ Đ. A. phải bất tỉnh..!

Và nay thì như thế đó !...

⁂

Nhiều người nhao nhao lên hỏi : « Ông Trăng Kiều đại-chủ-bút Đ. A đi đâu biệt mà chẳng thấy « *thanh minh* ? »

Và giữa lúc ấy thì Việt Châu tật lại « tao phùng » ông Trăng-Kiều.

Hớp xong ngụm *chè* của chàng, Lê tiên-sanh nhìn tôi rồi lắc đầu : « Hễ Châu gặp tôi thì Châu cứ ngâm câu *mạc sầu*

tiên lộ cô tri kỷ, mà rồi có thấy tri-kỷ cóc khô chi đâu, toàn những cảnh trông đánh xuôi, kẹn thổi ngược, nghĩ mà nẩu cả ruột gan ! ».

(Coi tiếp trương 6)

Xuân nhà

Trong muôn sắc thoảng bay làn gió
[*mỡng*
Khẻ rung rinh hồng tia giạc đua
[*tươi.*
Tay dắt em nhi-nhảnh nhởn nhơ
[*cười,*
Có thiếu nữ dáng hương đi trinh
[*trong.*

⁂

Từng mây phủ sương mơ màu
[*tím nhạt*
Giây mưa tơ buông sợi xuống triền
[*miên.*
Xuân nửa ấy ra về, lòng man mát.
Thể đàn năm thánh đợy thật linh
[*thiêng.*

⁂

Xuân lại ! Nhuận thêm thêm maông
[*hy-vọng*
Ánh thiều quang soi sáng rả muôn
[*lòng*
Đóa Xuân tiên mới nhẹ nhàng hưng-
[*tộng*
Bão lầm than vội lếch với Đông-
[*Phong.*

⁂

Vui xuân đi ! Lãng tử ơi, ngừng
[*bước lại*
Chớ nữa chi ; một loáng bóng
[*xuân qua*
Men rượu nồng gặp xuân thêm
[*nồng mát,*
Nâng cao ly, hô lớn ; « Đón Xuân
[*Nhà ! »*

HẢI-NGÔ HỒNG-ĐỨC

Ngày xuân hy-vong

Trời thanh - thanh, gió thanh-
[*thanh*
Mầm hy-vọng nở, nở quanh-quanh
[*trời...*
Lê-mạnh-Hùng

Cảnh xuân bừng dậy trên hoa,
Ngàn chim ríu - rít vang ca khắp
[*trời...*
Pháo reo trong ánh nắng cười,
Nên vờn theo gió thả lời trong
[*xuân...*

⁂

Hồn tôi quyện áng thanh tân
Vai cùng hoa nữ toả làn hương
[*ngây...*
Mộng lòng xây, mộng lòng xây,
Ngày xuân hy - vọng, lòng gây ý
[*lòng.*

Nhìn qua song cửa sổ

Nầy em, em có thoảng
Một sáng vẫn còn sương,
Chiều mặt trời loáng nhoáng
Một sáng vàng Sông-Hương !

Nhìn qua song cửa sổ,
Anh say giấc mộng hồn
Em đứng tận đường ngõ
Xem bướm liệng chập chờn

Hôm ấy em xinh lắm
Rõ đẹp tợ tiên-nga
Với đôi môi đỏ thắm
Luôn điểm nụ cười hoa.

Xem bướm em ngắm em
Em sinh ra ham muốn,
— Rõ đẹp muốn đẹp thêm !
Rồi em lại sầu muộn.

Bỗng chốc em vỗ tay,
Ngây ngô nhưng ý đuổm
Bướm bay em cũng bay,
Bay theo em bắt bướm.

Vạt áo bay tốc lên
Trong gió kêu sột-soạt
Như tiếng động quả tim
Phập phồng và hồi hộp.

Rồi em lên tiếng gọi :
« Anh ơi, mau ra xem,
Bướm bướm trông đẹp tệ ! »
— Đâu hẳn được như em !

Em lại anh ngắc-ngưởng,
Vai anh, em ngả bên.
Đôi ta chung sung-sướng,
Trông giây phút thần tiên.

Hôm nay cũng sáng xuân
Khí xuân thật đầm ấm,
Cảnh xuân rỗ tưng bừng,
Hoa cỏ khoe sắc thắm.

Nhưng nhìn qua song cửa
Đâu thấy bóng tinh-nương
. . . . . .
Bướm liệng trên hoa cỏ
Loáng nhoáng điểm hạt sương !

Nguyễn-gia-Yến
Tân-xuân P. T.

Người ta thích gì ?

Người ta khi được :
1 tuổi thích : vú.
5 tuổi thích : mẹ.
10 tuổi thích : những giờ nghỉ học
16 tuổi thích : tự do.
20 tuổi thích : tình nhân.
30 tuổi thích : vợ.
40 tuổi thích : con.
60 tuổi thích : an nhàn.
và suốt đời : tự ái.

HỮU-SANH

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TRO' LAI BUOI THIEU-THO'I

MOT TRU'O'NG TU'-THUC KIEU-MAU "HOC - DU'O'NG DONNAÏ"

ĐỊA THỂ CỦA HỌC ĐƯỜNG

Khi ngồi ô-tô buýt ở Cholon chạy ra Saigon hay khi đi xe đò ở Lục-châu lên tới Sài thành, chúng tôi tưởng đâu người vô tình tới đâu cũng phải nhận thấy ngay ở lối bước vô Châu thành nầy nghĩa là ở ngay, Chợ-đũi một dãy phố hai tầng nguy nga đồ sộ, chẳng khác nào như bức trường thành đứng trân ngay ở cửa ngõ thành phố nầy : đó là những căn nhà lầu của một trường tư thục mà các bạn đọc ở Saigon đều đã nghe iêng : «Donnai học đường ».

Nhờ chiếm được một địa thế đó, trường học nầy có được 2 điều tiện lợi :

1· Bất luận ở trường nào cũng vậy học sanh thường ở rải rác khắp mọi nơi trong kinh thành và đôi khi ở những xóm ngoại ô là khác. Vì thế có trường tiện đường cho kẻ đi xe điện thì không tiện đường đi ô-tô buýt, lại có trường tiện đường đi ô tô buýt thì lại xa đường xe điện và xe kéo.

Việc đi học của học sanh vì vậy thường gặp rất nhiều trở lực, tỉ như nhằm buổi nắng lớn hay mưa rào thì thật là cực lòng cho học-sanh vô cùng.

Nhưng trường Donnai đã tránh được mọi sự lo ngại trên nầy Nhờ trường ở giữa lối qua lại của mọi thứ xe, học-sanh dầu ở xa tới đâu cũng khỏi phải lo tới những nỗi khó khăn gây nên bởi sự thay đổi của thời tiết,

2· Điều tiện lợi thứ hai

Trước giờ vào học và trong những lúc giải trí, học sanh cần được có chỗ rộng rãi để nô-đùa, chạy nhảy...

Nhưng ở một đô-thành đông nghẹt như ở Saigon, nhà trường ít khỉ dư chỗ để cho học trò giải trí. Học-sanh ở nhiều trường tư vì thế thường phải rủ nhau ra lề đường để đớn nhau hoặc chạy nhảy. Vì đó, đôi khi trẻ em đã gặp phải những tai nạn rủi ro gây nên bởi xe cộ.

Song với trường Donnai thì chúng tôi dám cả rằng chẳng bao giờ học sanh phải lo ngại về những tai nạn rủi ro như vậy.

Tại sao ? Vì nhà trường chẳng những được cái lợi có những căn phòng thênh thang mặc sức cho học sanh hô hấp không khí trong sạch mà còn có được hai cái sân rộng rãi mình mông để trẻ em tự do vẫy vùng trong giờ nghỉ.

Song chẳng phải ngẫu nhiên mà học đường đã có được những đặc sắc trên nầy.

Người đứng chủ - trương nhà trường tất phải giàu kinh nghiệm mới biết lựa chọn một địa thế tốt đẹp như đã thuật trên kia.

Bởi vậy, chúng ta cũng cần nên biết qua ông đốc-học và luôn dịp xin mời bạn đọc hãy cùng chúng tôi đến viếng ông đốc trường Donnai trong chốc lát.

***

NGHỀ NÀY THÌ LẤY ÔNG NÀY...

Sau khi nhẩm nhía kỹ càng qui mô nhà trường rồi, chúng tôi bèn đi tới phòng quản-lý là căn phòng ở gần ngay văn phòng ông Đốc.

Phòng quản lý nầy có 2 buồng nhưng ở liền khít với nhau, không có cách biệt. Ở ngoài bước vô thì là phòng khách. Kế bên mới là buồng quản lý.

Từ trước tới nay, tuy chúng tôi chưa có dịp nào được gặp gỡ ông đốc trường nầy nhưng chỉ mới liếc mắt ngó qua cách sắp đặt và trang hoàng của ty quản lý là chúng tôi đã đoán trước rằng ông Đốc hẳn là một người trang nghiêm và có tài tổ chức

Thì quả nhiên sự đoán phỏng của chúng tôi không đến nỗi sai lầm.

Vì khi bước qua ty quản-lý để vô phòng ông Đốc, chúng tôi thấy ông năm nay mới ngoài 30 tuổi, nhưng có một vẻ đạo mạo trang nghiêm, nghiêm nhiên có cái thái-độ một nhà sư-phạm.

Một sự thiệt mà chúng tôi thường nhận thấy và không thể dầu đêm không nói ra : có nhiều đồng bào ở Lục-châu có con em muốn gởi lên Sài-thành ăn học mà tuyệt nhiên vì không hiểu rõ các trường tư-thục ở đây tổ chức ra sao, nên nhiều khi vì đó đã đứng trước một sự rối - rắm không thể giải quyết được.

Muốn cho sự trở ngại trên nầy không còn thấy có nữa, chúng tôi bèn nảy ra cái ý nghĩ rằng không còn gì bằng nhà báo tự mạnh dạn đứng lên làm kẻ trung gian độc lập để giới thiệu một cách vô tư hay nói cho đúng hơn, bày tỏ rõ rệt cách xếp đặt và việc dạy học trong các trường tư ở nội Châu thành Saigon nầy với công chúng gần xa.

Làm như vậy, chúng tôi tưởng chẳng những đã đáp trúng với ý muốn của một số đông người mà còn có dịp được đánh giá đích đang những học-đường có công lớn trong việc đào luyện cho trẻ em ở xứ nầy.

Bởi vậy, nay chúng tôi xin mời bạn đọc hãy cùng chúng tôi trước hết đến viếng trường Cao-đẳng tiểu-học « Donnai » là trường tư mà bất luận về phương diện nào cũng có thể so sánh với trường công vậy.—D. B.

1.— Hình trên đây là chơn dung của ông Kiều-công-Gia Đốc-học trường Donnai, đang ngồi trong văn-phòng

— Thế nào ? Ông lại chơi cô chuyện chi ? Với nụ cười lộ trên cặp mi, ông Đốc Kiều công-Gia vừa kéo ghế mời ngồi thì đã tươi cười hỏi chúng tôi như vầy :

— Lần nầy mới là lần thứ nhứt mà chúng tôi mới được cái hân-hạnh được hội kiến với tôn ông, nhưng sự tôn ông không được rảnh rang, nên chúng tôi muốn bày tỏ ngay mục-đích cuộc viếng thăm nầy.

— Cái đó không sao, Kiều quân đáp, vì giờ mà tôi được tiếp-kiến ông đây là nhằm giờ tiếp khách nên xin ông cứ tự tiện bày tỏ lai-ý.

Chúng tôi bèn đem cái chủ-kiến trên kia ra nói với Kiều-quân. Và sau khi đã nói qua chủ đích cuộc điều tra nầy rồi, thầy ông Đốc-học Donnai ra dáng suy nghĩ nên chúng tôi liền vội vàng nói tiếp:

Điều mà chúng tôi xin phép chất vấn tôn ông trước hết đây, mới ngó đường như có vẻ tục mạch, song sự thật thì nó có quan hệ lớn về việc doanh nghiệp của tôn ông.

« Vì vậy chúng tôi chẳng ngần ngại gì mà không xin tôn ông cho biết qua những bước đã trải qua trên con đường « khổ đầu trẻ » và những lý do nó đã thúc giục tôn ông bương bả sắn bước vô nghề nầy ? »

— Nghề dạy học, ông Kiều ung dung đáp, đối với tôi có cái duyên gặp gỡ ngay từ hồi còn thiếu thời. Có điều tôi lấy làm lạ là ở Âu-Mỹ thì các cơ quan giáo-dục phần đông do tư nhơn chủ trương mà ở xứ mình thì ít người chú trọng tới nó.

« Bởi vậy, khi còn làm thân du-học sanh ở đất Pháp, ngoài cái thì giờ học hành ra, tôi vẫn để tâm nghiên cứu tới sự tổ-chức việc học vì về phương diện học vấn, nước Pháp bao giờ cũng vẫn xứng đáng làm khuôn mẫu cho thế giới.

« Nhưng ở đời, chỉ có học lực thôi cũng chưa đủ, còn cần phải có thức lực nữa. Nên khi về nước, tôi đã để mình làm giáo-sư ở 5 trường tư-thục ở đây như *Việt-Nam học đường, Thái-bình học hiệu, Michel học đường, Lycéum Paul Doumer* và *Chân Thanh học hiệu* trước sau gần 10 năm trời. Trong thời kỳ đó, tôi chẳng những chỉ dạy học thôi mà lại còn có lần được Việt-Nam học đường và Chân Thanh học hiệu giao cho cái trọng trách làm phó đốc học nữa.

« Ấy nhờ nơi kinh nghiệm trong sự dạy học và lịch duyệt trong việc quản trị, nên vào tháng Juillet 1939, tôi mới đứng lên gầy dựng học đường ma ông đến viếng bữa nay và chiểu theo nghị định 3 Juillet 1939 của quan Toàn quyền, tôi đã được chánh thức công nhận làm đốc - học trường nầy... »

***

NHỮNG BƯỚC ĐẦU TIÊN CỦA TRƯỜNG DONNAI

Nói tới đây, Kiều-quân ngừng lại rút cái điếu ra tra mồi thuốc rồi ngẩng lên trần nhà như có ý thả tư tưởng theo lằng khói thuốc...

Song chúng tôi chưa kịp xen vô lời nào, Kiều-quân đã hạ cái điếu xuống tay rồi nói tiếp :

« Tuy quyền chủ trương học đường nầy « là quyền sở-hữu của tôi, nhưng bởi tôi đã nghiệm ra rằng phàm một công cuộc như học-đường nầy mà muốn tổ-chức cho được hoàn bị thì người chủ trương không thể một mình trông coi mọi việc được.

«Bởi vậy, tôi đã thật hiện cái chánh sách phân-công (*la division du travail*), nghĩa là tôi đã để ngày giờ vào việc quản - trị thôi, mặc dầu tôi đã từng lăn lộn lâu năm về nghề dạy học và hiện giờ cũng còn đích thân mỗi tuần dạy thêm 6 giờ nữa.

« Còn sự chủ trương về việc dạy học thì tôi đã ủy cho một ông bạn đồng nghiệp có bằng cấp cử nhơn văn chương đã nhiều kinh nghiệm và lại xét ra xứng đáng hơn để trông coi việc đó.

— Có lẽ nhờ về đức khiêm nhượng và tài trí nhơn của tôn ông mà trường Donnai đã thâu hoạch được cái kết quả rực rỡ như bây giờ.

— Nhưng trong sự quản-đốc về việc học, ông Kiều nói tiếp, chẳng phải chỉ có một ông bạn trên đây chủ-trương thôi. Tiếp tay cho ông bạn nầy, còn có một nhà giáo-sư kỳ cựu đã từng vùng vẫy gần 20 năm trong học-giới là ông giáo Nguyễn trọng Hy đã giúp sức thêm một cách rất đắc lực nữa. Nhờ vậy, tôi mới được rảnh rang mà để mắt vào mọi công chuyện...

— Tuy vậy, chúng tôi đỡ lời ông Kiều, trường Donnai mà có được cái tiến độ rực rỡ như bây giờ một phần lớn còn nhờ ở cái nguyên nhơn nầy nữa : Các giáo sư ở đây phần nhiều xuất thân ở trường Cao-đẳng Sư-phạm Hanoi là một trường đại-học đã đào tạo thuở nay được không biết bao nhiêu là giáo sư danh tiếng. Và hơn thế, các giáo sư đó ngoài sự tinh thông về khoa sư-phạm lại hầu hết đã có dịp thí nghiệm học-vấn mình trong lâu năm ở các trường công nữa.

« Thì đó, theo như sự nhận xét riêng, chúng tôi thấy đại-đa như các giáo sư Dương-văn-Cảnh và Trần-văn-Các v. v... là những vị giáo-sư đã từng dạy ở các trường trung-học hoặc cao-đẳng tiểu học của nhà nước rất lâu và khỏi nói thì chắc ai nấy đều nghe tiếng là những vị giáo sư danh lưu ở xứ nầy.

« Bởi vậy, chẳng phải là vô cớ khi người ta thường chỉ gởi con em đến thọ giáo ở những trường tư có đông giáo-sư tốt nghiệp nơi trường Cao Đẳng Sư Phạm vì ít ra người ta đã được thấy rõ các nhà giáo đó thi-thố tài ba của mình rồi.

— Nhưng đời nay, Kiều quân đỡ lời, chỉ chú trọng về mặt trí dục thì cũng chưa đủ. Muốn làm trên thiên chức dìu dắt đoàn hậu tấn, một học đường còn có cái bổn phận phải chăm lo đến việc tập dượt thể thao cho học sanh nữa.

« Bởi vậy, chúng tôi còn phế người đến theo học ở lớp thể-dục do chánh-phủ đã lập ra để đào tạo các giáo viên về thể-dục. Song trong các học hiệu tư thục ở đây, có lẽ chỉ riêng có trường Donnai đã phái mộ thầy giáo là M. Khoẻ đến thọ giáo như vậy thôi.

« Ngoài ra, nhà trường còn nhờ bác sĩ Huỳnh-quang-Chiếu cứ mỗi tuần tới đây 3 lần để khám xét bịnh tình cho học sanh và khi nào có học sanh đau ốm thì nhà trường đều gánh vác tiền thuốc men cả.

« Ấy bởi chúng tôi chăm nom và săn sóc về đủ mọi phương diện được chầu đáo như thế, nên ra đời chưa được một năm mà nhà trường đã nhận được cả ngàn học sanh ở mọi nơi tới học tập...

« Một cái thành - tích đáng mừng hơn nữa là về kỳ thi bằng cấp thành chung (diplôme) năm rồi, trường Donnai đã giựt được giải nhì trong các trường tư-thục ở đây. Còn về thi *brevet* và *certificat* thì trường nầy cũng đã có được số thí đậu ngang với trường tư thục có đông số trúng cử nhiều nhứt.

« Những thành tích khả quan đó đã khuyến khích chúng tôi và còn như xô đẩy chúng tôi mỗi ngày trên con đường tân bộ của mình...«

TRƯỜNG CHÂN-THANH VỚI Ô G KIỀU CONG GIA

Tới đây, Kiều-quân ngưng lại rồi mời chúng tôi đi coi mọi cơ quan của nhà trường thì bất luận ở chỗ nào, chúng tôi đều nhận thấy rằng sự tổ chức ở học đường Donnai rất là đàng hoàng

Nhưng giữa lúc mà chúng tôi đang mải nhẩm nhía như trên đây thì ông Kiều còn ngỏ thêm với chúng tôi một câm-tưởng như sau nầy :

« Từ khi vùng vẫy trong giáo giới tới nay, tôi rất lấy làm mừng được các bạn đồng nghiệp tri ngộ rất đông và về phần tôi thì tôi đều thiện cảm với hầu hết bạn « khổ đầu trẻ » nhưng tựu trung trong các bạn cùng nghề có một ông bạn đồng nghiệp mà tôi đã biệt nhỡn và không quên nhớ ơn : đó là ông Phan bá Lân đốc học trường Châu Thanh.

« Phan-quân cũng là một vị giáo sư tốt nghiệp ở trường Cao đẳng Sư phạm và cũng từng lăn lộn lâu năm trong học giới.

«Bởi Phan quân là một kiện-tướng trong giáo - giới, nên về mặt nào trường Châu thanh cùng tổ - chức được chầu - đáo và đã được phụ-huynh học-sanh tín nhiệm lắm.

« Ở một học đường lớn lao như vậy thì có thiếu chi kẻ tài cao, học rộng, vậy mà chẳng rõ duyên nợ gì đâu, Phan quân đã nhè đem cái gánh nặng phó hiệu trưởng trường nầy trao cho và hơn thế, còn trọng dụng tôi là khác.

« Chính bởi cảm cái tình tri ngộ đó và nghĩ tới những lịch duyệt đã thâu thái được khi cọng sự với Phan quân, nên bao giờ tôi cũng nhớ tới cái kỷ niệm tốt đẹp đó hoài. »

Lúc Kiều-quân nói tới đây, chúng tôi ngẩng lên nhìn đồng hồ đeo nơi tay thì thấy trời đã trưa, nên chúng tôi bèn xin cáo biệt ra về.

Song khi bước lên xe, chúng tôi bất giác tự-nghĩ : « Thuở giờ, kẻ cùng nghề thường ít khi có can-đảm nhận nhận những đặc-sắc của nhau. Vậy mà nay có một nhà sư-phạm dám công-nhiên ca-tụng một bạn đồng nghiệp thì vô-luận thế nào đi nữa, cái người đã làm được việc đó cũng đã tỏ ra tư-cách hơn người và đáng cho ta kính-mộ vậy...

HỒNG - PHI

2.— Hình nầy là nơi mặt tiền của trường Donnai Học-sanh đương đứng đông nghẹt trước sân để coi chiếu bóng

Binh phẩm

—xox—

Ông Phán nói chuyện với ông huyện :

— Lớp hồi trước hễ ai làm thầy giáo thì đều phải mang bịnh nhiều ít, nhứt là khi trở về hưu trí thì ai cũng không tránh khỏi chứng ho lao, nếu không thì cũng xanh xao gầy ốm, còn da bọc xương chẳng làm được việc gì hết, còn đời bây giờ thì sao lại thấy mấy thầy giáo nở nang tốt đẹp quá, cho đến khi trở về già cũng là mộ ông già khoẻ mạnh cũng như con trai trẻ ngộ quá ?

Ông Huyện — Thì lẽ tự nhiên bởi vì đời ngày càng văn minh, học trò càng dễ dạy nên phần thầy giáo cũng đỡ mệt, lại nữa phần nhiều mấy thầy bây giờ nhờ dùng thứ thuốc *Sâm Nhung Dược Tính* (hiệu ONG GIÀ) cho nên làm thầy giáo là một nghề eo ốm nhọc trí cũng được tráng kiện khỏe mạnh tới già...

Ông Phán.— Thế mà có hạng bảo rằng thầy giáo đời nay dạy học đường vốc chẳng lẽ sai lắm ?.

VIỄN-ĐÔNG
Cholon

THẬT mà các ngài dùng thứ SÂM-NHUNG DƯỢC TINH (hiệu ONG GIÀ) thì không gì quí bằng vì thuốc pha vào rượu thì mùi thơm cũng như rượu tây mắc tiền. Trừ bán khắp nơi nhưng ở đâu cũng phải nài cho được : 3 chữ HIỆU ONG GIÀ CỦA NHÀ THUỐC VIỄN-ĐÔNG, 115 rue de Paris Cholon.

Tru'o'ng-van trân-but

(Tiếp theo trương 5)

Thầy ông Lê « trường-bận » như vậy, tôi không dám đùa như mọi khi nữa, nhưng quen miệng tôi lại ý ý ngâm : *thiên-hạ thùy nhân bất thức quân ?*

Cho đến lúc ông ta gắt : « Cứ tin lời anh thì thác thực ! », tôi mới *bượch* cười to tiếng.

... Thì ra Lê tiên-sanh ta có điều bất mãn trong cuộc phiêm-du xứ « cò thẳng kiệng, chó ngay đuôi » nầy vậy.

Ở miệt Sadec, vài bạn trẻ có lập một văn-đàn, tên là «văn-đàn Sa-giang» Không biết họ lập văn đàn ấy ra tự đời Kiền - Long hay Khang Hy, mà mới vừa rồi đây tôi mới được hân hạnh hay biết. Ấy cũng nhờ một bài thơ của 1 người trong văn đàn. Phải, bài thơ «Biệt Giang Hồ» của một ban mỹ-hiệu là Mộng-Hồn Quyên.

Người ta có thể đem bài « Biệt Giang Hồ » để so sánh với « Thuyền Ai đợi Khách » của J. Leiba, hay « Lời Kỹ Nữ » của Xuân Diệu. Thiệt là một bài thơ hay, đáng được truyền tụng.

Không biết tại sao có những người làm được thơ hay như thế mà chẳng hề khoa trương, chẳng hề đưa ai thanh nhân đến, rồi lại có cả lũ *liệt bất thành cú* kia chúng lại nhơn nhơn lên mặt, kêu trông vang lừng. Sao chúng không biết thẹn nhỉ. Vì vậy, trách tờ Đ.D. chúng tôi lại khen tờ Đ D., bởi nếu ai nấy cũng *thủ khẩu như bình tích* (!) hết thảy thì bọn đốt lại được thế làm cán, dơ tai người đọc.

Dân-Báo đã có đăng tin nói nhà thiếu niên thi-sĩ Hàn-mạc-Tử qua đời tại Quinhơn.

Không rõ trong làng thơ có ai nhỏ lệ khóc người thiên-cổ hay chưa ? Nếu chưa, mà lại chưa ai khóc thành thơ, thì thiệt là đáng hận quá ! Tôi bùi-ngùi nhớ lại câu thơ lâm ly ai-não của Hàn-mạc-Tử :

« Ở đây sương khói mờ nhân-[ảnh,
« Ai biết tình ai có đậm đà !

Hai câu nầy tuy mới đem đăng báo nhưng Hàn viết đã từ lâu và trao cho ông phán Quách Tấn (Nhatrang) tàng trữ. Vậy các nhà tướng số tiên-tri hậu tri không nên vịn vào đó mà tán rộng tán hợp là thơ ấy « trệ độ » và « hệ » vân vân... Đừng nhé !

VIỆT CHÂU

TIẾT KIỆM TIỀN BẠC

Cuộc đời khó khăn trở lại mọi người đều chạy theo con đường sáng : Tiết Kiệm ? — Nghĩa là quí ngài không xa xỉ phẩm cũng như có bịnh đang dùng thuốc không rõ giá liệu, mất tiền.

Thơ rằng :

Bảo-nam-Đường hiệu, tiếng đồn vang:
Khảo cứu chế ra phương thuốc thần.
Bảo-nhơn Dưỡng-Thai, nhiều kẻ khó,
Tiêu Phong giải độc, lắm người mang
Tiêu-Ban em trẻ ăn chơi mãi,
Đại Bổ ông già mạnh khoẻ luôn.
Hoàn, tán, cao, đơn nhiều thánh dược,
Khuyên ai có bịnh nhớ mua dùng.

Nhà thuốc BẢO-NAM-ĐƯỜNG
238 rue d'Espagne - Saigon

Đồ nữ' trang kiểu la

Quận-Chúa nhận hột xoàn mới, nhận ngọc thạch thiệt, nhận đá đen mước.

CHÚC

chị em trong 3 kỳ đặng muôn ngàn vẻ đẹp lộng lẫy.

QUAN-CHUA

31, Amiral Courbet Saigon

Ngày xuân đã đến, quí ngài thích dùng trà Tàu ngon thơm nhứt. Hãy nài cho đặng trà :

Trung-Huê Kỳ-chu'o'ng

Cung hạ Tân xuân

NGHI-BOI-NHAM

75, RUE DE JARDINS
CHOLON Tél N° 30.244

Nhấu *CON NAI*, sẽ thấy hương-vị thơm tho, không thứ nào hơn đặng.

LO'I RAO

Cùng các anh chauffeurs, các nhà thể thao xe đạp. Có đi đường xa, nên để phòng trước cho chiếc xe mình, mặc dầu đã có bảo hiểm, song nên nhớ mà nài mua cho được keo vá vỏ ruột xe hơi, xe máy hiệu EXTRA RAPID. Vì chỉ có hiệu RAPID là thứ keo do kỹ sư chế-tạo đã thí nghiệm, và bào chế riêng cho xứ nóng dùng. Các nơi đều có bán, ở xa muốn làm đại lý xin viết thơ cho hãng *Etablissements Lyzia* Thudầumôt. Ông đại-lý: NGUYỄN-KỲ XƯƠNG 2 4 6 *rue de Bourdais.*

Bán sỉ và bán lẻ do : *Ng-nam Xuân* Agent Commerciale 26 Rueile de Tandinh -:- Saigon

CACHET SÉDA

MỖI HỘP 0$.09

TRỊ : Cảm và Đau Nhứt
Rất thần hiệu
Một viên : 8 su

PHARMACIE KIM - QUAN

N° 90 Boulevard Bonard
SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

CHOLON

CHÉN RƯỢU NGÀY XUÂN

Nhắn ai Thái-Bạch Lưu linh,
Rượu ngon pha « TRÀNG THỌ TINH » ít [nhiều.
Thơm ngon bổ sức mau tiêu,
Sơn hà nhấp chén sớm chiều vui xuân.

Muốn ăn uống mau tiêu, ngủ ngon giấc, làm việc nhiều không biết mệt nhọc, muốn cho gia-đình hạnh phúc thì trong nhà phải có luôn luôn ít hay nhiều ve

Thuốc MANH ĐẠI-QUANG

Một ve THUỐC MẠNH ĐẠI QUANG hòa với nửa litre rượu trắng hay rượu chát, trở nên một ve rượu bổ rất quí, uống mùi ngon ngọt dịu dàng thơm tho mà lại giá rẻ.

Lúc Tết, trong đám tiệc, đám cỗ, dùng rượu có pha với THUỐC MẠNH-ĐẠI-QUANG thì chẳng có thứ rượu nào qui và lịch sự bằng.

Có bán khắp nơi. Trữ và bán tại :

Nhà thuoc DAI-QUANG

27 Bd, Tổng-đốc-phương Cholon Tél. 30 055
231 Rue d'Espagne Saigon Tél. 21.816
23 Rue des Cantonnais Hanoi, Tél. 805

Tân-Văn Tác Đoàn Tân-Tỷ

CHUYỆN NGẮN của DÂN-BÁO

Xuân đôi tám

của Hán-Thu Nguyễn tiến Lãng

...Năm chúng tôi cùng mười sáu tuổi, tôi đã nhớ nàng mà có những mối cảm sâu-xa và trong sạch. Nay đã năm năm qua đi rồi. Tôi mới hai mươi ba tuổi đầu mà đứng trước gió xuân, đã nhường như sợ cái già sắp đến : Con người ta, khi nào trong tâm hồn đã khô cạn không có những tình cảm nồng nàn, trong trí não đã rụt rè không có những chí khí bồng bột, thì kể chi tuổi ít hay tuổi nhiều, chẳng phải là già đó ư ? Còn nàng thì nay tuyệt mù xa cách còn đâu tâm hơi ?

Gió Xuân !... Gió Xuân lại trở về, gió xuân rước thắm đưa hương cho cả trần ai, mà riêng đối với tôi, một anh thừa phái nhỏ trong một góc thành rêu nầy, thì gió xuân chỉ ghẹo chỉ trêu, chỉ cợt-nhiều mỉa mai cho cái mộng sớm tàn, chỉ nhắc lại cái ngày xuân đôi tám của hai đứa trẻ ngây thơ, tình cờ mà đã vội nếm tới phong vị ái-tình trong sạch, nhưng nếm rồi, liền phải chia ly.

Nàng năm ấy tóc còn bỏ soã, vóc mình còn nhỏ nhắn như cây trúc la-đà, trái đào tơ chưa căng vạt áo nhẹ rơi trước ngực; nhưng nét mặt của nàng, hai con mắt trong sạch, hai má hồng mởn tươi, cái miệng chúm chím như một thứ hoa biết cười, và tiếng nói êm ái thanh tao, đều có một vẻ đẹp kín đáo và mặn mà, vẻ đẹp ấy như một lời hẹn của chúa xuân, như một khúc đạo trên giây đàn hạnh phúc.

Gia-đình của nàng và gia-đình của tôi quen biết nhau đã lâu năm. Lúc ấy tôi đang là một cậu học-sinh, tới ngày nghỉ Tết được bãi trường đến 15 ngày về thăm nhà, nhưng trong trí tôi còn đầy những chuyện bài vở nhà trường, và đua ganh cùng các bạn hơn kém chỗ ngồi và số điểm. Trong tập vở của tôi, tuy vậy đã có một quyển vở mà tôi dấu kín và để vào đó biết bao mến yêu và hi vọng : đó là một quyển vở chép những bài thơ đầu của tôi.

Ôi ! xuân đôi tám ! cái tuổi sanh tươi mà ngây thơ, cái tuổi mà ở bên ngoài, với những bước xã-giao, thì đầy những sự vụng về, e thẹn nín lặng và khiêm thường, nhưng mà trong tấm lòng của kẻ thơ sinh nặng tình với quyển vàng, với Nàng Thơ, thì chứa chan biết bao nhiêu sự tự cao, tự đại, những chí khí oanh liệt, những mộng hào bàng ! Xuân đôi tám của một kẻ tơ-sinh : cái xuân mạnh mẽ mà thực thà, cái xuân đầy những sự ao ước thiết tha, những tình tứ nồng nàn, ẩn ở dưới bộ dáng một cậu học trò tay con nắng lem mực, áo còn sốc sếch vì người thì đang lúc mau lớn lên mà áo thì mấy năm mới may lại một lần !...

Từ lúc chúng tôi còn nhỏ, cho mãi đến năm nàng và tôi cũng đều 14 tuổi, hai chúng tôi coi nhau như một cặp anh em ruột. Từ nhỏ chúng tôi đã cùng làm bạn, nào bạn lúc học tập nào bạn lúc chơi đùa. Gia đình chúng tôi cũng đã quen nhận cho chúng tôi làm anh em, cho nên không lấy sự thân mật của chúng tôi làm lạ mà cũng không hề có lịnh cấm-đoán ngăn trở sự thân mật ấy. Kịp đến năm tôi 14, thì được vô trường trung-học làm một cậu lưu học-sinh. Từ biệt nàng mà ra đi tựu-trường, tôi tự cho tôi là một người lớn đã bắt đầu xông pha rông ruổi cuộc đời, mà nàng thì tôi trông thấy nhỏ bé ti-bon, tóc sõa ngang vai, cái lược cài còn lỏng lẻo luôn luôn toan rơi xuống đất, sớm chiều còn đua cùng các em của nàng mải chơi đùa những truyện bán hàng bắt chuồn-chuồn, tranh nhau quà me, cái kẹo, con búp-bê.

Năm tôi đến tuổi 15, lúc Tết đến và cả mùa hè năm ấy tôi đều phải ở lưu lại thành phố để học thêm ; trong hai năm trời, khi nhận được thơ nhà, khi gởi thơ về thăm nhà, cũng có đôi lúc tôi nhắc đến nàng, nhưng chỉ là một chút nghĩa cũ - càng nữa có hai bác, hương vị chi lan, nửa có cái không khí gia đình phảng phất bao bọc. Tôi chỉ coi nàng là một người em gái nhỏ của tôi mà hiện nay tôi phải xa. Hiện nay tôi phải xa, nhưng có lẽ mai sau tôi càng phải xa hơn, mà đối với sự cách biệt ấy, tôi cam tâm không tiếc, chẳng những thế, tôi lại còn vui lòng mà tưởng vọng những cuộc tương lai rất lạ lùng nó khiến cho tôi xa nàng hơn nữa, và xa cả gia-đình tôi,

Ôi ! xuân đôi tám ! điên cuồng thay là cái mộng của kẻ thanh-niên trong lúc mới lớn lên, lúc mới ở thời kỳ thơ ấu mà bước, vào thời kỳ thanh niên ! Điên cuồng thay mà đáng yêu thay cho cái điên cuồng ấy ! Tôi đọc báo thấy nói đến thi sĩ Ấn-độ *Tagore* chiếm được giải văn chương quốc-tế *Nobel* mà mua danh vang cho cả nước, lại tràn thanh thế ra khắp năm châu. Tôi liền tự nguyện rằng tôi sẽ là một ông *Tagore* của nước Nam, rồi danh tiếng tôi lẫy lừng, rồi tôi lại kết-duyên cùng một cô mỹ-nhân Tây-phương, tóc đỏ sơ như lúa chín vàng, cái đẹp lộng lẫy không khác nào vẻ đẹp của các tiên-nga trên màn ảnh mà mỗi ngày chúa nhựt tôi thường được ngắm. Tôi đọc sách thấy nói đến ông *Edison* sáng chế ra bao nhiêu máy móc, tôi lại mơ mộng một cuộc đời Bác-sĩ, rồi trong cuộc đời mà tôi làm bác-sĩ đó, tôi lại tưởng tượng rằng sẽ có một cô gái Huê-kỳ đem cái sắc đẹp nõn nà và cái gia tài triệu ức đến để góp vào với cái danh giá, cái công nghiệp, và những công-nghệ của tôi tạo lập nên, và đem cái ái-tình trăm năm để ôm ấp tấm lòng tôi và cái óc Bác-sĩ của tôi ! Phải, năm tôi 16 tuổi chỉ vì quá mê các sách Tây, các tiểu thuyết Tây, các chuyện chiếu ảnh Mỹ, mà ở trong tâm-khảm sâu kín, có những sự ước hẹn điên cuồng như vậy !.. Lại có khi tôi tưởng tượng rằng mai sau tôi sẽ là một nhà phi công một mình cưỡi gió đè mây, bay quanh thế giới, rồi bỗng một hôm, giữa trời nổi cơn giông lớn, máy bay của tôi xa xuống một cù-lao ở giữa Úc-châu Rồi trăm nghìn thổ dân ra múa hát mà rước tôi như một đấng thần minh, rồi bà nữ chúa cù-lao ấy kết duyên cùng tôi mà chia đôi ngôi báu ở giữa cảnh hoang-đảo bốn mùa trời xanh nắng đỏ, hoa nở chim kêu... Chao ôi ! cái trí tưởng tượng viển-vông của lúc tôi xuân đôi tám.

Đến ngày Tết, năm tôi tới đúng tuổi mười sáu, là cách hai năm tôi mới lại gặp nàng.

Gặp nàng, giữa buổi gió xuân đưa đón hương hoa lay động những tấc dạ thơ ngây đang bâng-khuâng chờ đợi ái tình mà không biết rõ rằng mình đang đợi chờ chi, chỉ thấy hâng khuâng và ngơ ngẩn trước gió, trước hoa, trước mưa xuân lất-tách, trước những bức tranh ngày Tết loẹt-lòe, trước câu đối đỏ, bánh chưng xanh, tiếng pháo, cây nêu, và trước những bàn thờ ngạt-ngào hương khói...

Ngày 25 Tết tôi về đến nhà, ngày 26 thì nàng ghé qua bên nhà tôi mượn đồ làm bánh. Tôi trông thấy nàng, như lạ mà lại như quen, vì nàng đã khác trước nhiều lắm. Người con gái nhỏ lúc hai năm về trước, nay đã hóa ra một cô thiếu-nữ dậy thì, một cô gái cập kê, « *đào tơ lá tốt rườm rà* » như câu ca trong Kinh Thi. Lạ thay cũng là 16 xuân sanh, mà sao cái xuân 16 của con trai thì lắm vẻ vô duyên, mà xuân 16 của gái thuyền quyên thì vạt đem cô gái nhỏ nô đùa để trên địa vị cao quí một chúa xuân, một nàng Tiên, có cái quyền thần bí khiến cho cung kiếm nam nhi cũng phải nát gan, cũng gẫu qui gối mà dâng hương hoa tha thiết, mà than van não nuột để mua chuột lấy ở tiếng nói, nụ cười, khoé thu ba, một tia hi vọng !..

Từ ngày 26 tết đến ngày 29 tết, tôi qua thăm hai thân của nàng và anh em của nàng năm bảy lượt, nàng cũng có dịp ghé qua bên nhà tôi đôi ba lần. Chúng tôi cũng truyện trò đôi câu, tuy trò truyện không được giữ vẻ tự do và tự nhiên như xưa, vì chắc hẳn nàng đã tự biết nàng bấy giờ đã là một cô gái lớn, mà tôi thì trong lòng dần dần thấy một sự say mê khác lạ nó đến, thay vào sự vui đùa xuồng xả lúc trẻ thơ. Cái sắc đẹp của nàng, cái vẻ dịu dàng và khuôn phép của nàng, dần dần tôi thấy nó đầm thắm mặn mà hơn là vẻ đẹp lỏa lồ của những ngôi sao Huê kỳ và Pháp-lan trên màn bạc. Bên tai tôi, tôi nghe tiếng gọi của cô hương và của gia đình và tôi nhận thấy tiếng gọi ấy, tôi rất vui lòng mà vâng lời chẳng tiếc chi những mộng bông lông, nếu cô hương và gia đình sẽ được nàng làm biểu hiệu để cho tôi sẽ đem cả một đời tôi mà kính yêu, và phụng sự.

Trong lúc khắp gia-đình đang rộn-rịp sắm sửa « ăn Tết », nào gói bánh chưng, nào lau dọn bàn thờ, nào viết câu đối đỏ, thì tôi tâm niệm để đặt một bài thơ giãi bày tâm sự cùng nàng, cùng người em bé năm xưa mà bây giờ đã hóa ra bà chúa xinh đẹp và trong-trắng của tâm hồn tôi, đã hóa ra vị thần-nữ tôi dắt tôi cho khỏi lạc đường mà viển vông đi theo những mộng ảo xa lìa tổ quốc.

Sáng hôm ba mươi Tết, tôi có một dịp may, đem gấp bài thơ của tôi mới làm xong vào trong một quyển sách làm bánh nấu ăn của chị tôi gởi qua bên nàng cho nàng mượn. Rồi suốt đêm giao thừa tôi cầu khẩn trời phật tổ tiên phù hộ cho cái mối tình của tôi, suốt đêm giao thừa tôi trằn trọc không ngủ yên, tôi tưởng tượng đến người ngọc kia đang nghỉ yên ở trong tấm mền hồng, dưới cái màn trắng như là sự trinh bạch của nàng ; tôi lại băn khoăn vì tôi nhận thấy vẻ mặt tôi vô duyên, dáng điệu tôi khù-khờ, khăn áo tôi quá ư giản dị, lời lẽ tôi trong những khi nói chuyện cùng không được sự để ý mà khen là có duyên. Còn nàng thì như hoa mới nở, như vầng hồng mới hé, chao ôi, nàng đâu có biết tôi có một cái hồn thơ man mác đã từng diễn giải ra trong cả một quyển vở đầy những bài thơ của tôi làm, nàng đâu có biết nếu tôi được tinh nàng ôm ấp cho cái chí khí cao-kỳ, thì tôi những mong làm *Tagore* làm *Edison* làm anh hùng phi tướng...

Ngả mông một Tết, tôi không được gặp nàng. Đến mồng hai, tôi năn nỉ với chị tôi mời nàng sang chơi đánh bài « *tam cúc* ». Nàng sang. Gặp tôi, nàng chào hỏi, chuyện vãn, cũng như trước kia, lúc tôi chưa gởi bài thơ tâm sự. Tôi càng bối-rối, vì không hiểu lòng nàng ra sao, Tôi tự nghĩ : ngày xuân ngân ngủi, sáng sớm hôm mồng sáu tôi sẽ phải tựu trường rồi, lẽ nào trước khi ly biệt vẫn còn chịu nỗi phân vân bứt rứt như vầy ? Rồi chiều hôm mồng bốn Tết, có một dịp may tôi được cùng nàng nói chuyện riêng trong giây lát. Lúc đó người em nàng và chị tôi đang đứng với chúng tôi bỗng giật nhau vô nơi bàn thờ lấy trái cây để đem ra bỏ ăn.

Trái tim tôi đập mạnh, môi tôi run, tay tôi cũng run... Tôi chỉ nói được một lời : « Em ơi, anh yêu em » — Nàng khẽ khẽ đáp : « Em cũng yêu anh » Tôi mừng rần rụa, nhưng nghe tiếng giầy và tiếng guốc của hai người kia đã trở lại, tôi chỉ kịp nói thêm một câu « Tôi mai em cho anh gặp để từ biệt vì sớm mồng sáu anh phải đi.... » Nàng đáp liền : « Vâng, tối mai, ở trước Am Bà.... » Rồi chị tôi và em nàng đã sịch tới. Chị tôi ngó hai chúng tôi mà mỉm cười và nói : « Hai em đọc thơ cho nhau nghe đó ư ? » Nàng đỏ mặt, chỉ đứng lại năm phút nửa rồi ra về. Nàng đi khỏi, tôi hỏi lại chị tôi, mới biết rằng mấy hôm trước nàng nói truyện cùng chị tôi, nàng đã

(Coi tiếp trương 14)

BA NGÀY TẾT KHÔNG DÂU VUI VẺ VÀ DỦ CÁC CUỘC CHƠI BẰNG :

Viên chơi Đại Thế Giới

(GRAND - MONDE) CHOLON Tél : 30.457

« CÔ KIM - HUI »

Mở cửa luôn cả ban ngày và ban đêm

Ngày đêm đều có : Hát Quảng-đông, Hát Triều-châu, Hát Cải-lương Cinéma parlant, Võ thuật, Đu-tiên, Dạ hoả viên, Sân Patin v.v..
Trên trăm cuộc vui lý thú, vừa trẻ trung vừa thanh nhã.
Là một tổng tập đoàn của nam thanh nữ tú của hòn ngọc Viễn-đông.
Và cũng là chỗ để cho các bạn trẻ-trung phô bài sắc-đẹp.

CÔ KIM ANH

BẠN HÁT CẢI - LƯƠNG

KIM-THOA CA KỊCH-ĐOÀN

Của M. Tư Chơi và M. Kim-Thoa sẽ bắt đầu khai diễn từ đêm Mùng một Tết (27-1-41) năm Tân-Tỵ

Chào Xuân

Tuồng hát hoàn toàn mới soạn.
Tranh cảnh hoạt động là một kỷ-nguyên mới mẻ.
Giàn Orchestres của M. Bénito huấn luyện thật đặc sắc.
Triệt để cải cách là tôn chỉ duy nhứt của « KIM-THOA ».

CÔ KIM THOA

Concours d'Elégance (Thi ao dep)

Định đêm 2, 3 Février cử-hành

Các bạn gái yêu thích thời trang đều không thể bỏ qua.
Có ảnh hưởng rất lớn cho những hiệu may có chơn tài.
(Xin nhớ mau đến ghi tên kẻo khóa sổ)

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NGUYỄN-PHÚ-HỮU

NHÀ IN VÀ ĐÓNG SÁCH

Mua, bán, đổi sách cũ cho học sinh

Bán nón giấy, confettis, serpentin cho kermesse và bals

223, Bd Galliéni
Tél. 20.467 — SAIGON

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Y-HỌC SĨ

Nguyễn-văn-Hiển

CHUYÊN MÔN TRỊ
Tiêm, Phổi, Ruột, Gan, Bao-Tử

BADIÊM — GIADINH

Ng-văn-Nghị

ĐỐI với người Việt-Nam, nước mắm là một món ăn đầu tiên rất quan hệ đến sanh mạng của mọi người, cũng đáng gọi là món thực phẩm có tánh-cách quốc gia của con Hồng cháu Lạc. Cơm với nước mắm là vật có thể nuôi sống đầy đủ cho đời người mình: từ khi biết ăn cho đến buổi cuối cùng, mỗi ngày trong hai bữa, không mấy ai xa cách với nước-mắm được, thật là món ăn rất có cảm tình quyến luyến thâm-thúy với đồng bào ta vậy.

Nhưng thử hỏi vậy ai có biết nước mắm là đi gì?

Có lẽ phần đông ta đã biết ăn nước-mắm, biết lựa chọn ngon dở, mà chẳng biết nguồn gốc, cách-thức chế-tạo nó ra sao, với bằng vật liệu gì cho đích-xác.

Vì vậy, nên nhân dịp Tết nầy, chúng tôi ra công điều-tra về nghề chế-tạo nước-mắm để cống hiến cho quí vị độc giả một bài khảo cứu sơ-lược về kỹ nghệ bổn xứ, vì nghề chế-tạo nước-mắm có thể gọi là một kỹ nghệ của tổ-tiên ta lưu truyền, còn sống sót đến ngày nay.

Muốn điều tra cho tường-tận, chúng tôi cần phải đến tận chỗ sản xuất to lớn hơn hết, là tỉnh Bình-Thuận (Phan-thiết).

Đến nơi đây, từ làng kia đến làng nọ về miền duyên hải, đâu đâu cũng là nhà chế tạo nước-mắm cả. Theo sự dọ hỏi của chúng tôi, thì trong tỉnh nầy chỉ có công ty Liên Thành, là một công ty rõng của người Việt-Nam chuyên nghề chế tạo và buôn bán nước mắm to tát và thế lực hơn hết, nên chúng tôi lại tìm đến tiếp chuyện với vị Tổng lý của công ty ấy, là ông Nguyễn văn Nghị, Nghị viên phòng Thương mãi Saigon, cũng là bạn thân của bản báo Chủ nhiệm nhờ đó mà chúng tôi đã sưu tập được những tài liệu rành rẽ như sau đây:

SỰ PHÁT HIỆN NƯỚC-MẮM.— SỐ SẢN-XUẤT

Cứ theo sử sách của ta thì chưa thấy đâu nói chắc chắn rằng ngoẻ làm nước mắm phát hiện ra từ khi nào, song do sự nghiên cứu của các ông bác-sĩ Pháp, thấy nhiều ông cho rằng nghề nước mắm của người Việt-nam phát hiện ra có lẽ từ thế-kỷ thứ 16 ở vùng trong tỉnh Quảng-nam, rồi lần lần truyền ra phía Bắc và vô phía Nam đến tỉnh Bình-thuận, cho nên các tỉnh ở Trung-kỳ, tỉnh nào cũng biết làm nước mắm ít nhiều, song tỉnh Bình-thuận là nhiều nhất, chế tạo tinh xảo hơn vì nguyên liệu như cá, muối nhiều, thuận tiện cho việc chế tạo và tiêu thụ. Còn ở Nam-kỳ, chỉ ở hòn Phú-quốc có làm nước mắm sống cũng một số ít mà thôi.

Tỉnh Bình-thuận, theo lời ông Tổng-Lý công-ty Liên-Thành, sản xuất nước-mắm trung-bình mỗi năm có đến gần 50 triệu litres: 4 phần 5 số ấy tiêu-thụ tại Nam-kỳ dùng bằng tàu, phòng-định đồng-niên có trên 12 triệu tàu. Tính ra số bạc từ 3 triệu rưỡi đến 5 triệu đồng. Trong số nầy một mình công-ty Liên-Thành tiêu thụ gần đến 2 triệu tàu.

CÁCH CHẾ-TẠO VÀ NHỮNG KHÍ-CỤ CẦN DÙNG

Thùng múi cá hình tròn đóng bằng gỗ, từng miếng mỏng ráp lại chung quanh có niền bằng tre, chẻ nhỏ vót tròn khoanh và niều lại. Thùng lớn bề ngang từ 1m70 đến 2m, bề cao lối 1m30 đến 1m70. Mỗi cái thùng lớn có kẹp thêm một cái thùng con bề ngang lối 0m80 hoặc 1m, bề cao lối 0m40 hay là 0m50 gọi là thùng trổ để hứng nước khi tháo ra. Làm nước mắm ít nửa phải có 10 thùng lớn, nhiều thì 4, 500 cái.

Mỗi cái thùng nuôi cá đều có trổ nơi gần đáy một cái lỗ gọi là lỗ lù dùng để mà tháo nước ra như cái robinet vậy. Trong giạ thùng trước cái lù nầy, người ta phải đập một lớp vỏ sò hoặc là tầu với một lớp cộng cây chà (*chành rành*) khô để làm cái lọc cho trong (filtre) để thải nước ra cho thông. Muối cá thì ước chừng 3 phần cá một phần muối trộn đều với nhau, hoặc mỗi lớp cá rãi một lớp muối, tùy ý riêng của mỗi người. Khi muối xong thì để trong hai ngày. Cá đã muối trong thùng đó tiết ra một thứ nước gọi là *nước bồi*. Người ... bồi đó ra cho ..., để cá sái xuống thật dễ-dề, dùng lá dừa khô trải lên trên mặt cá và lấy tre gài và cây mà ém chặt lại, rồi đổ thứ nước bồi tháo ra đó lên lại.

Để như vậy mau thì trong 3 tháng, lâu thì trong 6 tháng cá mới chín, và sau khi ấy mới tháo ra nước đầu gọi là *nước nhứt*, rồi đem thứ nước khác vô trộn thêm và làm ra nước mắm. Cách làm nước mắm ở tỉnh Bình-Thuận thường dùng từ bận mỗi bận phải là 3 hoặc 4 cái thùng mới được như bình về s...

CÁC THỨ CÁ DÙNG LÀM NƯỚC MẮM

Cá dùng làm nước mắm phải toàn là cá tươi, chớ không phải là cá sinh hay là cá thối, như nhiều kẻ bị thất kỳ sở vọng trong các công cuộc toan mưu độc-quyền nước mắm, đã bịa đặt để trả thù vặt với hàm hộ.

Dùng nhiều nhứt là cá nục, cá mòi, cá lẹp, cá cơm, còn sau lại cá ve, cá tạp.

NƯỚC MẮM CÓ NHỮNG CHẤT GÌ?

Nước mắm của ta thường ăn do cá tươi với muối biển mà chế tạo ra chớ không có trộn vô gì khác vào. Trong nước-mắm có nhiều chất bổ dưỡng cho người ăn như là chất muối, các chất đạm-khí do máu và thịt cá ngâm với muối mà thành ra, rất cần ích cho châu thân con người. Chúng tôi thường gọi là chất cá và chất muối ấy là chất bổ của nước mắm vậy.

NƯỚC MẮM DÙNG MÀ ĂN CHỚ CÒN CÓ DÙNG VỀ VIỆC GÌ NỮA KHÔNG?

— Nước-mắm thật tốt, thật tinh khiết để lâu năm, có thể gọi là một vị thuốc được. Chúng ... người bịnh siễn, bị rang ngực, hoặc bịnh về tỳ vị (embarras gastrique) họ dùng nước mắm mà uống từ muỗng nhỏ mỗi bữa, có thể hết ngay.

— Nước mắm thường dùng cớ bao nhiêu chất bổ hay là chất cá?

— Do theo luật hiện hành về nước mắm thì nước mắm thường dùng đó trong một litre ít nào phải có từ 11 grammes chất đạm khí chất bổ gộp (azote total) chúng tôi gọi là chất cá, sắp lên mới được và chất muối cho đủ sức mặn đặng để lâu nước mắm cho được, cho khỏi bị trở, bị thối.

Còn nước nhứt thì ít nào phải có 18 grammes chất cá sắp lên trong mỗi litre.

— Như nước mắm của quí công ty Liên thành thường có bao nhiêu chất cá?

— Nước-mắm của chúng tôi chế tạo và bán khắp các nơi có một tánh chất khác lắm, vì tuy là luật định mỗi litre nước mắm thường phải có 11 grammes chất bổ, mà nước-mắm của Liên-Thành chúng tôi toàn là từ 13 grammes chất bổ sắp lên, còn nước nhứt thì ít nào là phải từ 24 grammes sắp lên trong một litre.

— Vậy nước mắm Liên-Thành là ngon hơn hết?

— Vẫn như vậy, vì bao giờ chúng tôi cũng lo cho nước-mắm của chúng tôi càng ngày càng tinh khiết, càng ngon, bổ dưỡng, nên số của chúng tôi tiêu thụ trước kia 5, 6 chục muôn tàu mỗi năm, sau nầy hàng năm công ty Liên-Thành của chúng tôi tiêu thụ ở lục tỉnh hoặc là ở Cao-miên từ 1 triệu rưởi đến 2 triệu tàu.

Còn giá nước mắm của quí công ty thế nào?

— Giá nước mắm của chúng tôi thật là có cao hơn hết, song người ăn nước-mắm Liên-Thành tuy là mỗi tàu có mắc hơn các thứ tạp nạp khác 5, 3 xu, nhưng mà bao giờ họ cũng được món ăn chắc chắn, ngon và bổ dưỡng, hơn là mua rẻ 5, 3 xu mà sợ e còn bị mua lầm nước muối, chớ không có chất bổ theo luật định được.

— Làm sao quí công-ty biết được nước mắm nào có đủ chất bổ dưỡng?

— Chỉ phải hóa nghiệm mới biết rõ được các chất ở trong nước mắm rõ ràng mà thôi, còn người ăn rành rẽ thì họ nếm như chúng tôi hễ nếm nước mắm thì biết ngay nước mắm ngon dở thế nào. Công ty Liên-Thành của chúng tôi sáng tạo phòng hóa nghiệm trước nhứt để hóa nghiệm nước mắm coi cho đúng luật rồi mới bán ra. Phòng hóa nghiệm của bổn công ty đầu tiên lập năm 1919 tại Saigon và năm 1922 tại Phanthiết liền sau khi có luật nước mắm ra đời và do lời khuyến báo của viện Institut Pasteur Saigon.

— Tại làm sao có nước mắm trở?

— Nước mắm là một thực phẩm có nhiều chất của sanh vật (cá) thành ra, nên có nhiều khi bị trở, hoặc vì thời tiết, vì cách chế tạo, và vì nguyên do nhiều lẽ khác không thể nói được.

— Vậy mấy năm về trước có nhiều nước mắm trở bị đổ là sao?

— Cái nguyên do là chuyện rắc rối đã dĩ vãng đi rồi. Tôi xin nói tóm tắt nếu một khi có nước mắm trở mà phải đổ như vậy thì ô hô nghề làm nước mắm phải tiêu diệt, người Annam ắt không đã nước mắm mà ăn. Sự thật là khi đó người ta tưởng lầm, hiểu lộn, hoặc là không biết gì đến nghề làm nước mắm, nên bắt đổ nước mắm trở, chớ như hiểu rõ rệt nghề làm nước mắm thì nước mắm trở là một thứ nguyên liệu cho nghề chế tạo nước mắm, chuyện gì lại phải đổ bỏ đi?

Trên đây chúng tôi đã tường thuật với bạn đọc các điều khảo cứu của chúng tôi về cách chế tạo nước mắm của người mình.

Các bạn vừa mới thấy rằng nghề làm nước mắm của đồng bào ta, tuy là nghề sống sót mặc dầu, nhưng vẫn là một nghề rất to tát, hằng năm có đến 4, 5 triệu bạc cũng không phải là vừa.

Rượu kia, trong 10 người chỉ uống một, chớ còn nước mắm, thì 10 người, người nào lại chẳng phải cần đến nó?

Chê trách bấy lâu nay cứ thỉnh thoảng lại nghe nói nhà tư-bổn kia hoặc phe tài chủ nọ, muốn gầm ghé mối lợi độc quyền về nước mắm!

Phần đông hàm hộ là những người làm lụ lo làm nghề nghiệp mình, tánh tình chất phác, đoán thế không ngờ nên phe kia đăng nọ dòm qua thấy dễ mà thi hành mưu kế của mình. Dè đâu, trong đoàn hàm hộ lại có công ty Liên-Thành, là một công ty làm nước mắm từ 37 năm nay, mỗi lần ai muốn thò ra thủ đoạn độc quyền cũng liền gặp ngay công ty ấy đỡ đầu hàm hộ đặng ngăn lối chặn đường, và mỗi khi có cuộc xung đột, tự nhiên tất cả hàm hộ đồng nhau ủng hộ cho Liên Thành, nhờ vậy mà mối lợi quyền chế tạo nước mắm mới còn giữ lại cho người Việt-nam.

Khi có phong tố bất kỳ xảy ra trong đoàn nghiệp hộ, công ty Liên-Thành đành đứng ra, hao công tốn của, mà chịu sào đỡ sóng như năm 1933 có chuyện độc quyền nước mắm vô ve chai. qua năm 1936-1937, người ta lại cũng toan muốn tóm thâu tất cả nước mắm, còn về trước nữa biết bao nhiêu chuyện giống như vậy, cũng do mối lợi về nước mắm, nên công ty Liên-Thành vì danh nghĩa từng đứng ra làm bia mà chịu đạn, âu là bảo tồn quyền lợi cho đồng nghiệp, mặc dầu đành cho phần riêng của mình bị thiệt hại, bị ác cảm với kẻ nghịch.

CÁCH BUÔN BÁN NƯỚC MẮM

Hỏi về cách buôn bán nước mắm, công ty Liên Thành cho chúng tôi biết rằng số hàm-hộ trong tỉnh Bình Thuận gần đến 700 mà mỗi người ít nào là một hiệu riêng làm nước mắm đàn hiệu rồi tự mình chở vô Saigon mà bán sỉ cho các nhà vựa rồi các vựa ấy bán cho ra các nơi.

Chỉ công-ty Liên-Thành thì buôn bán khác hẳn.

Ở tỉnh Bình-Thuận có 6, 7 chỗ chế-tạo nước mắm, làm rồi chở vô Tổng-cuộc của công-ty ở Saigon, rồi do nơi mấy chành của Liên-Thành ở Lục tỉnh hoặc là Cao-mên mà trực tiếp với nhà tiêu thụ. Chính vì vậy nên ta đi lục tỉnh thường thấy nhiều nơi bán nước mắm có dán nhãn hiệu màu tam-sắc với hình con voi của công-ty Liên-Thành.

Nước-mắm nhãn tam sắc hình con voi của Liên-Thành công ty thật là thứ nước mắm đáng tin cậy về vệ sanh, về tinh thần và tâm lý. Người Việt Nam nên ủng hộ cho nó để khuyến-khích cho một công ty rõng của người Việt Nam đã đứng vững ngoài 37 năm trong cõi đất Việt và cũng là một công ty thương mãi trường thọ hơn hết của Việt Nam ta vậy.

Một tấm nước mắm tín Liên-Thành có gián nhãn tam-sắc và hiệu con voi

DAN-BAO D'EU-TRA

MÔT MÓN QUỐC-GIA THU'C-PHẨM CÚA NGU'Ô'I VIÊT-NAM

Ba hay bốn cái thùng đó, nghĩa là những thùng cá người ta đã lấy nước mắm ra rồi mà bỏ rạ gọi là thùng nước long, như thùng nước lóng nhứt nước lóng nhì.... v.v. Trước hết đánh nước muối đổ vô thùng nước lóng chót trộn đem lên đền thùng nước lóng thứ nhứt, đoạn lại đem qua thùng cá mới nguyên mà lược và tháo ra mới thành là nước-mắm.

Cá muối để lâu chừng nào thì làm ra nước mắm ngon chừng nấy. Khi xưa, cách làm hãy còn vụng về chất-phác, ngày nay đã sửa đổi tinh xảo hơn, song đại-đề cũng nhơn theo cách ông bà đời trước lưu truyền, chớ không kiếm được cách nào mới lạ hơn nữa.

Tuy cách làm nước mắm của ta là phương pháp gia-truyền mặc dầu, chớ các nhà bác-sĩ ở Viện Institut Pasteur sau khi khảo-sát tường tận, nhận cách chế tạo nước mắm của ta đó là cách hoàn toàn thích hợp cho vệ sanh và bảo tồn được chất bổ dưỡng của nước mắm do nơi máu và thịt cá mà ra.

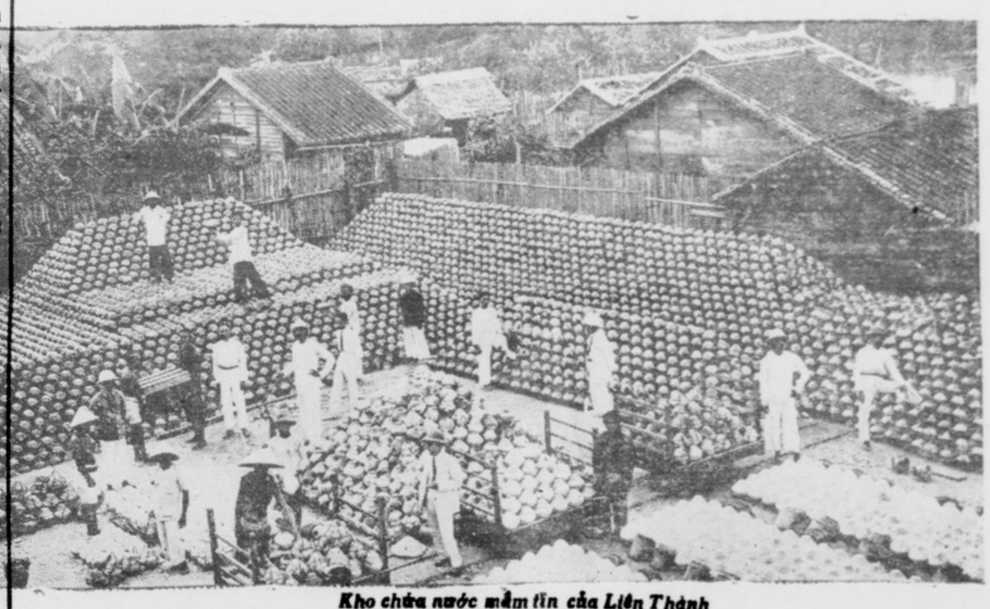

Kho chứa nước mắm tín của Liên Thành

Bài ca Công ty LIÊN-THÀNH

(THỂ THƠ LỤC BÁT)

Công ty hữu-hạn Liên-Thành,
Ba mươi năm đã cạnh-tranh [thương-trường.
Buôn hàng sản xất Đông-dương.
Chuyên môn nước-mắm là thương [phẩm nhà.
Bạc hàn hơn một đức ba;
Chủ hàng dự nghị đều là Việt- [Nam;
Có nhiều lầu để chế hàm,
Trong Bình-Thuận tỉnh: phố Hàm [Hòa đa;
Mở đường tiêu thụ gần xa,
Namkỳ nhiều vựa lớn và Caomiên
Hội ta thiệt lập đầu tiên,
Cái phòng hóa nghiệm xét riêng [hàng mình.
Đó thường đúng luật phân minh
Ngâm nhiều đạm khí bổ tinh, an [thần
«Đạm là chất dưỡng nhơn thân
Bổn phận năm của thanh phân [khí trời.
Hàng ta ngon, chắc, quản thời.
Ba mươi năm có tiếng khơi đâm [giỏi.
Ghe phen giục trống, phất cờ,
Hiệp đoàn phấn đấu với cơ độc- [quyền.
Hết lòng chung giữ lợi-nguyên.
Nghề ta mong được vẹn tuyền tự- [đại
Xin hàng cô-khách xét cho!
Công, tư, nghĩa, lợi, nên phò trợ [đậu

LIÊN-THÀNH công ty cẩn khải.

CHUYÊN THI PHI

Tí nói chuyện với Sửu:

Tôi không hiểu lại sao anh bà Hà-Tiện trúng số 1 trăm đồng sướng quá mà anh nói rằng: từ ngày lành bạc đem về tới nay anh ăn chẳng được một chén cơm, cứ ăn cháo uống sữa mà chịu.

— Thì có gì lạ mà anh không hiểu, đó chẳng qua con người bạt nhược yếu đuối, cho nên sự vui cũng như sự buồn, nó có sự thái quá thì tự nhiên phải sanh bịnh.

— Nói thế, nếu anh trúng 1 trăm ngàn đồng chắc anh chết tức tốc không kịp trối?

— Chớ sao trừ khi những người ráng kiện khoẻ mạnh thì có hại gì. Bởi vậy ở đời ai cũng phải có sức khoẻ. Mà muốn vậy thì không có phương pháp nào hay hơn cứ dùng thuốc bổ thận SÂM NHUNG DƯỢC TINH (*Hiệu ÔNG GIÀ*). Dùng thuốc nầy không, lâu sẽ thấy bắp thịt nở nang, nam nữ già có thể hoá trẻ. Nên dùng trị bịnh thận thì linh-nghiệm tột bực!

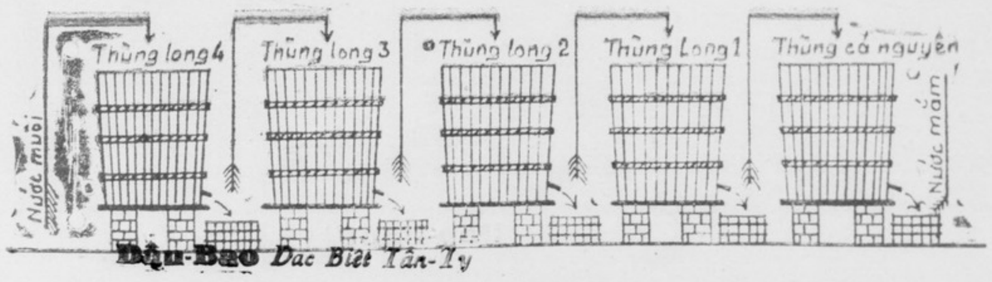

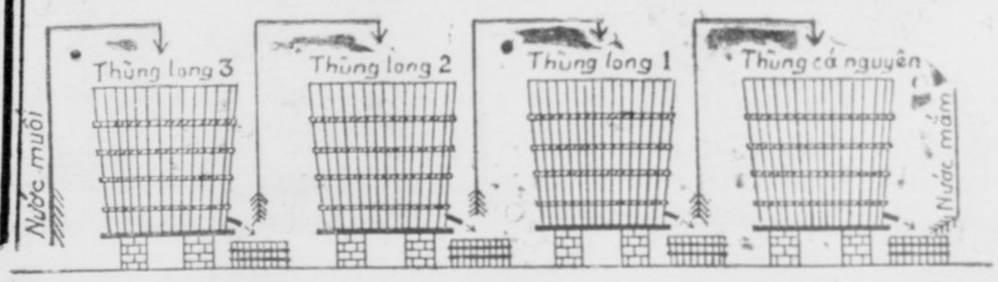

SAIGON TOKYO

(TIẾP THEO TRƯƠNG 3)

giữa mấy người vác đỡ. Cũng không có thách trên trời dưới đất, trả lện trả xuống. Nội một chút đó đã thấy khác. Người vác đỡ cho tôi lên tàu vác hết thảy hành trang đem lại sở Douane. Có người nói với tôi rằng Douane Nhựt-bổn dễ dàng hơn các nơi. Tôi thấy cũng vậy, cũng lục, cũng xét, không chừa một món. sách vở báo chí gì cũng không tha, vì họ thù hiềm cộng sản nhứt đời.

Ra phố. Nhà một từng lầu rất nhiều. Ít nhà nhiều từng vì sợ động đất. Quang cảnh như mấy tỉnh thành bên Pháp, không khác. Bà con ai có đi qua Kobé nên nhớ rằng mấy người đổi bạc ở dưới bến tàu rất lôi thôi về vấn-đề đổi giấy bạc mình. Ở Thượng-hải có một lần tôi đã bực mình về việc đó. Tôi lại nhà băng *Yokohama-Specie Bank* cũng không đổi được. Tôi nghĩ tới băng nhà Rồng (*Messageries Maritimes*) mà hỏi thăm, thì người ta chỉ cho tôi lại Pháp-Nhựt ngân hàng:

Đổi được mới có bạc vụn mà trả cho người bam bù. Tội nghiệp người nầy theo tôi từ đầu chí cuối dặng giúp giùm mấy lúc không thuộc đường, hồi thăm giùm giờ xe chạy cho tôi, đem đồ lên xe, lại còn gởi gắm cho người đồng-nghiệp khác coi về việc trên xe lửa, nhắc nhở tôi giờ xe và chỗ xe đậu.

Ve theo tôi trên một giờ đồng hồ lo lắng các cuộc hành lý, tiền khi tôi trả 3 yen (1 đồng rưỡi bạc mình) anh ta hết sức trân trọng cảm tạ.

Tôi lấy giấy hạng nhứt. Đường xa trên bao cây số mà chỉ tốn có hai mươi mấy yen, nghĩa là lối 12 đồng bạc. Hạng nhứt có hai bực, một bực thường thì ngồi trong mấy căn phòng nhỏ-nhỏ, theo như kiểu hạng nhứt trên xe lửa xứ mình. Tôi mua hạng *Wagon-observatoire* (xe để ngắm phong cảnh). Toa xe nầy dài và rộng, có ghế bành, ngồi dựa, có băng dài lót nệm rất êm ái, rất sang trọng. Có cái nầy đặc-biệt, là hai bên vách đều cửa kiếng, thành ra ngồi trong xe có thể nhìn cảnh vật được cả hai bên.

Toa xe nầy ở cuối cùng đoàn *Wagons*, nên mới có thể bước ra hiên ngoài mà nhìn xem cho rõ sông bước ra ngoài lạnh lắm, vì xe chạy hết ga, 100 cây số một giờ, Trong xe có cách sưởi chạy theo ống hơi, ấm-áp thơ sướng vô cùng. Đã vậy lại có một cái tủ sách nhỏ bày đủ tạp chí và các sách dẫn đường chỉ lối cho mấy người mới đi qua lần đầu. Có cái sáng kiến nầy hay lắm, là trên xe có tập *From the car window* (dòm qua cửa sổ xe lửa) trong đó chỉ tới mấy giờ thì gặp thắng cảnh nào đó, không nên bỏ qua, qua tháng nào tới chỗ nào có cái gì đặc-sắc v. v... nhờ vậy mình cứ cầm đồng hồ coi giờ, và dỡ sách ra thì biết mình sẽ tới chặn nào, có cái gì đáng xem. Dễ dò theo lắm, vì cắt nghĩa rành, dầu mình đi lên hay đi trở xuống cũng vậy.

Mình có cái cảm-giác như ngồi ở rạp hát bóng chỉ thiếu tiếng người *Speaker* mà thôi. Vả lại ngồi trên xe mình cũng có thể nghe đờn ca, vì mỗi người đều có đồ đội vô để máng ở lỗ tai (*Casque écouteur*) mà nghe Radio.

Người Nhựt thích *Radio* lắm. Dọc theo đường xe, những nhà nhỏ nhỏ kiểu như chòi tranh bên mình mà cũng có giây giăng trên nóc để tiếp lần điện có âm thinh, bởi vì máy Radio bên nầy có thứ cỡ năm sáu đồng. Xe lửa bên nầy không có bày cu-loa, con đường đi ở chính giữa, còn băng ngồi sắp hai bên lối đi.

Muốn đi lên phải đi ngang qua toa hạng nhì. Hạng nhì cũng sạch sẽ lắm và nệm lót nhung xanh rất sang trọng, chỗ dựa lưng thì có bọc áo, vải trắng dầu mới đi ràng ràng. Ở hạng nhì sự sạch sẽ không kém hạng trên. Chính giữa toa xe, sát tới mặt vách có lót ống nhỏ, cho nên khỏi gián yết-thị cấm nhổ dưới đất. Phòng rửa tay có ông rô-bi-nê nước lóng nước lạnh phân biệt để pha. Trên kệ có để xà-bông nước, bộ hành tự tiện rót ra dang. Khăn lau tay trắng phau phau, mình lau rồi thì bỏ vào cái dỏ để trong kẹt, một lát nửa có bồi lại gấp và thay cho cái khác.

Ngoài lễ Tết Nguyên-đán, mỗi năm nước Nhựt-bổn lại còn một quốc-lễ rất lớn, rất vui, kêu là lễ Tết « Anh-đào », cử hành vào khoảng thượng tuần tháng tư, lúc mà hoa Anh-đào (erisier), là quốc-hoa của họ, nẩy nở ra rất xinh đẹp và có thể sống trong vòng một tuần lễ. Hình trên đây là một bọn ca-nhi Nhựt đương khẩy đờn ca hát dưới gốc cây Anh-đào.

Chính ở mấy nước văn-minh mà còn thấy để một cái khăn chung cho bao nhiêu người chùi tay.

Thử bắt chước người ta làm rồi coi trong một thang, còn có lấy một cái khăn không cho biết! Cầu tiêu thì để riêng ra có nơi, chớ không phải như nhiều chỗ khi cần dùng phải chờ người khác rửa tay ra cái đã! Khỏi nói rằng cầu tiêu của người ta không có hôi tanh.

Phòng ăn trên xe. Tôi không muốn nói tới sự sạch sẽ, bởi vì cái sự đó nó dĩ-nhiên quá, thành-thử chỉ làm khổ cho độc-giả là cứ nhắc đi nhắc lại hoài. Sạch, bất cầu chỗ nào, nên nhớ là sạch thì đủ. Mình bước chơn tới ngạch phòng ăn, thì mấy người bồi thấy đều cuối sâu và rập nhau chào. Bàn nào cũng có chưng lọ hoa hết thảy. Bác đĩa (*couvert*) hực-hỡ, vừa đẹp vừa sang. Mỗi món ăn là mỗi dĩa dao nĩa.

Thực-đơn gồm có nhiều món, món nào cũng nấu khéo. Ăn cơm tây. Nhưng thế nào cũng có một món để ăn với cơm. Cơm Nhựt-bổn dẻo, giống như nếp, lạ miệng ăn càng ngon. Người ta xắn cơm chớ không có và bằng đũa.

Ăn rẻ tiền. Buổi trưa trả một yên, còn buổi tối một yên rưỡi, nghĩa là bằng cắt bên mình. Nhờ đồng bạc mình cao giá, đổi tới 2 đồng hai cắt bằng bên Nhựt, nên mọi việc gì sánh ra cũng rẻ mạt. Bữa ăn đó không kém gì các nhà hàng lớn nhứt ở Saigon.

Nói qua phong cảnh.

Từ Kobé đi lại Ossaka (Đại bản) ngót một giờ đồng hồ, tiếp nối nhau không dứt những nhà cao cẳng, vách vàn khác kiểu, cái nào cái nấy coi bộ giản dị nhẹ nhàng như hộp đồ chơi. Cái nào coi cũng ngộ, bình bình một cỡ không có những toà nhà đồ sộ mà cũng không có chòi trống trước hồ sau.

Qua khỏi *Osaka*, hai bên đường xe lửa có hai dãy núi mọc toàn cây thông. Chỗ nầy cây thông, chỗ kia cây thông, song coi không chán ngán là nhờ những thông ngất nuởng ẻo lả không giống nhau, lại nhờ cuộc đất dốc lên dốc xuống mỗi chỗ hình thế mỗi khác.

Tới *Nagoya* phong cảnh thiệt là ngoạn mục.

Tuyết phủ mặt đất trắng phau, không khác gì một tấm thảm trắng tinh, mình mông trải chồng trên chiếu đất. Thỉnh thoảng ánh mặt trời chiếu dọi, phản ra màu sắc cực kỳ xinh đẹp. Còn lớp thì tuyết đóng trên cành cây, dựa mái nhà, nữa giống bông gòn, nữa giống bọt xà-bông, tạo ra nhiều hình ảnh vừa khéo vừa lạ, bất ngờ. Còn chỗ thì chỉ điểm điểm lấm tấm như ai khéo rắy bột, còn có chỗ tuyết nặng trịu đũng-đỉnh để hoằng hoại nhánh cây trọi lá. Gió thổi thoảng qua mỗi lúc biến dạng đổi hình, thân cây vừa tả sạch lớp đó thì trận tuyết sau đã thấy móc đính những gói phau phau giá lạnh.

Ngồi trong xe lấm áp dòm ra trời tuyết sa từng mảnh vụn như một trận giặc bông giấy mà những người ném tung ẩn thân cách bí-mật. Trước quang cảnh ấy, dầu không thi-sĩ, đố ai giữ được hồn mộng cho khỏi vẩn vơ!...

Bao nhiêu đường tơ rã rượi đường như phát lên rung động hòa nhịp với khúc âm nhạc «Nam ý» của vũ trụ. Những bức tranh điểm tuyết thiên hình vạn trạng kể ra không xiết, và tấm nào tấm nấy vô cùng điểm lệ với những nét âm u...

Tôi cũng đã từng làm quen với cảnh tuyết sa tiết lạnh, những lúc ở núi *Aigenal*, núi *Pyrénées* song lại sao không hứng thú bằng như cảnh tuyết, cảnh tùng, cảnh nhà tranh cũng giống như lúc bây giờ.

Hay là muốn thưởng thức món bít-tết thì phải có bánh mì, còn muốn hứng thú món cá kho thì phải có dưa giá? Bức tranh dầu khéo đến đâu, nhưng nếu cái khuôn không bạp không xứng, thì bức tranh chừng như phải kém vẻ linh điệu.....

Khỏi giấy núi. Xe chạy qua cánh đồng phẳng lặng.

Nét họa tuy cũng đổi bẩn, nhưng không kém vẻ đẹp bao nhiêu. Nét vẽ kia đẹp thiên nhiên, nét vẻ nầy đẹp bởi nhơn tạo, cần-cù, tần mần, tỉ-mỉ. Ruộng không có rộng lớn mình mông như bên mình, toàn đều là miếng nhỏ nhỏ, mỗi mặt chừng hai ba chục thước sửa dọn sạch sẽ không khác gì mấy miếng đất vườn, đất giồng. Bên ta hễ nơi đồng ruộng thì cảm gỏng gọi thấy bàn lấy hiu hiu, bên nầy ruộng cao ráo rỉ, ẩn thủy nhập điền nhờ có những mương nhỏ đào xung quanh bốn bề, cây lúa có đủ nước cầm chưn. Lúc tôi qua tới thì lúa đã gặt hết rồi, ngoài đồng chỉ còn gốc rạ, một vài chỗ lúa chưa đem về kịp thì còn thấy lác đác bó từng bó, nhưng bó nào bó nấy không lớn hơn bằng bắp chơn. Lúa bó chất đống hoặc theo chiều như mái lợp nhà hoặc đống nhọn như cà-lan bên ta nhưng đống nào đống nấy thấp thôi, không khỏi đầu người.

Ra bên nầy người ta cắt sát gốc, chớ không để chơ rơ như bên ta thành ra chỗ nào gặt rồi coi vẻn khéo lắm. Chỗ nào lúa đã chở về hết thì thấy người ta bắt đầu dọn đất để cấy những đồ bông bông, thành thử miếng đất không có bỏ hoang, trồng thứ nầy hết mùa rồi thì trồng qua thứ khác, nhờ cách trồng khác giống (*assolement*) mà phân đất giữ được mầu mỡ.

Tới *Gifu*. Hồ ở vùng nầy có tiếng nhứt về nhiều cá.

Trời đã sẩm tối. Rất tiếc thay, không trông rõ được ngọn núi *Fujiyama* là trái núi linh thiêng nhứt, người Nhựt tôn sùng như một bụt thần, bị bóng tối che khuất. Nghe đâu ban ngày từ trên xe trông xa xăm, bao phủ sa mù, giữa chốn đồng bằng bỗng đưng thoát vượt lên một hòn núi cao ngất tận chơn mây, tư mùa tuyết phủ sương che, ánh nắng dọi xuống đá tuyết phản chiếu ra ngũ sắc, bức tranh treo trước mắt nghe đâu cực kỳ ngoạn mục.

8 giờ rưỡi tới *Yokohama* Châu thành rất mực mới mẻ, trẻ trung. Nhờ cuộc thiên tai năm 1924 mới cất lại mới hết thảy. Hải-cảng nầy đứng về bực nhứt ở đất Phù tang. Phố phường rộng lớn, nhiều nhà nguy-nga đồ sộ, nhưng không dám cất cao.

Cao hết sức là ba từng. Đường tráng nhựa, thinh thang. Quang cảnh một đô thành trọng đại, có nề-nếp, có kỷ cương. Từ *Yokohama* (Hoành tân) cho tới *Tokyo*, Thỉnh thoảng lâu lắm mới có một vài miếng đất cấy lúa, kỳ dư nhà cửa đông đúc chen khít nhau dài dọc theo đường xe. Không có nhà lầu sang cả nhưng cũng không có nhà chòi đôi rách. Toàn thì nhà cây lợp ngói hay là lợp thiếc, trông cái nào cái nấy vừa sạch vừa vẻn khéo, ma đói và ma lạnh không dám len lỏi tới.

Ở trên xe mình có cảm-giác như là đi Cholon ra Saigon, thiên hạ tấp nập lên xuống, phố phường kế tiếp nhau không dứt Hoành-tân mà sáp nhập với Đông-kinh thì dân cư không dưới 10 triệu người; Saigon hiệp với Cholon phải nhơn với 5 lần mới vô một triệu.

Xe chạy 40 phút thì tới *Tokyo*. Cuộc phiếm-du tới đây tây chấm giứt. Tôi đã đưa độc-giả mộng du mất mấy giờ đồng hồ. Tưởng chừng ai nấy cũng đã mỏi mê, trông cho mau tới chỗ.

Nhưng nếu đọc hết mà trong tâm tri quí vị đã nẩy nở ra một vài ý nghĩ lãng mạn, biết so sánh bôn chôn muốn vụt thoát ra đi, để phiếm du mục kích, cho thêm rộng kiến văn, cho thêm hăng hái đeo đuổi đặng cho kịp người, thì cái công trình cỏn con nầy cũng không đến đổi vô ích. Vậy năm mới xin chúc quí ngài chông được phỉ nguyện, thực hành cuộc mơ-mộng, và cuộc phiếm-du « Saigon-Tokyo » sẽ tới của các ngài được

Nhứt lộ bình an.

NGUYỄN-VĂN-NHÃ

Nhà thuốc đại trứ danh!
Nhà thuốc đáng tin cậy!

TRUNG-HUÊ

Dai Du'o'c Phong

83, Rue de Paris -:- Cholon

Bào chế đủ thứ thuốc chuyên môn trị đủ chứng bịnh, như thuốc ho, thuốc bổ thận v.v. được các nhà trí thức tín dụng.

TỪ TRƯỜNG HỌC ĐẾN TRƯỜNG THI

(TIẾP THEO TRƯƠNG)

Lửa trước khi thầy tôi về, tôi cất vào rương khóa lại. nhưng chọn mấy cuốn có những bài mình thích đỗ ra ngoài, chờ tôi đến đem xem trộm. Rồi cứ cất lớp ấy, lấy ra lớp khác, lần lần tôi xem hết mấy chục cuốn báo. Vẫn có chỗ không hiểu, nhưng hiểu phần nhiều.

Lần đầu hết tôi thấy cái học khoa-cử là không dùng ra làm gì được mà có hại cho mình, tôi đâm chán, tôi không muốn đi học nữa. Nhưng chỉ có cái ý như thế, chưa dám lộ.

Cùng năm nói trên, khoảng tháng ba ông Trần-quí-Cáp (đậu Tấn-sĩ rồi) cùng ông Nguyễn-bá-Trác (đang còn là tú-tài) ôm một mớ « tân-thơ » đến trường giáo, cắt nghĩa cho cụ giáo Lê về tân-học. Ông Trần và ông Nguyễn vốn là học trò của cụ, mà làm thế, nên sĩ-phu công kích họ dữ lắm; chỉ có tôi thầm biểu-đồng-tình.

Cái tin ông Trần quí Cáp đến trường giáo làm quảng cáo cho tân học, bắn đến tai thầy tôi. Thầy tôi dặn tôi rằng: « Người ta nói chi mặc người ta, mình còn đương đi học, cứ lo mà học đừng nghe lắm bậy!... » Những, lời nghiêm huấn là trễ quá, tôi đã trót nghe lắm bậy mất rồi?...

Từ đấy, mỗi ngày đi «nghe sách» về, tôi làm ra vẻ-vài không chăm học như trước. Thầy tôi chừng cũng biết ý tôi rồi, giảng dụ nhiều lần để làm lay chuyển tôi, nhưng tôi không lay chuyển.

Một hôm, bực tức quá, tôi nói ngay với thầy tôi rằng cái học khoa ấy là đồ vô dụng, tôi không muốn học nữa. Thầy tôi mắng xối tôi, những là « con nít biết gì », những là « khéo nghe lời lắm bậy ». Ta ái tôi đi chẳng hề đỡ tôi phân trên cho ra lẻ.

Sau cái ngày ông Trần đến trường giáo vài ngày, tới kỳ nhựt - lực, cụ Giáo ra một đầu - đề kinh - nghĩa: *quân tử nhứt ngôn di si trí*, là có ý ám-chỉ vào ông Trần. Chiều lệ, tôi đi đến trường rồi bỏ về nhà nằm, không làm bài. Đã xô qua, thầy tôi hay được, bắt tôi phải làm, không thì phải đòn chết. Tôi sợ quá, nhưng hết giờ rồi, không kịp đặt nữa, cứ lật quyển ra viết đại. Một bài kinh-nghĩa, hai vận phú một câu văn-sách mà tôi viết từ xế đến chiều xong, đem nạp. Rồi kỳ ấy tôi cũng vẫn đứng đầu. Mắng thì mắng, chớ thầy tôi làm bài lành như vậy, thầy tôi ra đáng vừa lòng lắm.

Tôi lấy làm quái, từ tháng ba cho tới tháng tám, tôi đã chán sự học, kỳ bài nào cũng vì cực chẳng đã mà làm, thế mà kỳ nào cũng « nổi ».

Mùa đông năm ấy, thầy tôi đau nặng cho đến đầu năm sau, năm ngọ mới lành. Trong cơn bịnh, thầy tôi cứ cầu chúc cho mình đừng vội chết, để sang năm được thấy con đi thi. Thấy vậy cái lòng cứng cỏi của tôi mỗi ngày một dịu.

Kể hết thảy sự khuyên bảo của thầy tôi, có lời nầy đối với tôi là hữu hiệu hơn hết. Thầy tôi nói rằng:

— Ở bên Tàu, bên Tây, miễn có tài có học, không cần thì đậu cũng trổi đầu lên được. Chớ còn ở cái xã hội ta đây, họ coi biết có cử - nhân tấn sĩ, mà thôi, chớ có biết gì là tài là học đâu. Kẻ học giỏi mà không thi đậu tức là chim trên cạn rồi, còn làm được trò gì nữa? Hiện nay như các ông Phan bội-Châu, Phan - Châu Trinh đó, được người ta nói đến cũng chỉ nhờ có cái giải nguyên, cái phó bảng đó thôi.

Biết khoa-cử là vô - dụng nhưng không nên bỏ, con ạ! Nó là con đường cho mình tấn thân, không luận tấn thân cách nào. Vậy thì, bằng thi cho đậu một cái đã, rồi muốn làm gì tùy ý con. Biết đâu sự thi đậu chẳng là cái giúp cho con làm việc tạo ý con sau nầy.»

Mấy lời đó, tôi nghe thấy rất có lý. Thôi, âu là từ đây ta dẹp bỏ cái ý nghịch với khoa cử, chăm vào sách vở văn bài để sang năm đi thi vậy.

***

Một hôm vô đầu hạ tuần tháng ba, năm bính ngọ, trong nhà tôi có « cúng đạo lộ » cho tôi lên đường đi Huế. Ông Tú Doãn, bác ruột tôi, giữa khi uống rượu, nói trước mặt thầy tôi và tôi rằng: « Ông nhà ta năm hai mươi tuổi đi thi khoa đầu thì đỗ ngay tú tài; thằng Khôi năm nay cũng hai mươi tuổi...» Câu nói của bác tôi chưa dứt thì thầy tôi sở ý nói to lên về một chuyện khác để ít lời bác tôi đi. Không hiểu lúc đó bác tôi có hiểu chăng; chớ còn tôi thì tôi hiểu lắm: Thầy tôi chỉ sợ bác tôi tiếp theo câu đó mà nói rằng « ước gì cũng đậu tú tài như ông nhà ta » thì độc miệng là ngán nào! Bởi vì, tôi đi thi, thầy tôi mong cho tôi đậu gì kia, chớ đậu tú tài thì thầy tôi cũng còn cho là thất vọng. Ghét cho cái thân khẩu, đã để phòng cẩn mật hữu thời, mà nó đã định chơi [illegible] phải xảy ra thế nào thì phải cứ thế ấy mà xảy ra!

Đây đã đến chỗ bạn đọc nên chú ý. Một người tự cho mình đã tỉnh ngộ, rồi trở lại đi trên đường danh lợi thì đáng là cái thái độ của người ấy đối với sự thành-bại đắc-thất phải có khác với người thường. Vậy mà có chắc đâu, đỗ xem!...

Tôi đến Huế trước ngày nhập trường chừng hơn mộ tuần lễ. Trong thời gian ấy tôi được đoái nhìa dưới mắt xanh của mấy ông quan là bạn cũ với thầy tôi, và được làm quen cùng ít nhiều danh-sĩ ở mấy tỉnh đàng ngoài là kẻ rắp ranh tranh khôi đoạt giáp. Tôi thấy trong lòng tôi phơi phới.

Nhưng kể từng trải khoa-trường họ hay nói: « Ai mới đi thi lần đầu khi vào trường thế nào cũng phải khiếp ». Hôm vào trường nhứt, thoạt tiên, tôi thấy trong người tôi bình-tĩnh chẳng khác nào trong ngày làm « nhựt lực ở nhà, thì tôi đã không tin lời ấy, cho là bịa chuyện. Nhưng một chốc rồi cũng cái khiếp đến thử-thách tôi ngay.

Tôi đã định từ trước, hễ vào trường nhứt thì thế nào cũng làm bài kinh Dịch, vì bài ấy thường là khó làm, và có khó mới ăn người. Bài kinh Dịch hôm nay là *sơn thượng Hữu mộc tiệm*. Tôi đặt đến trưa thì xong cả bài. Nhưng cái đầu - đề nầy, nghĩa nó chẳng-chênh lắm, tôi xem đi xem lại bài mình làm mà không biết có đúng nghĩa chăng. Một sự ngờ-vực lớn bao - bọc cả người tôi. Tôi không quyết định được. Tôi bồi hộp. Trống ngực đánh. Trống trường lấy đầu nhựt trung cũng đánh. Trong cơn bối rối tôi cố cầm trí lại, lấy được cái quyết định nầy: « Ta viết bài kinh Dịch nầy, nếu nó sai nghĩa thì bỏng ngay trường nhứt. Chi bằng làm bài khác dễ-dàng chắc đậu hơn, rồi ta sẽ cố lấy « bình ưu » ở hai trường sau. » Tôi lật quyển ra viết ngay cái đề bài kinh Thơ đỗ không còn phận - vận với bài kinh Dịch nữa; và cũng viết luôn câu phá câu thừa rồi đi lấy dấu nhựt trung.

Lấy dấu ra, ngó lên, thấy mặt trời đã xế. Tôi về trại ngồi, nghĩ còn có nửa ngày mà mình chưa rồi bài nào cả, lòng thấy rùng rợn, lạnh toát cả người. Rồi tôi lại thấy tự dưng ướt cả quần lẫn áo. Tôi ra, xin lỗi bạn đọc, tôi đã tiểu tiện mà không tự biết! Trong thành ngữ ta có lời « sợ sôn nước đái », tôi biết nghĩa nó nhờ sự thực nghiệm lần nầy của chính mình tôi.

Hoảng quá, nhắm mắt lại, tôi làm như thấy tu nhập định. Một ý nghĩ thoáng trong đầu tôi, nhắc cho tôi nhớ rằng mình đã có lần định từ bỏ cái học khoa cử, thì trong lúc đi thi còn sẽ gì đậu rớt mà quan - tâm đến thế. Mở mắt ra, tôi lần lần lấy lại cái mực thường. Nực cười thay, viết xong hai bài kinh-nghĩa, đó đi đó lại kỹ càng, tôi định đem đi nạp thì thấy trời còn sớm quá, cả trường chưa có một ai ra! Tôi thì lấy lại có thì giờ để giúp cho người bạn một câu «nậu cỏ» và trở lại dọn dẹp lều trại của mình rồi mới đi nạp quyển.

Hai bài trường nhứt vừa làm vừa viết trong quí có bốn giờ đồng hồ, tôi cầm chắc là nó chẳng ra cái. Nhưng không ngờ, lúc ra trường, mấy ông quan xem thảo, ông nào cũng đoán quyết: không « ưu » thì « bình », chẳng chạy đi đường nào được. Gởi về nhà, thầy tôi xem, cũng bảo thế.

Sáng hôm xem bảng vào trường nhì, chiều lại, tôi đi xem đua ngựa. Đi xem về, tôi bỗng phát một cơn sốt rét mê - man từ lúc nhá nhem tối cho tới lúc nửa đêm. Người ta đổ dập cho tôi hai thang thuốc mà chưa thấy tỉnh. Họ bàn với nhau viết sẵn một tờ đưa cáo bịnh, lúc vào trường cũng đem tôi vào, rồi nếu tỉnh thì chẳng nói chi, mà không tỉnh thì đưa đơn.

Giữa trống canh tư, những người cùng trọ với tôi được vào trường nhì đều vào cả. Một người lực lưỡng trong bọn cùng tôi đi trong lúc còn mê; còn mấy người khác thì mang giúp lều chiếu của tôi. Gần tới cửa trường, tôi nghe trống đánh thình thình, vội mở mắt ra, thấy mình đeo trên lưng kẻ khác thì lấy làm lạ quá. Tôi vùng tuột xuống. Khi hay trong mình tôi không nóng nữa, và khoẻ ru, như chưa hề có đau ốm gì. Nhiều người bảo tôi giả đò; nhưng tôi giả đò sao được, và giả đò để làm gì kia chớ?

Ra trường nhì, mấy ông quan tưng bốc bài phú của tôi đến cực điểm. Tiếng đồn đến sự Hiệp Cao Xuân Dục. Cụ cho người đến gọi tôi. Tôi đến trong lều cụ ngồi nói chuyện thì cứ với ba bốn ông quan khác. Theo lịnh cụ, tôi đọc bài phú của tôi. Đọc đến đâu, cứ ngẩng đầu đến đó, cụ Hiệp lấy tay khuyên khuyên giữa quảng không mà rằng: « Được lắm! Được lắm! » Tôi ra về với một cái dáng ý lông lẫy mà kín đáo.

Bài văn trường ba, tôi cố nấu nướng hết sức, nhưng khi ra, không ai hỏi đến. Một ông quan nói: «Hai trường kia đã « nổi » như thế rồi, trường ba không thế nào đỗ được, Không xem cũng biết».

Hôm xem bảng phúc hạch tôi ở nhà đánh tổ tôm với mấy ông quan lớn, không thèm đi. Những người cùng trọ với tôi có vào trường ba cũng không ai đi cả, vì họ thấy tôi mà còn không đi, thì họ đi vào cái ngõ gì!

Đến lúc có người ở cửa trường về, nói tên bảng phúc-hạch không có tên tôi, tôi đương cầm trên tay hai chục quan bài mà rớt đi lúc nào không biết. Tôi đứng phắt dậy xách đủ ra đi, mặt mày chẳng có một chút nào ngượng-nghịu!

Trên bảng, thấy hai tên Mai-Dị, Lê-Thích, tôi còn mếu tin rằng đó là người ta nói phỉnh, chớ lỗ nào lại không có tên mình? Kịp khi coi nát bảng, quả chẳng có tên tôi mà lại có những cái tên mình chẳng coi vào đâu nổi bình nhựt, thì tôi rưng rưng hai hàng nước mắt. Tôi đã khóc.

Thất-thểu ra về, ghé vào quán, tôi bắt đầu uống năm tiền rượu. Rượu vào, tôi thấy lý - lẽ chẳng say. Không muốn gặp ai, tôi đi về theo con đường trước cửa Ngọ-môn. Cái cửa nguy-nga như thế, mà trong lúc đi qua tôi cứ trông - chừng hoài không thấy, chẳng ngờ đã đi qua khỏi nó xa rồi!

Về đến nơi trọ, ai nấy vô vấn tôi và đùng lời an ủi. Tôi làm ra bộ coi như không, nhưng trong ruột muốn đứt ra từng đoạn. Tôi cầm tức quá đỗi mà không biết cầm ai tức ai. Một đầu tôi biết có ta đối với những kẻ học kém tôi mà lại đậu, lòng tôi đang sôi sùng sục cái nộn bất bình!

Muốn được vào phúc hạch, tôi tưởng là tôi rớt nhì... Ai đó hôm coi bảng ở tại lại thấy có tên. Mấy ông quan đều nói: « Tuế ra cả ba trường khoảng trương nào nói hết. Tuế, từ nay cũng nên đừng xem vào nữa! ».

Về đến nhà, thầy tôi vừa cười vừa nói: « Thôi được, phá chiến [illegible] tôi nghe mà lấy làm hả.

Nhưng sau đó, thong thả, tôi soát xem lại hết, thấy văn ba trường của mình thì thấy có nhiều chỗ cẩu non nớt quá, không nhiều sao lúc đó [illegible] nầy đều khen.

Lại khoa nầy, sau rồi có một bọn sĩ - tử đứng đơn kiện quan - trường bất-công. Kết quả có nhiều cử-nhân rớt xuống tú-tài, có nhiều tú - tài rớt bay; đều ấy hình như cũng có làm cho tôi đỡ chịu.

PHAN-KHÔI

Vườn xuân chon lấy cành tươi đẹp,
Lo ngọc đem về cắm lên...
Kẻo nữa xuân qua hoa cũng nhạt,
[illegible]

Dương-Bá-Trạc [illegible]

Mùa xuân mỗi năm khởi sự vào ngày nào ?

SỰ PHÂN CHIA BỐN MÙA XUÂN, HẠ, THU, ĐÔNG

Giáo sư Henri Bordier ở Lyon quả quyết rằng mùa Xuân bắt đầu từ ngày 10 Février chớ không phải 21 Mars như người ta vẫn tưởng

Bác sĩ Bordier dựa vào lẽ gì mà ẻo như thế ?

Dựa vào cái lẽ rằng ngày hạ dài, ngày đông ngắn trung - tâm mùa hạ là ở vào lúc những ngày dài nhứt, và trung-tâm mùa đông ở vào lúc những ngày ngắn nhứt.

Theo đó, thì bốn mùa trong năm vẫn chia ra như thế này :

Mùa xuân khởi-thỉ vào ngày 10 février. cây cối lần phun đơm bông đầu mùa, chồi nhánh thảy đều no nê nhựa mới. Ở ngoài nội cỏ xanh um. người ta có thể cắt bớt đi một lứa đầu. Gieo cải, trồng khoai là những công việc làm vào tháng Mars. Bây giờ những thứ cây có trái đã rễ nhau trổ bông, chẳng còn ngại - ngùng về nỗi tuyết - lạnh. Đến 11 Mai là hết xuân.

Mùa Hạ đi từ 12 Mai cho đến 9 Août, với hoa lựu đỏ loè ở trước đậu, với hoa sầu-đông trắng xoá ở bên đường. Ngoài đồng, nắng hong lúa chín để đến tháng cuối hè thì nhà nông sẽ ra tay gặt hái.

Sang Thu. Thu sang vào bửa 10 Août. Trái chín. phải lo hái ; cải già, phải lo nhổ ; khoai cả cũng đả tới lúc đào được. Rồi lại ra đồng cắt cỏ một lần chót, trước khi những lá vàng, lác đác tuôn rơi. Kịp đến hôm nào lưỡi cày của người điền tốt sẽ lật đất ở ruộng lên, ấy tức là cái dấu hiện báo trước cho ai nấy biết rằng ngày thu, những ngày êm ả của mùa Thu, đả sắp hết rồi vậy.

Mùa Đông tiếp theo hôm 11 Novembre và kéo dài cho đến 9 Février. Nhựa không lên được, lá phải lìa cành. chúng ta đã bước vào thời kỳ mà các loài thảo-mộc đều phải gián-nghỉ. Yên nghỉ đặng chờ cho đến lúc mà ánh sáng dương xuân sẽ đem lại sanh khí cho tất cả muôn loài... Yên nghỉ đặng chờ đợi sẽ đón rước Ngày xuân năm mới.

HY-TÔ

MOLIERE TIÊN-SANH hằng nói...

—o—o—

Nếu chẳng may ta vướng phải những bịnh rầm trọng thủy nguy, điều cần thiết cho ta là phải mau mau tìm một vị lương y, một y-sĩ có học lực cụ-túc, với cái sở học của người chắc chắn có thể trị lành bịnh mình, nghĩa là nên tìm 1 vị lương-y đà cứu lành rồi được rất nhiều bịnh ê. hầu mới có thể trị lành bịnh ta. và để ta khỏi phải lo ngại cảnh «tiêu-niết bịnh của»

Lời nói (hoặc nơi báo - chí, hoặc nơi cửa miệng người quảng-cáo) không đủ cho ta tin, hãy khảo-sát và tin ở việc làm, hãy tin ở bằng chứng xác thực. Ông Molière tiên - sinh hằng nói câu : « Người ta đều giống nhau ở lời nói (cái nói thì ai nói cũng được, cũng giống nhau), nhưng chỉ có việc làm mới làm cho người ta thấy khác nhau thôi ». (Tous les hommes sont semblables par les paroles, et ce n'est que les actions qui les découvrent différents).

Với những bịnh trầm trọng nan-y nhà bịnh nên sợ cảnh « tiền mất tật mang » như đả bao năm chạy chữa đã rồi. Nhưng nơi y viện Trương kim-Châm (ở Anhóa Mytho) bảo kiết cho nhà bịnh khỏi phải lo gặp những cái trường hợp ấy, nghĩa là : Với những bịnh nguy kịch nan y, y-sĩ hằng lòng chữa sau khi bịnh mạnh mới nhận số tiền, hoặc bịnh thấy bớt nhiều mới lấy tiền thuốc (trừ ra những tật hoặc những bịnh mà y sĩ không thể chữa được.)

***

Nota : Y-học sĩ Trương-kim-Châm (chẩn mạch và trị bịnh theo học lý Nhựt - bổn) trải bao năm du học ngoại bang, tận tâm nghiên cứu y-khoa, hằng hoài bảo một cái thiện niệm là thêm chút ánh sáng cho ngọn đèn y học Việt Nam, hầu giúp ích đồng bào trong muôn một.

Sau khi trở lại quê hương, trải qua một thời gian thực - nghiệm, chiếu theo số thống-kê, thì y-sĩ đả cứu được.

Những bằng chứng ấy chắc chắn, và những bịnh nhân mà y - sĩ đả cứu lành mạnh được — (ở rải rác các nơi trong tỉnh Mytho và Bêntre đều có — hiện nay có tên họ địa-chỉ rõ ràng, và những bức thơ cảm tạ tài nguyệt y sĩ, hoặc tờ đầu cảm tạ là những bằng cớ xác thực, — chứng rõ rằng những bịnh ê mà đã được trị lành ấy, chẳng phải nhờ ở sự cầu may mà nên vậy !

(Ở xa viết thơ hỏi bịnh, nhớ đính theo cò (timbre) trả lời).

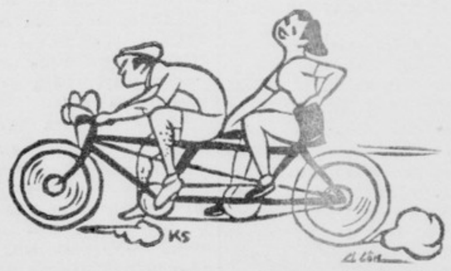

CHUYỆN NGẮN của DÂN-BÁO

Xuân đôi tám

của Hán-Thu Nguyễn tiến Lãng

(*Tiếp theo trương 7*)

khí của tôi, những lời tôi tự bạn, tự ước về cuộc tương-ái rực rỡ và danh tiếng. Tôi lại thú thật cùng nàng những sự điên-cuồng mà trước kia tôi mơ mộng, nào mỹ-nhân Au-Mỹ, nào nữ-chúa Ú:-châu, nhưng mà tôi thề cùng nàng rằng từ lúc trở về nhà, thấy nàng sinh đẹp giản dị và trong sạch thì tôi đả hiểu rõ sự điên cuồng ngày trước, và từ nay xin chỉ thờ một nàng

tiên là nàng. Rồi bỗng nước mắt tôi hai hàng tràn trụa, tôi nghĩ đến cuộc li biệt ngày mai, tôi nghẹn lời không nói được nửa ; tôi lại nghĩ đến cuộc đời. không biết rằng cuộc đời mai sau có cho tôi cùng nàng được như nguyện hay không. Nàng sờ tay lên má tôi thấy má tôi ướt vì thảm lệ. Lúc ấy, tôi liền thấy nàng thon-lỏn vào trong hai tay tôi, cho tôi ôm-ấp ; hai trái đào tơ mà mắt tôi không nhận rõ được ở trên ngực dưới lần áo quá rộng, lúc ấy ngực tôi nhận thấy nó êm êm ấm ấm in vào tôi... Tôi chỉ còn nói được có một lời :

— Làm sao mà viết thơ cho nhau được ?

Nàng kiễng chân lên, (tôi nhận biết là nàng kiễng chân lên), vì cả tâm thần trinh bạch lúc ấy in trên mình tôi càng mạnh), hơi thở nàng nóng nân bên tai tôi, tôi nghe lời oanh thỏ thẻ :

— « Đừng, anh đi, đừng viết thơ Thầy mẹ bắt được phải đòn chết ! Mai sau anh sẽ nổi danh vì thơ văn, hay là vì khoa học, hay là vì tàu bay, vì võ-nghệ chiến trận. Lúc ấy anh ở đâu em cũng tìm đến mấy anh, vì lúc ấy, ai ai chẳng sợ anh, chẳng phục anh thì em đi theo anh, thầy mẹ còn đánh em chi được ? Anh nhớ nhé, em thì mấy năm nữa em cũng chờ được và em không quên anh. Anh gắng học đi ! »

Rồi tôi rùng mình nhận thấy môi đào nóng ấm đả đặt lên má của tôi. Tôi nhắm mắt lại, cơ hồ muốn chết. Nàng nói : « em phải đi về ». Tôi mở mắt ra thì nàng đả nhẹ nhàng biến mất.

Năm năm, đả năm năm rồi ! Có lẽ câu chuyện nầy chỉ là một cái mộng của tôi. Than ôi ! hai trẻ thơ thề cùng nhau yêu mãi, nhưng có hoa nào thề được rằng hoa sẽ tươi thắm mãi không phai ? Xuân ơi, gió xuân ơi, hoa xuân ơi, gia đình tôi vì buôn bán thua lỗ, đả hoá ra nghèo, tôi đây đả hoá ra một anh thư - ký nhỏ ở một góc thành rẫu ! Còn nàng thì đã theo hai thân của nàng vô Saigon hay là đi Nam-vang, có người lại nói rằng đi Vân-Nam, vì ông thân nàng là một nhà doanh nghiệp giầu có mà mạo - hiểm. Nàng ơi, tôi đả cam không được nổi danh, ngày xanh mòn mỏi. Nhưng tiếng gọi nầy, nàng có nghe không ? —

N.T.L

Đời xưa, người ta có thọ sống đến tám chín mươi tuổi là thường

ĐỜI NAY, PHẦN NHIỀU LỐI HAI MƯƠI LĂM, BA CHỤC MANG VONG.

—o—

Người ta muốn sống được lâu dài cần phải biết tiệt dục, bảo thủ minh, nữ sắc không nên quá, đề phòng các chứng bịnh về thận. Như vậy mới có thể trường thọ được, Người mà hư thận, hoặc đau thận nguy hiểm vô cùng. Người mà hư thận, chính mình không biết, chỉ thấy cả ngày không thiết đến ăn uống, khí huyết suy nhược, da vàng bịnh vốc ốm gầy, lưng đau đầu nhức, mặt hoa, làm việc hay quên, ban đêm hay di-tinh, mộng tinh, mộng mị đương sự bất cử (liệt dương) vợ chồng ăn ở lâu năm không có con cái.

Bổn được hàng Đại y-sanh chuyên môn các chứng bịnh thuộc về thận ra công nghiên cứu hơn mười mấy năm dư Dùng rồng Sâm-Nhung thứ cực tốt trộn với con Hải Cẩu và 12 vị thuốc chế thành SÂM NHUNG BỔ THẬN TINH hiệu MẸ CON. Thứ thuốc Sâm-Nhung Bổ Thận-Tinh nầy chuyên - trị các chứng bịnh thận, nam nữ lão ấu đều dùng được. Đàn bà có thai dùng được bảo mẫu an thai ; mà đến lúc sanh sản cũng dễ dàng, đứa nhỏ được mập mạnh. Người già dùng nó da mặt hồng hào. Người trai tráng thiếu-niên dùng gia-đình thêm sự khoái lạc. Mỗi ve pha với 1 litre rượu hoặc nước ấm ấm mà dùng. mỗi ngày 3 lần giá 0p.60.

XIN LƯU Ý : Thuốc Sâm-Nhung Bổ Thận-Tinh chỉ có nhà PHỤC-ĐẲNG bào chế và phát hành đã hơn 10 năm, có cầu chứng lại tòa, không được phép giả mạo. Song ở đời tránh sao cho khỏi kẻ gian thầy thứ nào bán chạy là mạo hiệu đặng thủ lợi Vậy khi có mua thuốc, xin quí vị hãy nhìn cho kỹ nhãn hiệu (MẸ CON) kẻo lầm thuốc xấu uống vào thêm hại. Có đồ bán trong tiệm thuốc khắp xứ Đông-dương.

PHỤC-ĐẲNG-DƯỢC-HÀNG
130 Rue de Paris-Cholon
Téléphone : 30 383

Một ít con số nên biết về loài người

NGƯỜI TA CÓ THỂ CÂN NẶNG BAO NHIÊU ?

Nhà tâm-phân học trứ-danh ở Mỹ là ông David Wechsler mới công-bố những bảng thống-kê về thước tất và cân lượng của loài người như sau đây :

Người lớn khớt trong lịch-sử xưa nay là một người Thụy-điển có tên trong đội binh Thị-vệ của Hoàng-đế Gu I aume 1er ở Pô-lô-nĩ, và cao đến 2 thước 55 ! Còn người nhỏ nhứt là *Tom Pouce* mà hồi cuối thế-kỷ 19, gánh xiếc Barnum đã đem chưng bày cho thiên-hạ xem và chỉ đo được có 55 phân !

Về sức nặng, số người nặng trên 200 kilos vẫn có nhiều, song hình như trên thế-giới chỉ có một người con trai mới 23 tuổi mà đã cân được những 332 kilos ! Còn về cái kỷ lục nhẹ nhứt, hẳn cũng chưa ai tranh nổi với Tom Pouce, chỉ cân nặng 7 kilos rưởi mà thôi.

Đầu não của người ta, nếu lấy mực trung mà tính, nào đàn ông nặng 1.400gr. và của đàn bà 1 300 grammes. Song cũng có khi thái quá bay bất cập, ví dụ như một người đàn bà nọ ở nước Ý, đã 41 tuổi, mà đầu não chỉ nặng có 289gr. Trái lại, đầu não của Tourgueniéff nặng đến 2 015 grammes, của Bovron 2,200 và của Cromwell đến 2 234 grammes. Hình như sức nặng của đầu não có quan hệ với trí thông minh, song người ta chưa biết rõ là quan hệ như thế nào.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Tôi nhứt hơn hết là nón casque hiệu

Rang-Đông

Bán sỉ, bán lẻ, có làm lợp sửa các thứ nón rất tinh xảo, ở xa muốn làm đại lý bán, xin viết thơ cho biết.

BÙI-VĂN-KỲ

DIRECTEUR CASQUE RẠNG-ĐÔNG
174 RUE D'ESPAGNE SAIGON

Chỉ có SƯU - DỌC - BÁ - ỨNG - HOÀN "ÔNG - TIÊN"

Mỗi đêm được khoan dài chung ta trở lại hoàn toàn hạnh phúc...

NGÀY XUÂN BẠN ĐỌC VUI CƯỜI

TRƯỚC ĐÈN KỂ CHUYỆN

MỘT VỊ ĐẠI TƯỚNG MẮC MƯU NÊN GHIỀN Á-PHIÊN

Lưu-Tĩnh-Tam, một vị đại tướng đóng ở Đài-loan, khi xứ nầy còn chưa thuộc về Nhựt bổn, là người ghét nha-phiến một cách cay đắng hơn ai hết. Phàm các quan-viên thuộc hạ, kẻ nào ghiền mà bị ông ta hay được, là lập-tức triệt chức đuổi đi, cũng không dung. Còn nói gì đến hàng quân lính, ông nghe tên nào có hút á-phiện là ông xử ngay bằng quân-pháp, nghĩa là chém cổ.

Khi Lưu mới đến Đài loan, xứ nầy còn có nhiều sơn lam chướng khí, người trong nội địa đến ở đó, thế nào cũng phát bịnh, không bịnh nọ thì bịnh kia không sớm thì muộn, chẳng ai tránh khỏi. Người ta vẫn tin rằng nha phiến có thể trừ được được lam chướng thành thử ai ai cũng lén lúc hút một vài điếu hầu cho khỏi đau. *Nhưng gặp* phải vị thượng quan là Lưu, khắc nghiệt như vậy thì mới làm thế nào mà hút một cách yên thân được.

Họ mới nghĩ ra một chước: làm cho chính mình Lưu phải ghiền á-phiện trước đi, thì tự nhiên không còn ghét nữa, và không còn tri tội ai được nữa.

Mà Lưu vẫn ghét thuốc phiện, không để gần môi bao giờ, thì làm sao làm cho y nghiện được, cái đó mới khó cho chớ.

Phải, chính thế, nếu chẳng khó thì thôi, còn gọi gì là chước móc?

Trước hết họ đút tiền cho người nhà của Lưu, bảo làm theo lời họ dặn.

Lưu ngày thường vốn hay hút thứ thuốc lá thái ra nhận vào ống điếu, kêu bằng « hạn-yêu ». Người nhà nghe lời bọn kia, cứ mỗi lần tra thuốc vào ống điếu cho Lưu thì nhét vào đó một cục nha phiến táo bằng đầu ngón tay út. Đầu nhỏ sau lớn, lần lần cục thuốc táo bằng ngón tay cái, và trong ba tháng cứ làm như thế không sai lần nào.

Thình lình, một hôm, cũng theo lời dặn của bọn kia, tên người nhà không nhét cục thuốc táo trong khi tra ống-điếu. Ngày hôm ấy, Lưu thấy mình uể-oải, khó chịu, cả nước mắt và nước mũi đổ ra không sao cầm lại được. Lại bất ngáp, ngáp thiêu đến sai xương hàm.

Tên người nhà biết đó là tới cơn ghiền rồi, bèn thừa cơ ngỏ ý cùng Lưu: « Ở đây lam-chướng độc lắm, chỉ có nha-phiến mới trừ nổi, xin cụ lớn tạm dùng qua ít điếu là mọi chứng khắc hết.»

Lưu trợn mắt, la: « Nếu là lam chướng thì có thuốc trị lam chướng, chớ cái gì lại phải hút á-phiện cà? » Rồi bảo đi mời thầy thuốc đến.

Thầy thuốc cũng đã chịu tiền đút của bọn kia rồi, nên sau khi bắt mạch, nói bịnh tại lam-chướng, chẳng có thuốc gì trị được nếu chẳng hút vào ít điếu á-phiện.

Lưu không nghe, quyết chí trừ bịnh bằng thuốc, chớ không chịu cho một khói á phiện vào mồm. Thế nhưng hốt bao nhiêu thang thuốc, sửa toa đi, sửa toa lại mấy lần, bịnh vẫn không nhúc nhích, người Lưu càng khó chịu thêm.

Phấn đấu với con ma bịnh mười mấy ngày đêm, việc quan dồn chứa lại, không thể làm sao được, rốt cuộc Lưu phải hút vài điếu á-phiện: hút vào liền khỏi bịnh ngay.

Rồi từ đó Lưu ghiền nặng; ngày một chỡ lúc đầu, lần lần đến ngày hai chỡ rồi đến ba chỡ. Vài năm sau, người ta thấy đại-tướng cả ngày nằm bên cạnh bàn đèn.

(Rút trong sách « Nhị-thập niên-mạc đỗ chi quái hiện trạng » hồi 47)

SỨC KHỎE LÀ NGUỒN CỘI HẠNH PHÚC

Nếu cặp vợ chồng người phú hộ kia mà gầy ốm xanh xao, cứ mang chứng đau thận mãi thì nào có biết hạnh phúc là gì?

Vậy sự khoẻ mạnh là vật ai cũng phải quí báu nhứt, nó quí trọng hơn mọi vật trên đời. Song le nó lại à vật dễ kiếm, chỉ dùng thuốc bổ-thận SÂM-NHUNG DƯỢC-TINH (*Hiệu Ông Già*) là được ngay.

Một phương thuốc bổ ngon thơm cũng như các thứ rượu tây mắt tiền, uống vào lại ăn ngon ngủ khoẻ, giao hợp bền nếu trị đau lưng nhức mỏi thì linh nghiệm độ nhứt!

Tết...

Thay vì các thứ rượu Tây quí ngài nên dùng thứ thuốc bổ thận SÂM NHUNG DƯỢC TINH (*Hiệu Ông Già*) pha với rượu trắng hoặc rượu chát hoặc nước sôi thì quí ngài sẽ được một thứ rượu thiệt thơm ngon cũng như rượu tây quí giá. Hãy dùng thứ SÂM NHUNG DƯỢC TINH (*Hiệu Ông Già*) mà tặng cho thân bằng quyến thức thì không có chi quí bằng, dầu là người sang trọng.

Trữ bán khắp nơi nhưng ở đâu cũng phải coi chừng giả mạo, hãy nài cho được 3 chữ HIỆU ÔNG GIÀ của nhà thuốc có danh lâu đời:

VIÊN-ĐÔNG
115, rue de Paris, Cholon

Ông Ng.-đu'c-Nhuân kêu lô tô

Gặp thuốc « Tam-Kỳ »,
Bịnh gì cũng mạnh,
Cờ quan đừng đánh,
Hãy đánh lô tô.
Mại cô! mại cô!
Xin mời cô bác.
Mấy người tuổi tác,
Thì số bươm hai (32)
Các bà dưỡng thai,
Thì số bươm tám, (38)
Mặt mày đen nám,
Con số gì đây?
Phải uống mỗi ngày:
Là con số một
Tiềm la lỗ cột.
Con số bươm lăm (35)
Biếng ăn, biếng nằm,
Là con bươm sáu (36)
Cô nào đau máu,
Con số bốn mươi. (40)
Bà con, mỗi người,
Nên mua để sẵn.
Nhớ tên Đức-Nhuận:
«Phụ nữ Tân văn.»
Bây giờ làm ăn,
«Từ sông ra biển.»,
Thuốc nầy danh tiếng
Mại cô! mại cô!

Cừ-Nhơn lương-y
T. L.

Lang ngam bong mai

—o—

Trướng huỳnh hiu hắt, ánh trăng [khuya.
Tựa án nhìn mai, tỉnh lại mê...
Sắc trắng như in làn tuyết phủ.
Nguyệt tà đưa lại bóng ai kia.

N.Đ K. (Cantho)

Napoléon III và Benedetti

—o—

Vua Napoléon III có tánh hay kiêu ngạo quần thần.

Một hôm vua rằng nhà ngoại giao Benedetti rằng:

—Mặt ông nầy giống mặt bò.

Benedetti vẫn điềm nhiên trả lời:

— Tâu bệ-hạ, hạ thần không rõ phải có mặt của hạ thần luôn luôn giống như thế không; chớ, hạ thần biết chắc rằng: Cùng với gương mặt nầy, hạ thần đã nhiều phen được hân hạnh thay mặt cho bệ hạ...!

HƯ-SINH

Mme Nguyễn-thanh - Long
tác-giả bài Đoàn thiên Gạt-chồng
(Đăng ở trương 7)

Hai cô gánh cam

HAY MỘT BÀI TOÁN VUI TRONG NGÀY TẾT

Người trong lân-lý ai đâu lạ lùng.
Cam sành hai gánh đỗ chung,
Cô A. quày-quả rải-đong thị thành.
Chợ đông, cam đắt, bán nhanh;
Hai xu năm trái, đành rành chẳng [sai
Một xu ba, với một xu hai,
Mớ cam trong gánh hai người trộn [chung;
Nên cô mới tính mực trung:
Hai xu năm trái, bỗ dồng cho cân.
Tối về đến lúc chia phân,
Phải đưa một cắt thuộc phần cô [B..,
Đoạn thò vô túi mãn-mê,
Cô A. đếm lại đếm đi số tiền:
Quái! sao có sự đảo điên!
Bạc sao giờ lại chỉ tuyền cắt tư?
Vậy đâu mất hết một xu?
Cô A xin cậy chu-sư tính giùm,..

Toán của Đàm-quang-Thiện
Bài của Lan-Đình

Ba mươi Tết đã đến nơi,
Thị thành thôn dã người người [đều lo.
Gái quê mũ-mĩ hai cô,
Cam lưng nữa gánh lần đò dặm [khơi.
Dọc đường, có chị có tôi,
Lân la mới tỏ một hai sự tình,
— Rằng: Tôi ba chục cam sành,
Một xu hai trái cũng đành bán đi!
So hơn tính thiệt mà chi,
Chợ trưa cam héo, sợ khi khó [lòng
— Cô B: « Chị tính rất thông,
Số cam gánh chị vẫn đồng gánh [em.
Khác chăng chỉ ở giá tiền:
Một xu ba trái tôi liền bán mau!
Đường xa cẳng lại hơi đau,
Con thơ, nhà lại trước sau [không người.
Vì chăng chị có nhận lời,
Cam ba chục trái tôi thời gỡi đây.
Bán giùm buổi chợ hôm nay.
Đem về một cắt, ơn tây giúp [nhau.»
Cô A. chẳng đợi khẩn-cầu.

Co câm

Có người hiếu kỳ hỏi nhà triết-học Malebranche:

— Người ta đau khổ, nói là tại Adam ăn phải trái cấm; nhưng còn súc vật bị đau khổ là tại sao?

— Cô lẽ tại chúng nó ăn cỏ câm, Malebranche trả lời.

HƯ-SINH
(thuật theo F. Krestomatio)

Cuoi chut choi

MUA VỚ

Người bán hàng.— Uả, sao em nói mua máu da người mà em lấy vớ đen.

Người mua.— Vì chả tôi là mạt-ti-nít.

LÝ LUẬN TRẺ CON

Trò.— Thưa thầy, nếu không có làm gì mà bị quở phạt thì can phải không thầy?

— Trò nói phải đó. Quở phạt như vậy gọi là làm điều bất công.

— Vậy thì em không làm bài, chắc thầy không phạt?

Ở TÒA ĐẠI-HÌNH

Quan tòa.— Mười năm tù. Anh còn điều gì nói không?

Tội nhân.— Nhờ ông nói dùm với vợ tôi, tôi sẽ mãn tù năm 1951.

TRONG PHÒNG MẠCH

Bịnh nhân.— Ông biết tại sao tôi yếu con mắt bên mặt không?

Thầy thuốc.— Tại.... có tuổi.

Bịnh nhân.— Chắc ông xét không đúng, vì con mắt bên trái cũng một tuổi với con mắt bên mặt vậy.

VÔ NHÀ HÀNG

A.— Anh muốn dùng gì? Bock hay Martell Perrier?

B.— Cái đó cũng tùy...

A.— Tùy cái gì?

B.— Tùy theo anh trả hay tôi trả.

H. LIÊM
(Cholon)

Vê Hoc-môn

Anh tư X... là tay tuyệt phích trung thành Chang chiếu chúa nhựt nào là thấy vắng bóng anh ở trường đua.

Chúa-nhựt rồi cô hồn độ mạng cho ảnh trúng được vài trăm. Sẵn tiền anh thả luôn Saigon kiếm mối, mãi đến hơn tám giờ tối mới bò về,

Mới bước vô cửa nghe tiếng chị tư hát:

Đi đâu mà chẳng thấy về,
Hay theo ngựa cái trở về Hóc-môn.

Anh liền ứng khẩu trả lời:

Hóc-môn anh chẳng có về,
Anh xuống phòng ngủ Thanh - Huê [Saigon!

Chị vợ nổi giận, nhưng khi thấy anh tư rút xấp bạc giấy ra, liền đổi giận làm mừng!!!

KỲ-NGHỆ NHÀ "H-GIA"

Cung hiến Tân xuân

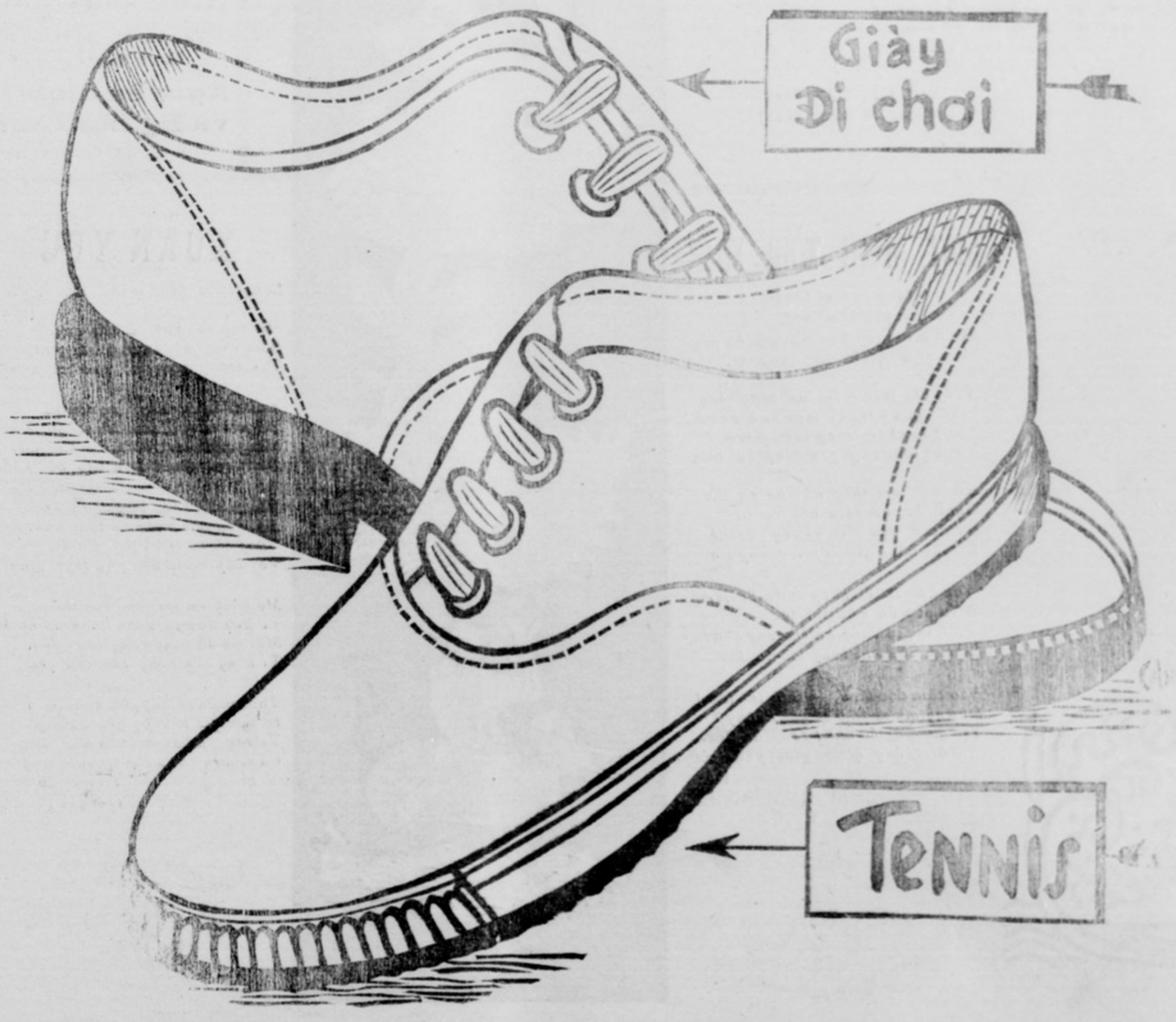

Ets NAM-VIET
15, Pellerin — Saigon

Hat đôi - đap

Người bạn tới rủ chồng đi chơi ngang. Chồng chải đầu, mặc áo, vợ hát ru con:

Đi đâu cho thiếp đi cùng.
Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam.

Người chồng ứng khẩu hát trả lời:

Em ơi, em ở lại nhà,
Để anh đi bẻ cành hoa đem về!

Vợ dặn:

Hoa vải, hoa giấy em chê,
Hoa thiệt, tươi tốt bẻ về cho em!

Người bạn ngựa cỡi hát tiếp:

Còn hoa của mấy mo-đen (demoiselle)
Chơi đâu bẻ đó chớ đem về nhà!

Đa Phước Sơn Nhơn

Đàm-Bao *Dar Bêo* Tây

Dân Đông-Pháp năm miền, từ Việt-Nam, Ai-lao đến Cao-miên, thử hỏi dân nào ham đọc « báo » ?

Báo Nam-kỳ lục tỉnh, nào hằng ngày, hằng tuần lễ hằng tháng, phải chăng báo bạn đáng tên « dân » ?

Bên cành Đào...

GIẤC MỘNG XUÂN

« Chào mừng đón hỏi đó là,
« Đào-nguyên lạc lối đâu mà đến đây »
(*Nguyễn-Du*)

Xuân trở lại cho tôi gặp gỡ
Với hoa Đào mới nở đỏ tươi.
Xuân là Đào đối với tôi,
Vì khi Đào tới là người nhắc xuân.
Trong hiu quạnh bao lần vơ vẩn
Ôm nhớ nhung để bàn hồn thơ.
Sợi lòng mấy lúc kéo tơ,
Dệt thành hình ảnh Đào mơ những ngày.
Màu phấn đỏ hây hây trên má,
Với thân hình non nả tốt tươi,
Môi son tàng đẹp miệng cười,
Hương thơm phảng phất rõn người Đào-nguyên !
Bên bờ suối ở miền Mộng-Giới,
Một Tiên-Nga đứng đợi Yêu-Đương.
Tóc dài gió thổi vấn sương,
Muôn Hoa chào đón bên đường Thời-Gian.
Bột gót Tiên nhẹ nhàng theo gió,
Qua Không-Trung tới xứ Trần-Gian.
Hình Đào Tiên đã giáng thân
Cho tôi được buổi ngày xuân sống gần.
Tình tha thiết mỗi lần Đào tới,
Đào tới rồi lại vội ra đi !
Ngày xuân đâu có dài chi !
Một năm hồ dễ mấy khi gặp Đào ?
Lòng thôn thức vì Sầu lần tới,
Nàng Thơ buồn chỉ tại xa xôi !
Đào là Xuân đối với tôi
Đào đi Xuân cũng rả rời ra đi
Mấy lần khóc biệt-ly Đào hỡi ?
Hãy vì tôi chớ vội rời chân !
Đào còn tôi hãy còn Xuân.
Lạnh lùng tôi sợ Đào tàn, Trời ơi !

NGUYỄN-VĂN-CỒN
(Ngày 30 tháng chạp)

Xuân cam gởi Kim-San

Nghệ-sĩ như quân, dễ mấy ai !
Bên Tâm chẳng chịu kém bên Tài.
Biết nhau, trái đã xuân qua lại,
Giúp bạn, không hề tiếc một hai.
Bút lạ, lo chi đời dễ mất ?
Gánh trần may được kẻ chung vai.
Ta còn, địa-trục còn xoay chuyển.
Tô điểm đời, ta sẽ có ngày...

(1) Vị không tìm ra chữ gì khác, nên phải dễ chữ « quân »

LAN-ĐÌNH

BÊN DƯỜNG CHIỀU THU

tặng Lan-Đình

Muôn thế đền thác chẳng thèm yêu !
Yêu lắm, càng mang khổ nào nhiều.
Thà kết bạn cùng mây với gió :
Mây hồng lững thững, gió hiu hiu,

Nhưng mây than thở kiếp lênh đênh,
Gió khóc không ai xẻ mối tình,
Mây gió cùng ta, ba lữ-khách
Bên đường buồng rủ nỗi buồn tênh.

HỒ-TẤN-KHƯƠNG

PHÒNG GIÚP VIỆC TỐ-TỤNG

Kính chúc năm mới

Và cám ơn quí vị thân-chủ đã có lòng chiếu cố

Nguyễn đình-Trị Trị-huyện
và Ng-tân-Thanh Huyện hàm

N° E. 103 LAGRANDIÈRE SAIGON

ÁNH SÁNG CỦA

CHON-LY và CONG-LY

Là một tạp-chí chuyên về Thông-thiên-học và Pháp luật sẽ ra đời vào mùa xuân 1941.

Bài vở và thơ từ xin gởi cho :

M. Huynh-van-Nhiêm

141, Bd Albert Ier — Saigon

MỘT MÁNH TÌNH XUÂN

Tặng bạn chí thân:
Huỳnh-văn-Sang

Yêu Tuyết ngày nay mộng chửa phai
Tình xuân u-uẩn đớn đau hoài.
(T. T.)

Xuân đến trên thềm lan ửng bóng,
Tình » người thi-sĩ thẹn hơn xuân !
Hoa đào ai bẻ trong sương sớm,
Vườn cũ hương phai lớp bụi trần.

Đà chịu làm thân một khách thơ
Nghĩa là cam chịu nỗi trơ vơ
Nghĩa là yêu lắm, nhưng yêu dè
Đợi kẻ mình yêu đáp... Hừng Hờ.

Vân Các ! tình nàng thiên-hạ lắm,
Hiểu gì u-ẩn một tình ta,
Tình ta yêu đuối, khiêm cung quá !...
Sa-mạc vô biên, bóng lạc-đà !...

Đào cầm độc-bình, — thôi thì hỡi !
Nhưng mà ai đó biết yêu không ?
Yêu giùm nhiều nhé ! Yêu Vân-Các...
... Tôi chẳng quyền yêu, phải cậy [ông.

CHÂU-XUÂN-HOÀI
(7-1-41)

XUÂN YÊU

Lặng nghe tiếng pháo đêm trường [vắng,
Mà anh rạo rực cả hồn quê.
Cảm thấy một hương nồng say đắm
Tan trong ngọn gió buổi xuân về...

Anh đi bước nhẹ ra vườn cũ
Để với nàng Xuân đón chúa Xuân.
Nàng xuân anh đã mơ màng đợi
Dưới ánh đèn khuya đẹp bội phần

Và em khẽ nhón bàn chơn ngọc,
Hái đóa đào xuân để tặng anh.
Tặng cả nụ cười thơ dại dỡ,
Với cặp môi xuân phủ tuyết tinh.

Mà hồng em lại càng son thắm,
Vì ướp hương xuân cũng đã nhiều.
Môi em đỏ bóng càng tươi đậm,
Vì uống hồn nồng của chữ yêu

Tuổi xuân ta hãy còn xuân mới
Đi tìm khí vị chốn yêu đương.
Tạ-ơn, cả bởi vì xuân đến,
Cả vì men rượu của tình thương.

Janvier 39
Trà-Ngân (Vinh)

SAIGON IMPRIMERIE SPÉCIAL DÂN-BÁO

Le GÉRANT : J. MICHEL

Michel Jean